

Điểm tựa đời con

GỒM CÁC TÁC PHẨM CHỌN LỌC
TỪ CUỘC THI VIẾT VỀ CHA
DO CHƯƠNG TRÌNH CHUYÊN ĐỀ GIÁO DỤC
BẢN MỤC VỤ GIA ĐÌNH
TRUNG TÂM MỤC VỤ
TGP SÀI GÒN TỔ CHỨC



CHƯƠNG TRÌNH CHUYÊN ĐỀ GIÁO DỤC
BẢN MỤC VỤ GIA ĐÌNH - TỔNG GIÁO PHẬN SÀI GÒN

"Có lẽ cần đi vào chiều sâu, chiều rộng và chiều cao của thực tại cuộc sống; để lắng nghe và thấu hiểu nỗi tình, để gặp được chân lý; Tình yêu vượt lên trên những khuôn định, kể cả khuôn định truyền thống; nhất là truyền thống về vai trò quyết định của người cha trong gia đình."

Đức Hồng Y GB. Phạm Minh Mẫn
Tổng Giám Mục Sài Gòn

"...Thật vậy, Viết về Mẹ chỉ đòi hỏi cảm nghiệm nhưng Viết về Cha phải có thêm một quá trình trải nghiệm. Cha không mang nặng nề đau, cha không cho con bú mớm, cha không cất tiếng ru hời... nên tình cha cứ mơ hồ lẫn khuất đâu đó trong đời con."

Lm. Luy Nguyễn Anh Tuấn
Trưởng Ban Mục Vụ Gia Đình
Tổng Giáo Phận Sài Gòn

"Năm cuộc thi viết của Chương Trình Chuyên Đề Giáo Dục trong 2 năm qua cũng nằm trong sự hưởng ứng tinh thần của Tông huấn Familiaris Consortio và góp phần củng cố, xây dựng lại nền tảng của đời sống gia đình qua việc cổ võ các giá trị đạo hiếu, giá trị hôn nhân, nhằm giúp cho các gia đình đương đầu với những thách đố của thời đại, khi mà các giá trị về đạo đức đang bị lu mờ và đảo lộn."

Nữ tu Maria Nguyễn Thị Hồng Quế, OP.
Đặc Trách Chương Trình Chuyên Đề Giáo Dục

"Nhu thánh Giuse trong gia đình Na-da-rét xưa, dù Kinh Thánh không ghi lại một lời nào của Ngài, nhưng qua thời gian, Giáo hội đã tôn vinh công lao và nhân đức của Ngài. Người cha trong gia đình cũng vậy: nói ít nhưng làm nhiều - cương quyết nhưng cũng đầy lòng nhân từ - kỷ luật mà dễ tha thứ..."

Lm. Nhà thơ, Nhạc sĩ Phaolô Hoàng Kim Tốt
Giáo Phận Phan Thiết

Như một lời cảm tạ và tri ân, quyển sách này dành để:

Tưởng nhớ và kính tặng: Các bậc sinh thành, dưỡng nuôi và dưỡng dục

Thân tặng: Những người làm con, thân bằng và bạn hữu





Lời Giới Thiệu

Có vài người cha, người mẹ, chia sẻ tâm sự với tôi rằng: “Ngày xưa cha mẹ đặt đâu, con ngồi đấy. Ngày nay con đặt đâu, cha mẹ ngồi đấy”. Nghe ra như dòng đời nay chảy ngược, nhưng lại là một thực trạng trong lối sống văn hóa ngày nay.

Có lẽ cần đi vào chiều sâu, chiều rộng và chiều cao của thực tại cuộc sống; để lắng nghe và thấu hiểu nỗi tình, để gặp được chân lý: Tình yêu vượt lên trên những khuôn định, kể cả khuôn định truyền thống; nhất là truyền thống về vai trò quyết định của người cha trong gia đình.

Cũng phải công nhận rằng: Có những thực tế phũ phàng về phía những người con vô tình với công ơn trời biển của cha mẹ, khi tiến đến đỉnh cao giàu sang

danh vọng, thì xem thường bóng Thái Sơn ngày cũ đã che chở cho mình. Những người con tưởng mình lớn khôn do nỗ lực tự thân, và từ đó, trước mặt xã hội, không còn muốn nhìn nhận cha của mình.

Nhưng thiết nghĩ, đó vẫn là số ít. Con số nhiều vẫn theo chính đạo, vẫn nhìn nhận cha mình là bậc sinh thành, hùng vĩ như bóng Thái Sơn phủ rợp bóng mát che đời con thanh bình, khôn ngoan từng trải trong cuộc đời, nhất là tình yêu thương vô biên cao vời.

Phía người cha, người cha thời đại hôm nay trân trọng thành quả hy sinh của mình kết tụ nơi sự trưởng thành của con cái. Chính sự trân trọng ấy giúp cha nhận ra thực trạng lỗi nhịp của mình trước những văn minh tiến bộ ngày nay, và nhường lại cho con phần quyết định mà cha tin rằng là hợp lý, hợp tình.

Đặc biệt hơn, những người cha Công giáo còn có thể nhìn thấy đường tương lai của con mình được mở ra bằng ân sủng của Thiên Chúa là Cha trên trời khôn ngoan thượng trí vô song, vượt xa sự khôn khéo hẹp hòi của mình. Và trong chiều suy tư ấy, người cha lắng sâu vào cuộc sống nội tâm, để tín thác vào Đấng Quan Phòng, và trao gửi những đứa con yêu của mình cho sự soi dẫn của Thánh Thần. Ý hướng chủ đạo ấy giúp cho cha và con có cùng một sự thấu hiểu thâm sâu của tình yêu cha dành cho con và con dành cho cha... Từ đó, quyết định của con luôn có sự cố vấn kỳ diệu, hoặc ít ra có sự đồng thuận của cha như một khẳng định rằng quyết định của con là hợp ý trời, là địa lợi và nhân hòa.

Bởi thế, nếu nói “con đặt đâu, cha ngồi đấy” xem ra hàm oan cho con. Và cũng thật tội nghiệp cho những người cha, cho đến hơi thở cuối cùng, vẫn bao cấp cách này cách khác đối với con, và không nhận ra “con hơn cha là nhà có phúc”. Tình yêu của cha, của mẹ, vượt

qua những khuôn định truyền thống, bởi vì trong tình yêu ấy có sự tín nhiệm. Tình yêu của cha thật lớn lao, vĩ đại, và cũng thật huyền nhiệm. Vâng, cha đã gánh lấy cuộc đời con bằng tình yêu, và con sẽ phải gánh lấy tuổi già của cha bằng lòng hiếu thảo biết ơn.

Tôi rất vui mừng khi Chương Trình Chuyên Đề Giáo Dục thuộc Ban Mục Vụ Gia Đình TGP đề xướng và tổ chức những cuộc thi ý nghĩa và thú vị: “Viết Về Người Bạn Đời”, “Viết Về Mẹ”, “Viết Về Cha”..., với số lượng tác phẩm dự thi ngày càng tăng, với những suy tư ngày càng cao, với những tâm tình ngày càng sâu. Có những tác phẩm gửi đến độc giả thông điệp về Đạo làm con: “Làm con phải hiếu thảo với cha, với mẹ”. Có những tác phẩm giúp độc giả khám phá nơi tình phụ tử hình ảnh của Đấng Chí Thánh Chí Tôn là Cha trên trời giàu lòng từ bi nhân hậu vô biên...

“Điểm Tựa Đời Con” sưu tập những tác phẩm đó, được gửi đến mọi người như một sẻ chia chân tình, góp phần xây dựng nếp sống gia đình hạnh phúc, cùng vun đắp nền văn hóa sự sống và văn minh tình thương cho xã hội hôm nay.

Tòa TGM Thành phố HCM
Ngày 05 tháng 05 năm 2012



Đ. B. Phan

Đức Hồng Y GB. Phạm Minh Mẫn
Tổng Giám Mục Sài Gòn

BÓNG CẢ BÊN ĐỜI

**Kính thưa quý vị,
Các bạn trẻ thân mến,**

Hai cuộc thi “Viết và thuyết trình về Mẹ” đã khép lại, hai ấn phẩm chủ đề Mẹ ra đời đã tạo nên ít nhiều âm hưởng trong cộng đồng. Hai cuộc thi “Viết và thuyết trình về Cha” cũng đã được đúc kết và chỉ gom chung trong một ấn phẩm.

Nguyên nhân?

Vì bài dự thi Viết về Cha ít hơn.

Tuy nhiên, ít mà chất lượng vẫn phong phú, nội dung vẫn súc tích, thông điệp vẫn dồi dào. Thật vậy, Viết về Mẹ chỉ đòi hỏi cảm nghiệm nhưng Viết về Cha phải có thêm một quá trình trải nghiệm. Cha không mang nặng đẻ đau, cha không cho con bú mớm, cha không cất tiếng ru hời... nên tình cha cứ mơ hồ lẫn khuất đâu đó trong đời con. Con mãi vô tư trên đồng xanh hoa bướm chập chờn mà quên mất đỉnh Thái Sơn sừng sững bên đời lặng lẽ. Cho đến lúc mặt trời ngả bóng, con chợt ngẩng đầu, mới hay cha âm thầm che chắn cho con tự bao giờ. Trải nghiệm đó không phải ai cũng có được nên những tác giả Viết về Cha phải là những người giàu nội lực. Hầu hết các tác giả Công giáo, bằng cách này hay cách khác, đều nhận thức

được rằng nội lực đó phát sinh từ Đức Tin vào Cha trên trời là Thiên Chúa Tình Yêu.

Ở cuộc thi “Viết và thuyết trình về Cha” lần II này đã có thêm nhiều tác phẩm xuất sắc hơn lần I. Nếu những tác phẩm Viết về Mẹ khái quát được khung cảnh và bầu khí gia đình, thì những tác phẩm Viết về Cha lại khắc họa được cả chân dung của xã hội. Những vòng xoáy “cơm-áo-gạo-tiền”, những cơn lốc tệ nạn, những phân biệt đối xử, những nghiệt ngã thân phận... lúc nào cũng chực chờ tràn qua mái ấm, và cha chính là người đầu tiên phải đứng ra chống chọi. Có phải vì thế mà hình ảnh cha đôi khi méo mó, dị dạng trong mắt con? Nhận chân được tình cha đã khó, thể hiện ra thành tác phẩm còn khó hơn!

Các tác giả - cho dù là chỉ mới 17 tuổi hay đã ngoài 70 - đối với chúng tôi, đều là những người trưởng thành, chín chắn, giàu trải nghiệm... Qua ngòi bút của họ, chú thương binh, anh xe ôm, người khuyết tật, ông giám đốc, bác nông dân, gã nghiện rượu... đều có chung một danh xưng đáng tôn kính là “Cha”.

Vâng, không ai trong chúng ta sinh ra đời không từ một người cha. Viết về Cha như một thể nghiệm tìm về nguồn cội để chọn cho mình một tư thế, một dáng đứng giữa cuộc đời đầy thử thách. Đó chính là tư tưởng chủ đạo xuyên suốt các tác phẩm dự thi.

“Những người con sẽ tìm thấy ở đây những xúc cảm sâu lắng dành cho cha mà lắm khi đã bị vùi dập bởi cuộc đời đa đoan. Những người cha sẽ nhận ra trong đó họa ảnh của Cha trên trời là đối tượng để ta vươn tới.” - Đó chính là niềm mong ước của chúng tôi khi giới thiệu tập sách nhỏ này đến bạn đọc.

Trân trọng,

Lm. Luy Nguyễn Anh Tuấn
Trưởng Ban Mục Vụ Gia Đình
Tổng Giáo Phận Sài Gòn

Lời cảm ơn

Kính thưa quý tác giả cùng quý độc giả,

Văn hóa Á Đông và truyền thống đạo lý của người Việt Nam chúng ta rất coi trọng chữ Hiếu. Đạo Phật có mùa Vu Lan để hồi hướng công đức cho cha mẹ, tổ tiên. Đạo Thiên Chúa có điều răn thứ tư dạy thảo kính Cha Mẹ - Đây là điều răn quan trọng nhất trong tương quan giữa người với người. Trong thư gửi các gia đình 1994, Đức Chân Phước Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã mời gọi các linh mục tu sĩ và toàn thể giáo dân, đặt ưu tiên hàng đầu cho vấn đề mục vụ gia đình. Ngài nhấn mạnh: **“Gia đình là con đường mà Giáo hội phải đi qua khi thi hành sứ mạng cứu rỗi của mình”** vì **“gia đình là Giáo hội thu nhỏ, Giáo hội tại gia”**(FC 49; 61).

Năm cuộc thi viết của Chương Trình Chuyên Đề Giáo Dục (CTCĐGD) trong 2 năm qua cũng nằm trong sự hưởng ứng tinh thần của Tông huấn Familiaris Consortio và góp phần củng cố, xây dựng lại nền tảng của đời sống gia đình qua việc cổ võ các giá trị đạo hiếu, giá trị hôn nhân, nhằm giúp cho các gia đình đương đầu với những thách đố của thời đại, khi mà các giá trị về đạo đức đang bị lu mờ và đảo lộn.

So với các cuộc thi khác, “Viết Về Cha” là một đề tài tưởng chừng như khó viết, một cuộc thi tưởng khó có thể bội thu, nhưng sau 10 tháng - từ khi cuộc thi được phát động cho đến khi cuốn sách “Điểm tựa đời con” được phát hành, kịp làm quà tặng cho quý khán giả tham gia chương trình “Mừng Ngày của Cha” năm 2012 tại Trung Tâm Mục Vụ Tổng Giáo Phận Sài Gòn - 35 bài văn và 12 bài thơ chọn lọc được in trong tập sách thứ 4 này là bằng chứng sống động của sự chung sức, chung lòng của Ban Tổ Chức, Ban Giám Khảo và hàng trăm thí sinh gửi bài dự thi từ nhiều miền của đất nước và cả ở hải ngoại. Sự phong phú và cách nhìn đa chiều của các tác giả về hình ảnh người cha trong gần 300 tác phẩm dự thi, đã làm nên sự thành công của cuộc thi nói riêng và góp phần vào công cuộc cổ võ giá trị đạo hiếu nói chung.

Có được kết quả này, Ban Tổ Chức chúng con xin chân thành tri ân:

- Đức Hồng Y JB. Phạm Minh Mẫn, Đức Cha Phêrô Nguyễn Khảm, Cha Tổng Đại Diện, Quý Cha tại Trung Tâm Mục Vụ, Hội Dòng Đa Minh Tam Hiệp, Cộng Đồng Dân Chúa Nhà Thờ Chánh Tòa Sài Gòn cùng tất cả Quý Ân Nhân đã giúp đỡ, tạo điều kiện để các cuộc thi được thành công và những cuốn sách về đạo hiếu của chúng con được xuất bản.
- Tất cả các tác giả đã gửi bài dự thi, gửi bài cổ vũ ủng hộ cuộc thi ngay từ vòng loại.

- Quý tác giả từ nhiều miền đất nước đã đến dự thi vòng thuyết trình, cũng như thân hữu của các tác giả và khán giả hàng tuần của CTCĐGD.
- Quý vị giám khảo đã đồng hành với các tác giả trong 2 vòng thi và góp phần làm nên sự thành công của cuộc thi.
- Quý anh chị em là Thành Viên và Cộng Tác Viên của Chương Trình Chuyên Đề Giáo Dục đã làm việc với lòng kiên nhẫn, dấn thân và sự chịu đựng mà chỉ có thể tìm thấy trong tinh thần Tin Mừng.
- Ban quản trị các trang Web đã phổ biến, đưa tin về cuộc thi và quý độc giả gần xa đã ủng hộ tập sách thứ 4 của chúng tôi.

Trong quá trình biên tập, chắc chắn không thể tránh khỏi những sơ sót, kính mong quý vị thông cảm và góp ý để xây dựng cho Chuyên Đề ngày càng tốt đẹp hơn.

Nguyện xin Bình An của Chúa Kitô luôn cư ngụ dồi dào trong từng mái ấm của quý vị, để tình cha luôn được tôn vinh và mỗi người cha đều trở thành họa ảnh của Cha trên trời.

**TTMV Tổng Giáo Phận Sài Gòn,
ngày 15 tháng 05 năm 2012**

TM. Ban Tổ Chức,

Nữ tu Maria Nguyễn Thị Hồng Quế, OP.



Chân dung người cha

Viết về Cha quả thật không phải là một đề tài dễ dàng!

Tình mẹ bao la rộng lớn nhưng gần gũi, tình cha lại cao vời vợi đồng nghĩa với sự xa xôi. Mẹ là dòng sữa ngọt nuôi con khôn lớn, cha lại là nóc nhà che chở đời con. Chỉ cần hươ tay đã chạm vào tình mẹ, mấy ai với tới niềm kính ngưỡng tình cha? Có phải vì thế chủ đề Viết về Cha đòi hỏi người viết phải giàu trải nghiệm hơn, sâu sắc hơn, lắng đọng hơn?

Đọc những tác phẩm văn xuôi dự thi “Viết về Cha” như được đi tham quan một bảo tàng tranh. Tôi có cảm giác như đang lần giở từng kho báu nghệ thuật ẩn giấu dưới tầng tầng lớp lớp khắc khoải yêu thương và khát vọng hạnh phúc. Những bức chân dung Cha dẫn tôi đi từ hết ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác. Mỗi tác phẩm như mang một trường phái riêng. Có Gauguin mộc mạc, hiền hòa. Có Rembrant chân phương, sắc sảo. Có ấn tượng Monet. Có hoang dã Matisse. Có siêu thực Salvador Dali. Có thủy mặc Từ Bì Hồng. Những vệt màu sống Van Gogh xoáy thẳng vào tim óc. Những hình lập thể Picasso cứ đan vào nhau thành những mắc lưới bủa vây... Bản thân cũng là một người cha nhưng tôi không ngờ khuôn mặt người cha lại đa chiều đến thế!

Tuy nhiên, một điều dễ nhận thấy là không có bức chân dung nào hoàn chỉnh, bởi không dễ dàng dùng ngôn từ để khắc họa hình ảnh cha hay tình cha. Tôi không đo được tầm vóc của những người cha trong từng tác phẩm nhưng bù lại, tôi cảm nhận được thần thái của nhân vật Cha qua từng “nét cọ”. Từ những mảng màu sáng tối của cuộc đời vốn dĩ chập chùng, không bằng phẳng; những chân dung Cha dần hiện ra như những bức phác thảo xuất thần! Trong giới hạn từ của cuộc thi, các tác giả đã nỗ lực hết mình để trình bày, giới thiệu những hình tượng Cha bấy lâu còn ẩn khuất:

- Những người cha rất kinh điển trong việc giáo dục con cái: *Nguyên tắc vàng của ba tôi, Bao la tình cha, Cần cầu...*

- Những người cha luôn kiên cường, vững chãi trước nghịch cảnh để trở thành hình tượng đáng ngưỡng mộ trong tim con: *Tình cha nơi đỉnh núi, Chút*

hồi ức về tuổi thơ, Nỗi lòng của ba, Bố - Gương sáng đời tôi, Cha tôi (Đỗ Thị Sen)...

- Những người cha đã chinh phục được con mình bằng quan niệm sống rất nhân văn, lòng nhân ái, độ lượng và cả Đức Tin son sắt: Đơn giản vì bố là... bố, Câu chuyện về “nóc nhà” tôi, Con gái ba, Ký ức về ba...

- Những người cha làm tim con choáng ngợp bởi cả khoảng trời lồng lộng của tình yêu thương: Khúc ru lòng, Hoàng hôn của ba, Con ngựa què dễ thương, Nhớ về bố...

- Những người cha “lặng thầm” nhưng vẫn là tượng đài sừng sững: Cha tôi (Lm. Trương Hoàng Phong), Tâm sự ngày mưa, Bố-con và những trải nghiệm...

Bên cạnh đó, không thể thiếu những “bức chân dung” méo mó, dị dạng của những người cha nghiện ngập, đỏ - đen, bạo ngược, vô tâm... Nhiệm màu làm sao, tôi lại nhìn thấy trong đó tư duy hướng thượng khi các tác giả dường như vắt kiệt sức mình để khai thác và miêu tả cho hết vẻ đẹp của tình cha! Bên cạnh những dấu chấm hỏi đầy buốt nhức lại xuất hiện niềm bình an của tâm tình tạ ơn và hy vọng. “Cho con một lý do đi, ba!” đã gây cho tôi một ấn tượng mạnh như khi xem họa phẩm “Tiếng thét” của Munch. Vâng, vẫn còn đâu đó những tiếng-thét-vô-thanh gọi cho chúng ta rất nhiều về vai trò và trách nhiệm: “Ba ơi, ba mong con ra đời mà, sao lại nỡ bỏ con mà đi như vậy? Hụt hẫng, trống rỗng! Không lẽ mọi sự gầy dựng bấy lâu nay giờ chỉ được kết thúc bằng một chữ ký thôi sao?” (Cho con một lý do đi, ba! - Nguyễn Hoàng Phương Khanh)

Những tác phẩm Viết về Cha không có nhiều những áng văn mượt mà, những thi tứ bay bổng giữa

điệp trùng ngôn từ hoa mỹ. Bù lại, trong đó ẩn lắng rất nhiều tư tưởng nghiệm sinh luôn song hành với dòng xúc cảm sâu lắng. Hẳn là các “văn-họa-sỹ” đã mất rất nhiều giờ trầm tư bên bảng màu trước khi đặt những nét chấm phá lên khung “toan” trang trọng:

- Cảm nhận được gì sẽ trao đi điều ấy. Ước gì tôi có thể cảm nhận được Tình Thương ấy sớm hơn để không phải day dứt vì những đối xử bất hiếu với ba khi người còn sống!
(Nhớ về ba - Nguyễn Thị Bạch Vân)

- Bác sĩ bảo: “Về nhà, bố lại tập đi và chỉ được uống sữa như những đứa trẻ mới thôi nôi”. Đời người như vòng lặp ngược lại trước khi về với bụi tro. **(Bố-con và những trải nghiệm - Nguyễn Gia Tuấn Anh)**

- Ba ơi, nẻo đường con đã đi, con không tìm thấy sự thành công của tiền tài danh vọng nhưng con đã khám ra được ý nghĩa thiêng liêng, sự cao quý của tình cảm gia đình, nó cần thiết cho mỗi con người đến đường nào!
(Ngọt ngào mùi vị quê hương - Dương Thị Kim Huệ)

- Tôi nghe được tất cả những điều bố dạy bảo, hướng dẫn không phải bằng lời nói, nhưng bằng chính hành động đầy yêu thương ấy. Âm thầm nhưng vang vọng. **(Bếp củi không lời - Phan Thế Giang)**

- Con người sống và tồn tại trên thế giới này đều phải có mục đích... nó nhận ra rằng ba tồn tại là để sống với má nó, là để chia sẻ buồn vui với má, là để má có người bạn đồng hành, để má được hạnh phúc dù hạnh phúc đó đôi khi bị phai mờ hay biến mất... **(Quên có phải là cách để chữa lành? - Đinh Thị Thúy Hằng)**

- Những buổi tối sóng sánh ánh trăng, tôi hay trộm nhìn ba ngồi trầm ngâm bên tách trà. Cái dáng ngồi cô đơn,

buồn thảm lạ lùng! Giá như tôi còn có mẹ... (Hoàng hôn của ba - Nguyễn Thị Nhã Vy)

- Từ đó, con đã khám phá một điều: Tình yêu thương có thể xóa tan những thứ đen tối nhất! Và chuyện đánh bài của cha, con tin là có thể dùng tình yêu thương để cảm hóa. (Thư gửi người cha đáng thương của con - Phạm Thị Lan Anh)

- Ba tôi đã để lại cho tôi một kho tàng thật lớn, đó chính là cuộc sống đầy lòng nhân ái của ông. Để tôi, ngày hôm nay thật hãnh diện được là con ông, được thừa hưởng những trí tuệ của ông. Và trên hết là những tiếng thơm mà ông đã dành trọn một đời sống cho hai chữ Nhân Ái. (Ký ức về ba - Nguyễn Ngọc Hà)

- Con hiểu, do không trút bỏ hoàn toàn được quá khứ đầy ánh hào quang, nên ba bị sốc khi lâm cảnh nhân cư, phải cạy trồng ngược lại vào vợ, vào con. Từ đó dẫn đến những biến đổi tâm tính. (Viết cho ba - Nguyễn Ngọc Sáng)

Một số chân dung Cha còn được chăm chút cho đến mảng nền (background) để tôn lên nét đẹp nội tại bù trừ cho những khắc khổ bên ngoài:

- Ngoài trời, những giọt mưa xuyên vào đêm thật nhẹ, thỉnh thoảng mới nghe thấy mưa lách tách rơi. Chỉ có tiếng gió là rõ ràng, gió thổi nghiêng đêm hờn dỗi. Tôi nằm cuộn tròn trong chăn bông thô ráp. Đêm đã khuya mà giấc ngủ vẫn xa vời! Trong đầu tôi tưởng tượng ra biết bao nhiêu thứ bên ngoài tấp lều tranh, nơi bố đã chọn để làm ăn thì ít mà để lánh mặt làng xóm thì nhiều. (Bố tôi - Bùi Đức Dương)

- Mùa thu hai năm trước, con được đếm từng ngày hạnh phúc, được biết thế nào là hạnh phúc khi còn có cha,

và rồi con cũng mơ hồ một điều gì đó không hay nếu cái mát dịu mùa thu qua đi và cái giá lạnh sẽ tới. (Cha tôi - Đỗ Thị Sen)

- Mưa đầu năm thế mà to lắm, ba! Mưa cả ngày, trời âm u... Cũng giống như gia đình mình bây giờ... Âm u lạnh lẽo lắm, ba ơi! Con không biết phải tới bao giờ thì ánh nắng mới về tới nhà mình đây ba? Đến bao giờ má thôi không khóc, đến bao giờ chị thôi không buồn, đến bao giờ anh thôi không lo lắng, đến bao giờ con thôi nhớ ba? (Tâm sự ngày mưa - Nguyễn Thị Thùy Hương)

Bao nhiêu sắc màu còn tiềm ẩn?
Bao nhiêu tâm trạng mới nửa vời?
Bao nhiêu xúc cảm còn dồn nén?
Bao nhiêu thông điệp mãi ngập ngừng?...

Chúng tôi xin được nhường phần còn lại cho quý độc giả tự khám phá. Chúng tôi chỉ làm công việc của người thợ thủ công: đóng khung những tác phẩm tài hoa, treo lên trang trọng và mời gọi mọi người cùng thưởng lãm.

Thân kính,

Pio X Lê Hồng Bảo
Chủ biên chuyên san Vườn Ô Liu

Thư GỬI BA

“...Con ghét bia rượu! Con ghét cái mùi hôi hám đó!” - Con đã từng nhiều lần hét lên như thế mỗi khi ba say...

Con nhớ như in nhiều đêm gia đình ta hỗn chiến, con thấy giọt nước mắt từ khước mi nhăn nheo của bà nội lăn dài và rơi trên nét mặt đầy lao tâm khổ tứ. Con ngồi ngoài hành lang, tựa vào tường, con nhắm mắt gục đầu xuống gối và để cho nỗi đau mặc sức giày xéo lòng con. Con tự nhủ phải vô tâm để sống, phải ghét ba để sau này không phản chiếu lại hình ảnh đó.

Ba nằm đó. Say! Lại say! Và vẫn là say...

Cũng không khó hiểu lắm khi mà gánh nặng mưu sinh đè oằn cả lên đôi vai của má, phủ lấp chấm bạc lên mái tóc pha sương, ngày ngày quần quật kiếm ba bữa cơm chan hòa nước mắt, má chịu đựng vì hai đứa con...

Trong những cuộc tán dóc, thằng Huy luôn oang oang về ba của nó:

- Ba Hiến đánh guitar “đỉnh” lắm tụi bay ơi, tao tập hoài mà vẫn không bằng một góc!

- Ba Hiến nhà tao đang lo làm cái hang đá cho nhà thờ kia, to lắmmmmm!

Con thấy trong đôi mắt nó ánh lên một sự tin tưởng tuyệt đối vào vị thần tượng vĩ đại dường như không bao giờ sụp đổ trong lòng nó. Con lục lại tâm trí, xem có gì đó về ba để kể, nhưng ba ơi, những điều về ba đáng để con tự hào dường như chỉ là con số 0 lãnh đạm! Con âm thầm rút khỏi “cuộc chơi” để tìm một nơi yên tĩnh. Cuộc nói chuyện đó không dành cho con.

Ba say đến độ đứng lên không nổi. Cái hành lang độ chục bước chân cũng đủ khiến ba phải bò. Ba gục ngã sau một hồi bò, lết... Ba mệt mỏi ngoái đầu nhìn con cầu cứu. Con ngồi đó nhìn ba, rồi bước qua chỗ ba, đi thẳng. Con căm ghét ba!

Những khi già rệu, ba nằm trên chiếc võng cũ nát... Đi ngang qua và liếc xéo, vô tình con thấy ánh mắt ba - cái ánh mắt buồn tủi của một người cô đơn, nằm đó chờ mọi người “bổ thí” cho một lời hỏi thăm hay một câu động viên chia sẻ... Nhưng chẳng có gì! Võng vẫn đưa “cọt...kẹt..cọ.ọ..t...k..ẹ.t...” vô tâm vô tình.

Ba ơi, ba cô đơn lắm phải không? Con và cả nhà xem ba như một cục nợ, bắt đắc dĩ mới phải nhẫn nhịn bước qua chỗ ba nằm, chẳng buồn ném một ánh nhìn thương xót...

Thời gian qua đi, con lớn lên, và học được rằng: “Con có thể thay sự thù hận kia bằng lời cầu nguyện”. Con dần chuyển đổi con người mình sang một trang mới - từ lạnh lùng, bất cần đời... sang việc “kết thân” với Chúa. Con đã tìm thấy sự ấm áp sau bao nhiêu năm lãng phí trong việc hận thù chính đáng sinh thành của mình.

Rồi như truyện cổ tích: **Ba bỏ rượu!** Ai ai cũng mừng sốt. Bao nhiêu câu hỏi và sự ngạc nhiên dồn dập đổ về. Gia đình âm thầm tạ ơn vì “*Chúa đã đoái thương phận hèn tôi tá*”. Niềm vui “quay trở về” đó khó mà diễn tả cho trọn vẹn được bằng lời. Con cảm thấy quá ấm áp trong mỗi bữa cơm gia đình hay lúc ba cùng má thư giãn nhâm nhi ly cà phê sáng... Những hình ảnh đen tối ngày xưa bất chợt ủa về, không phải để con thù hận, mà để con cảm nhận triệt để hơn từng giọt hạnh phúc của việc ba quay trở về. Ba ơi, ba thấy thế nào? Cảm giác quay trở về cũng không tệ lắm, phải không ba?

Như một biến cố đầy mâu nhiệm của Chúa, giáo xứ xảy ra vài việc gây mất đoàn kết. Giáo họ mời họp khẩn cấp nội bộ. Ba, má và con cùng đi họp chỉ để biết thông tin và tình hình gần đây. Bất ngờ, ba được bầu làm ủy viên giáo họ, hai má con nhìn nhau cười nắc nẻ:

- Không được đâu! - Con và má đồng thanh.

Ba cũng cười, phần vì ái ngại, phần vì không hiểu chuyện gì và tại sao. “Cung kính không bằng tuân

mệnh”, ba chấp nhận vai trò mới - chức vụ đầu tiên trong cuộc đời ba tại giáo xứ thân thương này.

Cả nhà còn chứng kiến một sự “quay trở về” mạnh mẽ hơn từ người con hoang đàng. Ba siêng đến với Chúa hơn cả con: Ba đi lễ sáng, chở má đi chùa, trung thành với các giờ kinh chung gia đình và những hoạt động giáo xứ khác. Đúng là mầu nhiệm!

Nhưng Chúa không muốn để lòng Tin-Cậy-Mến của chúng ta chỉ ở mức đó - Ngài đã ban cho ba một cơn bạo bệnh: Hở 3 trên 4 van tim, gan thận đều suy sau một thời hoạt động quá sức để giải độc cho ba. Có thể nói ba đang cận kề cái chết sau một thời gian ngắn quay trở về với Chúa. Bệnh tình chuyển biến xấu đi buộc phải chuyển ba vào bệnh viện tim Sài Gòn. Trong niềm tin kiên vững vào Chúa, tất cả cùng hiệp lời cầu nguyện... Ba có thấy hạnh phúc không ba?

Trên đường vào Sài Gòn, ba gục ngã tại Phan Thiết, và bàn tay thần chết đã gần như chạm đến ba. “Đừng mất bình an, đừng mất niềm tin” là câu con tự nhủ khi con thấy mình sắp lung lay trong niềm tin với Chúa. Con không xin Ngài điều gì từ khi ba lâm bệnh, con chỉ tạ ơn: Con tạ ơn Chúa đã ban cho ba cơn bệnh như một sự thử thách, con tin thác tuyệt đối rằng ý Ngài chỉ muốn tốt cho ba. Đối với con, cho dù Ngài cất ba đi, thì đó vẫn là hồng ân của Ngài, con sẵn sàng chấp nhận trong niềm vui. Và mọi giây phút, con đều dâng niềm cảm mến.

“Khi tới Phan Thiết, tui thấy ngộp thở như người chết đuối, tui lịm dần dần. Nhưng tự nhiên tui thấy giống như có hơi thở thổi vào trong tui, tui thấy thoải mái và nhẹ nhàng rồi dần tỉnh” - Sau đó, ba chia sẻ. Con tin rằng

chính Thần Khí đã thổi hơi cho ba, con tin rằng giữa muôn ngàn lời cầu tín thác của con cái Ngài, Ngài không thể không động lòng. Lòng tin củng cố lòng tin, con đã cảm thấy mình mạnh mẽ hơn, tín thác hơn nhiều. Những ngày điều trị trong Sài Gòn chuyển biến tốt, sự phục hồi của ba như một phép mầu vậy. Con chẳng bao giờ nói gì, nhưng những điều mà con nghe con thấy luôn được cảm nghiệm trong lòng và tạ ơn tuyệt đối.

Giờ đây, con cũng đã tìm được nhiều điều về ba để tự hào khoe với chúng bạn rồi! “*Nhưng sao lời than van chê trách, con lại nỡ nói với mẹ với cha, còn lời yêu thương quý mến sao con giữ mãi ở trong lòng, sao không dám nói một lần nào? Để bây giờ con nuối tiếc ngồi đây...*” Lời bài hát “*Lời con muốn nói*” đâu đó đánh động trong con, con giật mình tự nhủ sẽ không bỏ qua bất cứ một cơ hội nào nữa đâu: **CON THƯƠNG BA!**

Giải Nhất

Giuse Nguyễn Thanh Tùng

Bút danh: Êm Đêm

Giáo phận Nha Trang

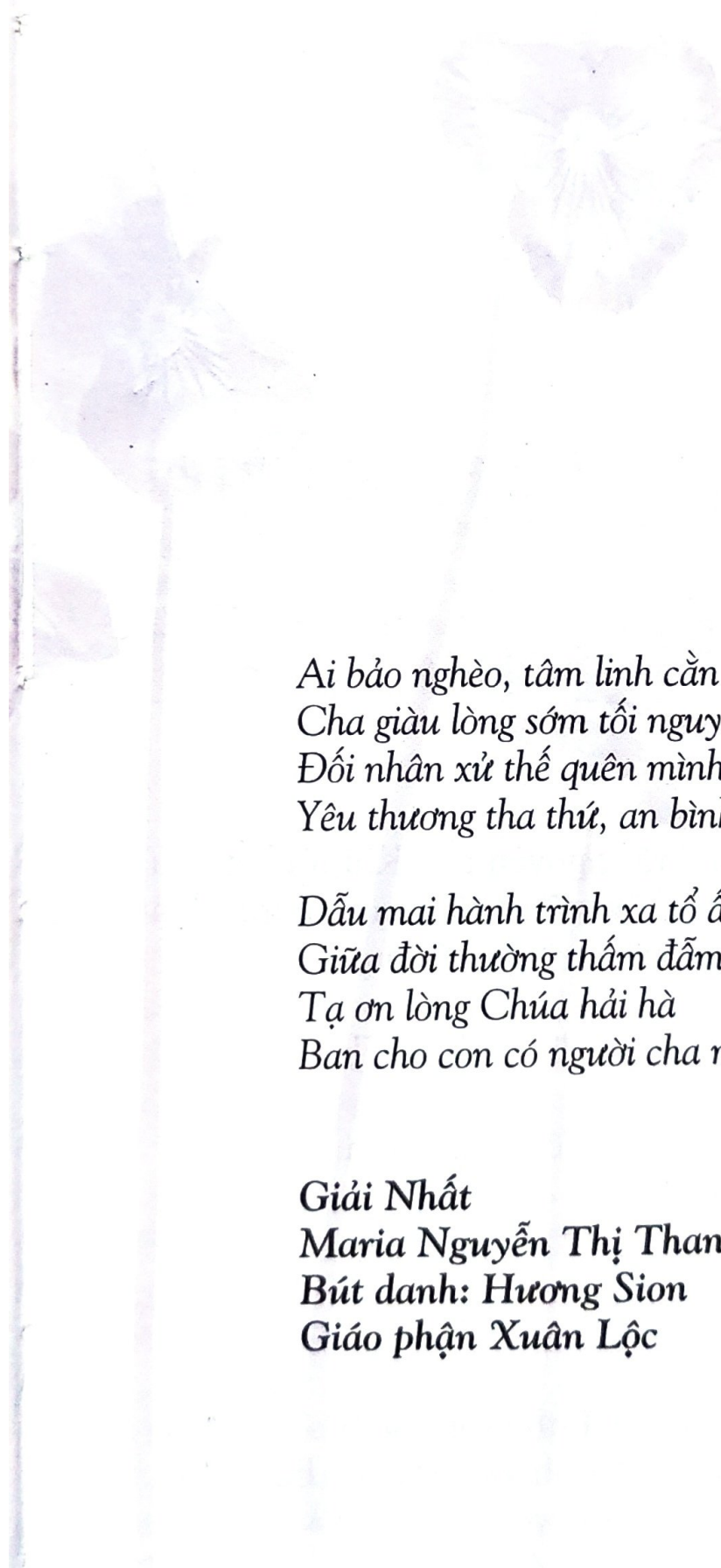
Cha mình

Chiều nay chớp bể, nguồn vắn vũ
Bóng cha già lụ khụ áo tơi
Ngoài kia dòng chảy mù trời
Cha đi chèo chống một đời nuôi con

Cánh cò cõng nắng còn mòn mỏi
Cha cõng tháng ngày đổi cái ăn
Mai sau hết cánh nhọc nhằn
Con nên người tốt công danh giữa đời

Con ơi! Sống yêu thương đi trước
Chữ tài không đức, bước ngã mau
Cầm tay cha dắt qua cầu
Trường đời còn rộng, nông sâu khó lường

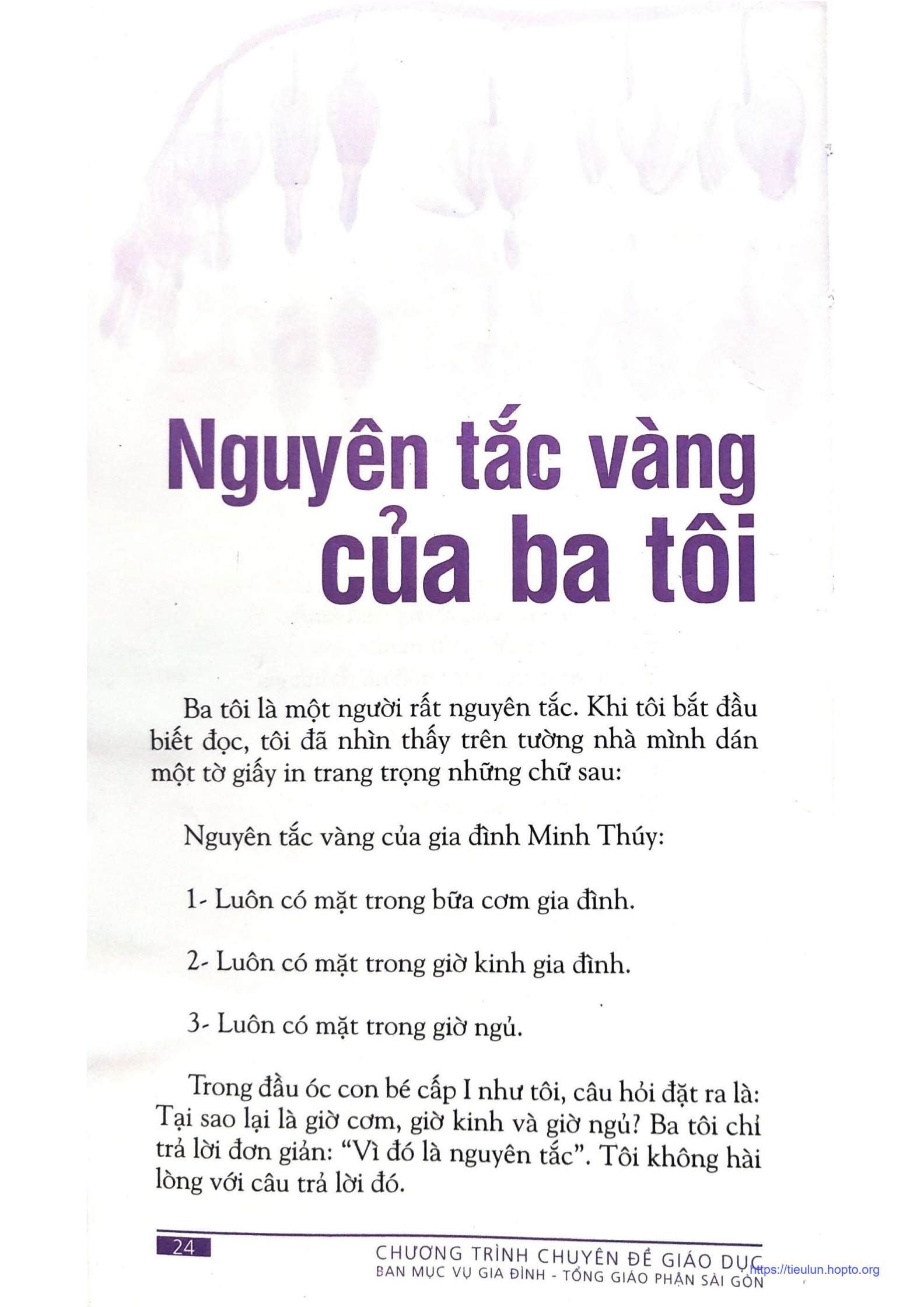
Mai đây chốn nhiều hương phố thị
Sau lưng con lo nghĩ, cũng cha
Lưu ly nở cánh nuốt nà
Quê mình thơm ngát đóa hoa nhà mình



Ai bảo nghèo, tâm linh cần cỗi?
Cha giàu lòng sớm tối nguyện kinh
Đôi nhân xử thế quên mình
Yêu thương tha thứ, an bình thánh gia

Dẫu mai hành trình xa tổ ấm
Giữa đời thường thấm đẫm gương cha
Tạ ơn lòng Chúa hải hà
Ban cho con có người cha nhân từ

Giải Nhất
Maria Nguyễn Thị Thanh Hương
Bút danh: Hương Sion
Giáo phận Xuân Lộc



Nguyên tắc vàng của ba tôi

Ba tôi là một người rất nguyên tắc. Khi tôi bắt đầu biết đọc, tôi đã nhìn thấy trên tường nhà mình dán một tờ giấy in trang trọng những chữ sau:

Nguyên tắc vàng của gia đình Minh Thúy:

- 1- Luôn có mặt trong bữa cơm gia đình.
- 2- Luôn có mặt trong giờ kinh gia đình.
- 3- Luôn có mặt trong giờ ngủ.

Trong đầu óc con bé cấp I như tôi, câu hỏi đặt ra là: Tại sao lại là giờ cơm, giờ kinh và giờ ngủ? Ba tôi chỉ trả lời đơn giản: “Vì đó là nguyên tắc”. Tôi không hài lòng với câu trả lời đó.

Ba tôi không phải người theo chủ nghĩa “quân đội” trong việc nuôi dạy con cái. Ngược lại, ông phóng khoáng, rộng lượng và rất hóm hỉnh, vui tính. Thời đi học, bạn bè gọi ông là “Minh hề”. Chỉ với một nét mặt, một câu nói, một chuyện tiếu lâm, qua cách kể của ông cũng làm chúng tôi cười nghiêng ngả trong bữa cơm và dư âm của nó theo chúng tôi suốt cả ngày. Ông còn dạy chúng tôi cách “phản pháo” và biết tự cười mình. Lũ chúng tôi vẫn gọi ông là Disneyland, công viên giải trí, vùng đất tưởng tượng và cái “kho cười” của gia đình tôi.

Thế nhưng, đừng thấy ông vui vẻ mà nghĩ rằng dễ dàng “qua mặt”. Bọn bạn tôi đến nhà chơi, ba tôi là ông bố không chê vào đâu được với nụ cười niềm nở, thái độ thân thiện. Nhưng sau khi bọn nó về, ông sẽ giúp tôi vẽ “chân dung” từng đứa một, bắt đầu bằng câu “ba thấy...”. Và ông ít khi sai, dù lúc đó tôi cật lực phản đối.

Khi tôi càng lớn thì bộ luật “bất thành văn” trong nhà càng dày lên. Mỗi khi câu hỏi “tại sao” của tôi nhận được câu trả lời quen thuộc “vì đó là nguyên tắc” thì đầu tôi tự động ghi nhận thêm một quy định vào bên dưới bảng Nguyên Tắc Vàng kia. Rồi cũng đến lúc tôi cảm thấy bị áp đặt và tôi đã “nổi dậy” đối đầu với ba. Chiến đấu với một ông bố bao giờ cũng là cuộc chiến cam go nhất của một đứa con. Và dường như ông đã chuẩn bị tinh thần sẵn sàng cho cuộc chiến này. Tôi đã chiến đấu rất ngoan cường và có một lần trong hàng chục lần, ông đã chịu thua.

Hôm đó, tôi làm mẹ khóc. Đó là một điều kinh khủng tựa như bom nguyên tử nổ trên mái nhà, bởi với ba tôi, làm bất cứ gì cũng tha thứ được, trừ làm mẹ tôi khóc. Ông yêu mẹ tôi hơn bất cứ điều gì trên đời.

Trong định nghĩa của ông, làm mẹ khóc cũng tương đương với bất hiếu. Ông rất giận. Còn tôi đã ra khỏi nhà trong một ngày trời và suy nghĩ. Tôi đã xin lỗi mẹ và đền bù cho mẹ bằng những niềm vui. Còn với ba, tôi đã viết cho ông một bức thư. Trong thư, tôi viết những suy nghĩ của tôi về những nguyên tắc ông đặt ra, rằng tôi cảm thấy thế nào, tôi cho ông biết những lý do tôi bất chấp chúng trong một ít trường hợp, và tại sao mẹ lại khóc, cũng như tôi cảm nhận thế nào về ông... Tôi cũng cố gắng tìm kiếm những chứng cứ để thuyết phục ông rằng có lẽ tôi không hoàn toàn sai lầm... Tôi nhờ mẹ đưa lá thư cho ba. Ông đã đọc và ông im lặng. Một đêm, khi tôi bất chợt thức giấc, tôi nghe ba mẹ nói chuyện với nhau. Ba tôi nói: “Anh thích cách xử sự của con bé. Nó thật giống anh”. Mẹ tôi hỏi: “Sao anh không viết thư trả lời cho con?” Trong bóng đêm dường như ông mỉm cười: “Không cần thiết! Con bé tự khắc sẽ hiểu ý anh”. Lúc đó tôi 16 tuổi.

Dần dần, tôi lớn hơn lên và được đi nhiều nơi, tôi cũng có nhiều bạn bè. Nhìn vào gia đình của những người tôi gặp gỡ, tôi đã hiểu ý ba tôi. Con điều muốn bay cao phải có sợi dây níu giữ, xe lửa muốn đi đến đích phải đi trên đường ray dành cho nó. Những nguyên tắc chính là sợi dây điều, là đường ray đó, ông dùng để bảo vệ chúng tôi an toàn. Ngày tôi còn nhỏ, ông không giải thích vì lúc đó tôi chưa đủ khả năng để hiểu. Ông chỉ nói: “Trước khi các con học được một điều gì đó, ba không muốn các con phải trả giá quá đắt!”

Tôi đã rất thấm thía. Vấn đề không phải là “giờ ăn, giờ ngủ, giờ kinh sách” mà điều quan trọng là **“luôn có mặt”**. Chính những lúc chia sẻ cùng nhau đó mà chúng tôi trở nên giống nhau. Những nguyên tắc tưởng chừng như cứng nhắc đó lại là cái khung vững

chắc để một cái nhà trở thành một gia đình, một tổ ấm đúng nghĩa. Hơn hai mươi năm qua, ông không bỏ một bữa cơm gia đình nào, dù đi đâu ba cũng về ăn cơm với mẹ con tôi bởi ông biết cả nhà luôn chờ ông. Những nguyên tắc sinh ra từ tình yêu của ba đã rèn luyện chúng tôi trở thành những người sống có trách nhiệm và biết chịu trách nhiệm về những quyết định của mình.

Sau này, nếu lập gia đình và có con, tôi sẽ treo trang trọng bảng Nguyên Tắc Vàng của ba lên cho các con tôi tuân thủ và nói với chúng: “Đây là những nguyên tắc vàng của ông ngoại các con. Hãy nhớ lấy để nên người, các con nhé!”

Giải Nhì

Têrêsa Nguyễn Thị Bình Tâm

Giáo phận Kontum

Tảo mộ

Chiều xuân nắng nhạt giữa tiêu điều
Bên đồi thanh vắng gió hiu hiu
Thao thức năm mồ hay màu áo?
Cỏ rợn chân trời bóng liêu xiêu

Con nghĩ về cha con biết yêu
Xuân qua xuân lại có bao nhiêu
Cuộc đời lam lũ qua sương gió
Mưa nắng chở che bốn năm chiều

Con đã về đây đã về đây
Bên cha để thỏa những tháng ngày
Tháng ngày rong ruổi trên lối vắng
Lối vắng cha đưa khách đổi thay

Con đợi cha về con đợi cha
Tiếng xe lách cách vọng xa xa
Lon ton riu rít ra mừng đón
Lòng con ấm áp tựa lòng cha

Nghiêng nghiêng chênh chếch mái nhà tranh
Thấm thoát con nay đã trưởng thành
Nhành khuya sương đượm hoa rữ bóng
Cha ơi! Cha nở vội qua nhanh

Con nghe lòng nhớ tim đau nhói
Muôn ánh huy hoàng đã về đâu?
Cầu xin ơn trên con cầu nguyện
Cứu rồi giúp con một linh hồn

Giải Nhì
Luy Phạm Lê Anh Kiệt
Khiếm thị
Bút danh: Nhật Tường
Giáo phận Huế

Cha tôi

*Tôi có cha, song không sống với người
ngày nào, và người cũng đã mất.
Cha nuôi - cũng như cha ruột.*

Cha nuôi sống ở thành phố cuối cùng của đất nước, tuổi đã ngoài tám mươi. Căn khu hành chính uy nghi là cụm nhà do cha tạo dựng như ở quê: có vườn, có chuồng gà, phần mộ của mẫu thân...

Đất của cha rộng cỡ nhất nhì thành phố, lại ở vào vị trí đắc địa, song người cứ như lánh đời, chẳng kinh doanh mua bán gì hết. Một ngàn mét vuông được ông quy hoạch dành mặt tiền xây ki-ốt cho thuê: một loạt ki-ốt được người ta sử dụng làm văn phòng bán vé xe, tiệm uốn tóc, sửa máy tính, sửa xe gắn máy... Cha và cả gia đình “lánh” vào phía sau với một dãy phòng, chia cho mỗi người con một phần. Ở trung tâm thành phố mà sáng sáng nghe gà gáy ó o, lan nở tím biếc lủng lẳng trên cao, chỗ này hòn non bộ, chỗ kia bàn uống trà... có lẽ cả thành phố này chỉ có một! Có người nói cha lập dị, có người cảm thông, có người lại thán phục...

Cha có một quá khứ mà tùy quan điểm, mỗi người nhìn khác nhau. Ông từng phục vụ rất lâu cho một bên trong cuộc chiến, có chức vụ và cấp bậc thuộc loại trọng yếu. Và ông được đào tạo với chuyên môn sâu. Ông cũng có, tất nhiên, một quá khứ đau khổ với nhiều nước mắt... Và, như thế có lẽ đủ để lý giải về “cảnh giới” mà ông ẩn mình trong ấy.

Ở đời, tôi rất thâm thía chữ duyên. Tôi và cha đúng là có duyên! Hơn chục năm trước, sau khi đã tan như xác pháo, không gia đình, không tài sản, không việc làm, tôi gặp ông, trên tay tôi là xấp vé số. Rồi tôi về sống với ông trong “vườn địa đàng” có một không hai ở thành phố này.

Trong khoảng một năm, ông dành cho tôi rất nhiều. Tôi được ăn uống tốt, được gỡ rối tâm trí bởi sự sẻ chia và được học nghề. Trong hoàn cảnh chẳng sung túc gì, ông dành cho tôi những gì có thể. Thậm chí tôi còn được đi du lịch.

Quan trọng hơn là ông nói với tôi rất nhiều, những gì ông nghĩ cần cho đứa con nuôi trong cuộc đời đa đoan. Nhân đạo - nội dung chính mà ông dạy nằm ở đây. Và dù trong hoàn cảnh nào cũng không được vi phạm luật pháp.

Lại sức, tôi quăng mình vào dòng đời. Những lời dạy dỗ của người cha nuôi luôn ở cạnh tôi. Mỗi khi có thể, tôi lại lên xe và xuống thăm cha, ngồi bên cạnh hờn non bộ, nghe người chỉ dạy, và nói cho cha nghe về những khó khăn của mình. Bao giờ thăm cha về, lòng tôi cũng nhẹ nhõm. Có thể nói, ông đã đóng một vai trò quyết định trong đời sống tình cảm của tôi - một người thiếu cha ngay từ bé.

Nhớ cái tết nọ, tôi bị tai nạn giao thông. Lúc cả thiên hạ ăn tết, riêng tôi máu me đầm đìa trong phòng cấp cứu, xung quanh chẳng có ai. Chuyển về trại chấn thương, tôi chống nạng gỗ đến điện thoại công cộng gọi cho cha, và người đến ngay. Làm sao có thể quên hình ảnh một ông già đi đứng không vững, xách túi quà bắt xe ôm đến bệnh viện tìm tôi, và ông ngồi lại rất lâu... Tôi nói: "Con rất tủi thân!" Ông nhẹ nhàng: "Có gì mà tủi, con?" nhưng người nói xong đã quay mặt đi...

Khó khăn chồng chất. Nghệt thở, tôi bế tắc! Đến bên tôi, cha nhỏ nhẹ: "Bình pháp nói rõ: Ông trời không gí ai vào đường cùng". Tôi lại đứng lên...

Ngày có bạn gái, tôi đưa cô ấy đến thăm cha. Chẳng bao lâu sau vụn vỡ, cha buồn, nhưng vẫn nói: "Cô đó hiền!" Và cha kể về thời trai trẻ, vì nghèo mà mấy lần lỡ dở. "Mỗi lần như thế, gượng dậy mất mấy năm" - Nói xong, người thở dài.

Tết năm nay trông người yếu và già đi nhiều. Người nói nhỏ với tôi: "Cậu hãy nhớ tất cả những gì tôi đã dặn dò!" Tôi hứa mà mắt cứ cay cay.

Cha nuôi mà như thế, hỏi có mấy ai?

Tôi không bất hạnh, phải không?

Giải Ba
Nguyễn Thành Công
Bút danh: Thiên Ân
Tắc Vân - Cà Mau



Bố tôi

Thung Mây rừng vắng năm 1999.

Ngoài trời, những giọt mưa xuyên vào đêm thật nhẹ, thỉnh thoảng mới nghe thấy mưa lách tách rơi. Chỉ có tiếng gió là rõ ràng, gió thổi nghiêng đêm hờn dỗi. Tôi nằm cuộn tròn trong chăn bông thô ráp. Đêm đã khuya mà giấc ngủ vẫn xa vời! Trong đầu tôi tưởng

tượng ra biết bao nhiêu thứ bên ngoài túp lều tranh, nơi bố đã chọn để làm ăn thì ít mà để lánh mặt làng xóm thì nhiều. Tôi thấy gió thật lạnh lẽo, cứ nói cười và reo hò mãi. Còn đêm thì lạnh lùng, có lẽ đêm cũng đang giận hờn ông trời như tôi giờ này đang giận bố vậy. Giận mà chỉ biết lặng im. Bố đã bỏ tôi ngủ một mình để đi săn. Ngoài kia những con nhái nghen nước kêu ran, thỉnh thoảng một tiếng chim lợn kêu xé ngang trời. Tôi cố gắng để không nghe thấy những âm thanh ấy. Tôi tìm mọi cách: hát, ngủ... Nhưng không thể! Nên tôi tìm đếm từng giọt mưa, nhưng mưa cũng thật lặng thầm, mưa như cái thở dài, rồi mặc gió vút đi nhẹ tênh.

Mấy ngày mưa hoài, bố bảo đó là mưa phùn, tôi hỏi bố: “Mưa phùn là mưa gì?” Bố đáp: “Mưa phùn là mưa xuân”. Tôi lại hỏi: “Thế mưa xuân là mưa gì hả bố?” Bố trả lời ngập ngừng: “Thì mưa xuân là mưa phùn, mưa phùn là mưa xuân”. Tôi thấy thật mơ hồ. Và thế là tôi đi tìm riêng cho mình một định nghĩa. Mưa phùn là tiếng thở dài, là nỗi khóc thầm của đêm vì tối đến ông trời không mang đêm về mà để mình đêm buồn bã chốn nhân gian. Mưa phùn rơi thật nhẹ vì sợ đánh thức những cành đào, cành mơ đang trong cơn mê ngủ. Mưa phùn là để điểm tô cho mái tóc mẹ tôi những hạt ngọc trai li ti trong suốt. Hồi đó, bố bảo mái tranh kia là mái tóc của mẹ, mẹ đã hóa thành túp lều tranh để che chở cho bố con tôi. Ngày nào tôi cũng lấy một chiếc sào tre chải tóc cho mẹ, lấy đi những chiếc lá vàng vô ý vương trên tóc mẹ. Thỉnh thoảng có đàn bướm đậu trên mái lá, tôi gọi bố và bảo: “Mẹ đẹp thật bố nhỉ?” Bố chỉ ừ rồi nhìn đi đâu xa lắc.

Mùa xuân, đất Thung Mây dầm dề nước, cỏ ngọ nguậy chồi non trên các triền đồi. Năm 2004, tôi mười hai tuổi. Trong suy nghĩ tôi, mái lá kia không còn là

mẹ. Tôi hoang mang hiểu mẹ đã không còn ở lại với bố con tôi từ lâu lắm rồi. Từ lần bố dỡ mái cũ và thay bằng mái khác, tôi không còn lấy sào gặt những chiếc lá khô trên mái lá nữa. Tôi không nhắc đến mẹ vì tôi sợ bố lặng im mà thờ dài, sợ cái nhìn buồn vơi vơi của bố vào xa xôi.

Mưa nhiều, bố cắt chiếc mo cau chêm vào chỗ hở để chống dột. Bố nói: “Vô học là nghèo vậy đấy, con ạ!” Rồi bố đã bắt tôi đi học. Tôi không chịu, bố đánh. Tôi thích bắn chim, bẫy chuột hơn học chữ. Chiều bố đi cắt cỏ cho cá, còn tôi thì chăn trâu. Tối theo bố đi săn, tôi và bố bắn gà rừng, gỡ bẫy chuột, có khi bố bắn được cầy... Ăn không hết bố mang xuống chợ bán. Đó là công việc mà bấy lâu nay bố vẫn làm để nuôi sống tôi. Thời gian qua tôi nhận ra, bố luôn bên tôi cho dù trong đêm vắng tôi phải ngủ một mình. Bố bảo mái tranh là mẹ là để cho tôi không sợ hãi khi ở nhà.

Xuân tràn nhựa sống, buổi mai thức dậy, tôi nhìn những tia nắng chảy dài trên thảm cỏ, rót vàng xuống hai luống cải trong thung lũng. Năm 2008, bố bán cặp trâu và lúa cá, rồi dựng một ngôi nhà sàn bằng gỗ. Hai bố con không còn phải ở nhà dột. Chỉ có điều bố vẫn đi săn, đôi mắt bố vẫn xa xôi buồn. Tôi tính hết lớp 12 sẽ chẳng thi gì mà ở nhà chăn trâu. Tôi nói với bố, bố không chịu, bảo: “Mày không lo! Tao nuôi được. Không học thì không thành người, rồi bị người ta khinh”. Tôi không nghe nên bố đánh, cả hai bố con khóc.

Mưa Hà Nội, vắng tiếng nhái kêu, tiếng gió và lá rừng, Hà Nội không có chim lợn kêu xé ngang trời... Tôi nằm, nhớ món canh đắng, món chuột dồi om chuối bố vẫn làm sau mỗi lần đi săn. Cái giữa Thung mùa này chắc đã nở, còn con nghé nữa... Mưa vỗ vào

cánh cửa gỗ phòng trọ. Tiếng mưa rơi làm tôi nhớ bố. Mũi tôi đặc lại và hai vầng thái dương ướt nhèm. Không biết ở nhà có mưa không? Hôm qua gọi điện về, bố bảo: “Gà rừng chiều lại gáy. Bao giờ được nghỉ, về đi bán với bố, Cò nhé!” Từ ngày tôi đi học xa, bố về làng nhiều hơn. Trong đời không có sóng điện thoại, bố phải gọi nhờ người bà con ngoài làng. Tôi thương bố phải đi lại vất vả, nhưng tôi mong bố về làng nhiều hơn cho bớt buồn.

Sân ga nhộn nhịp, chuyển xe 2 giờ chiều bắt vội. Không báo trước, học xong buổi sáng tôi về Thung Mây, về với vùng núi phía tây tỉnh Thanh Hóa. Chiều nay lớp tổ chức mừng 8/3 cho các bạn gái, nhưng tôi xin phép không tham gia. Tôi không muốn đêm nay bố phải ở một mình. Bao năm bố vừa là cha, lại vừa chăm bẵm tôi như một người mẹ.

Xuống xe ở trung tâm xã, đi bộ ba cây số mới về đến nhà. Vừa đến Thung, tôi bật khóc khi nhìn dáng bố đang vác cỏ cho cá, bố mặc chiếc áo bành-tô bạc phéch, bố gầy đi nhiều. Tôi chạy ào xuống thung lũng và gọi: “Bố... Bố ơi, con về...”

Hai bên đường hoa dại lấm tấm nhòa vào đêm, và như có một vệt nắng lóe lên phía bờ ao khi bố mỉm cười...

*Giải Ba
Bùi Đức Dương
Dân tộc Mường
Cầu Giấy - Hà Nội*

Lặng thầm bên cha

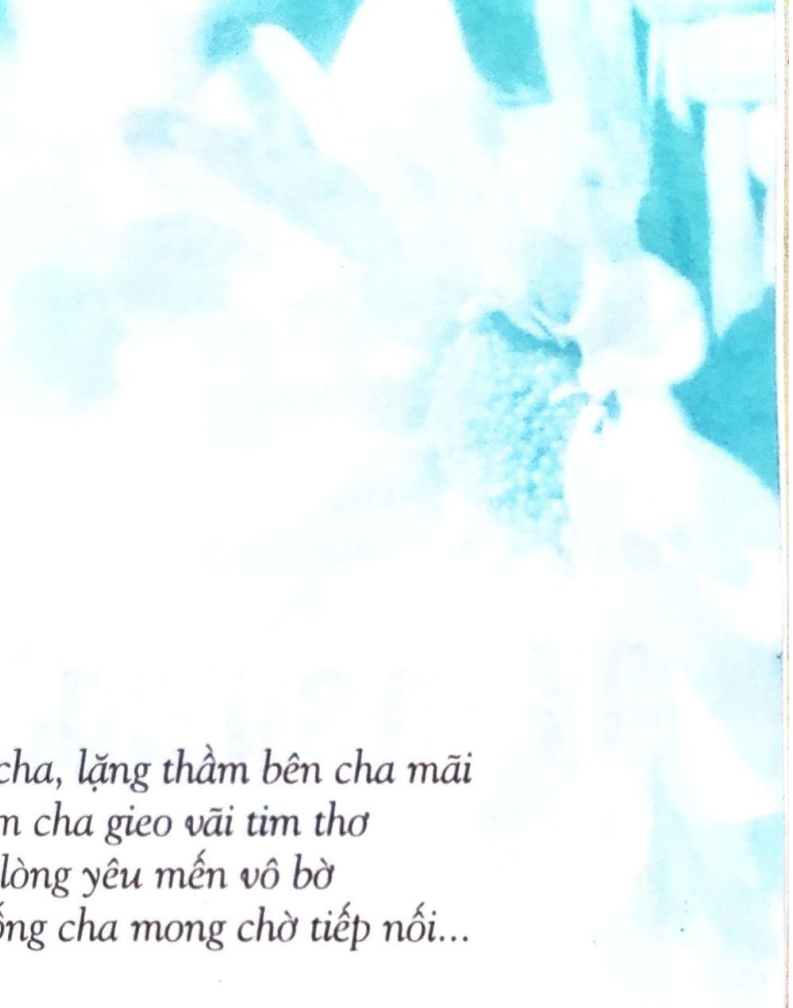
Lặng nhìn cha vùi sâu trong lòng đất
Một cuộc đời vẹn nghĩa khúc yêu thương
Hai ba tuổi đã hăng hái lên đường
Gieo chân lý tình thương vào đất Việt

Cha đã sống cuộc hành trình mãi miết
Bước ra đi không biết đến ngày về
Can đảm hy sinh nhiệt huyết tràn trề
Hòa nếp sống chốn làng quê thân ái

Nén hương lòng kính dâng cha dấu ái
Quanh cha hiền bao hoa trái sum suê
Hòa nhịp tim bên nhau trọn một bề
Tri ân cha thấm tình quê sâu lắng

Khói hương trầm quyện theo làn mây trắng
Hiệp lời cầu trong thanh vắng dâng Cha
Cõi thiên đình cảm thấu nhỏ mưa sa
Rơi rơi nhẹ thiết tha trong làn gió

Tri ân cha, tâm tình con bé nhỏ
Ước mong đời bỏ ngõ lối yêu thương
Gieo tin yêu đến khắp mọi nẻo đường
Cho cuộc sống tràn tình thương nhân ái



Lặng nhìn cha, lặng thăm bên cha mãi
Để hạt mầm cha gieo vãi tim thơ
Sẽ trở sinh lòng yêu mến vô bờ
Như nếp sống cha mong chờ tiếp nối...

Giải Ba

Maria Catarina Phan Thị Linh

Bút danh: Cát Trắng

Nữ tu Dòng Con Đức Mẹ Vô Nhiễm

Giáo phận Huế

Ghi chú của tác giả:

- Đây là tâm tình con viết vào ngày giỗ của Đức Cha Sáng Lập Dòng (Eugène Marie Joseph Allys, tên Việt của Ngài là Đức Cha Lý), khi chị em trong Hội Dòng đến kính viếng mộ Ngài ở Thiên Thai, Huế.
- Đức Cha Lý thuộc Hội Thừa Sai Paris, Ngài thụ phong Linh mục năm 1875, lúc mới 23 tuổi. Ngài lên đường sang truyền giáo và chết tại Việt Nam năm 1936.

Tâm sự ngày mưa

Ba ơi! Ba biết không?...

Hôm nay Long Khánh trời mưa, ba ạ. Con mưa đầu năm, tê tái đến nhói lòng!

Thế là đã 60 ngày rồi - 60 ngày ba rời gia đình mình đi xa, xa lắm ba nhỉ?

60 ngày con không được gặp ba.

60 ngày con không được nghe tiếng ba.

60 ngày con không được ăn cơm cùng ba.

60 ngày biết bao nhiêu việc con không được làm cùng ba...

60 ngày...

Không ngày nào là con không nhớ tới ba.

Không ngày nào là con ăn cơm ngon.

Không ngày nào là con ngủ sâu giấc.

Không ngày nào là con không khóc, ba ơi!

Mưa đầu năm thế mà to lắm, ba! Mưa cả ngày, trời âm u... Cũng giống như gia đình mình bây giờ... Âm u lạnh lẽo lắm, ba ơi! Con không biết phải tới bao giờ thì ánh nắng mới về tới nhà mình đây ba? Đến bao giờ má thôi không khóc, đến bao giờ chị thôi không buồn, đến bao giờ anh thôi không lo lắng, đến bao giờ con thôi nhớ ba?... Không, có lẽ là không bao giờ đâu, ba ạ! Họa chẳng thì cũng chỉ nguôi ngoai mà thôi, vì đối với gia đình mình, ba chính là mặt trời... Mà mặt trời bỏ đi rồi, thì làm gì còn ánh nắng, ba ơi!...

Ba rời xa gia đình vào một ngày đẹp nhất trong năm, một cái ngày mà không ai ngờ tới: ngày mừng một Tết. Không khí tang thương len lỏi vào từng ngóc ngách trong ngôi nhà rộng lớn này và len cả vào trong trái tim bé nhỏ của con. Một trái tim chưa đủ lớn để bước vào đời, một trái tim chưa đủ cứng để chịu đau thương, một trái tim chưa hoàn thiện để chịu mất mát...

Đến giờ phút này đây, khi cái chết đã chia lìa ba con mình, chia lìa ba với cái gia đình nhỏ bé này, thì con mới biết, con yêu ba biết bao nhiêu! Khó khăn cho con quá, ba ơi! Con chỉ mới có 17 tuổi thôi, còn biết bao nhiêu việc con muốn cùng ba trải qua. Con yêu ba nhiều lắm, ba ơi!

Có những thứ tồn tại như không khí, nhưng khi nó không tồn tại nữa, thì cũng là lúc sự sống trên thế gian này mất đi. Ba chính là sự sống, là không khí của gia đình mình đây, ba ơi. Bây giờ gia đình mình làm sao mà sống đây ba? Con hối hận lắm, ba ơi! Con hận mình đã không quan tâm tới sức khỏe của ba, hận mình không biết yêu thương ba nhiều hơn, hận mình không biết phụ giúp ba, hận mình chỉ biết đi chơi bởi lêu lổng, con hận... Con hận nhiều lắm, ba ơi! Đứa

con hoang đàng trong Kinh Thánh còn được quay về với Cha, nhưng con bây giờ thì sao đây ba? Ngay cả cơ hội nhìn ba còn không có. Con phải làm gì đây ba?

Muốn cho hơn bạn hơn bè, con điên cuồng chạy theo những lớp luyện thi đắt tiền, con quên mất giá trị thật của đồng tiền, nó là mồ hôi, là máu mà ba đã phải đổ ra. Con ngu quá phải không ba? Tại sao vậy ba? Tại sao ba không trách con, không chửi con, không than vãn với con một lời nào? Đi học về tới nhà là con lại nằm dài trên giường, chẳng làm được việc gì phụ ba má. Quần áo ba phơi, cơm ba cũng nấu, nhà ba cũng quét dọn... Trong nhà, từ việc to đến việc nhỏ đều do tay ba làm. Con gái hư quá, ba ơi! Giờ đây, khi không còn ba nữa, mọi việc con đều phải tự làm: dọn dẹp nhà cửa, phơi đồ, nấu cơm... Nhưng ống nước hư làm sao con sửa, đèn cháy làm sao con thay, máy móc trong nhà trục trặc làm sao con biết? Ba ơi, ba chưa dạy con mà! Nhưng không sao, con sẽ học, việc gì rồi con cũng sẽ làm được, phải không ba?

Ba biết không? Rồi đây, chỗ ngồi của ba sẽ có anh rể thay thế; việc làm của ba, chú cũng sẽ làm; bài Phúc Âm con sẽ đọc, cây cối trong vườn con sẽ chăm sóc... Nhưng ai sẽ góp tiếng cười trong những câu chuyện “chẳng đáng cười” của con, ai sẽ dạy anh kinh nghiệm sống, ai sẽ bày chỉ cách làm ăn, và hơn nữa, ai sẽ yêu thương má thay ba đây, hả ba? Chúng con không thể yêu thương má bằng ba được đâu, ba ơi! Chúng con sống hãnh diện không phải vì cái tài sản của ba má dành cho chúng con, mà chúng con sống hãnh diện chính vì cái tình yêu mà ba má dành cho nhau, dành cho chúng con. Ba má yêu nhau từ cái thời còn hai bàn tay trắng, bươn chải với đời, chấp nhận sự sỉ nhục, ruồng bỏ của hai bên nội ngoại mà nuôi chúng con, quyết tâm làm giàu để cho chúng con một tương lai

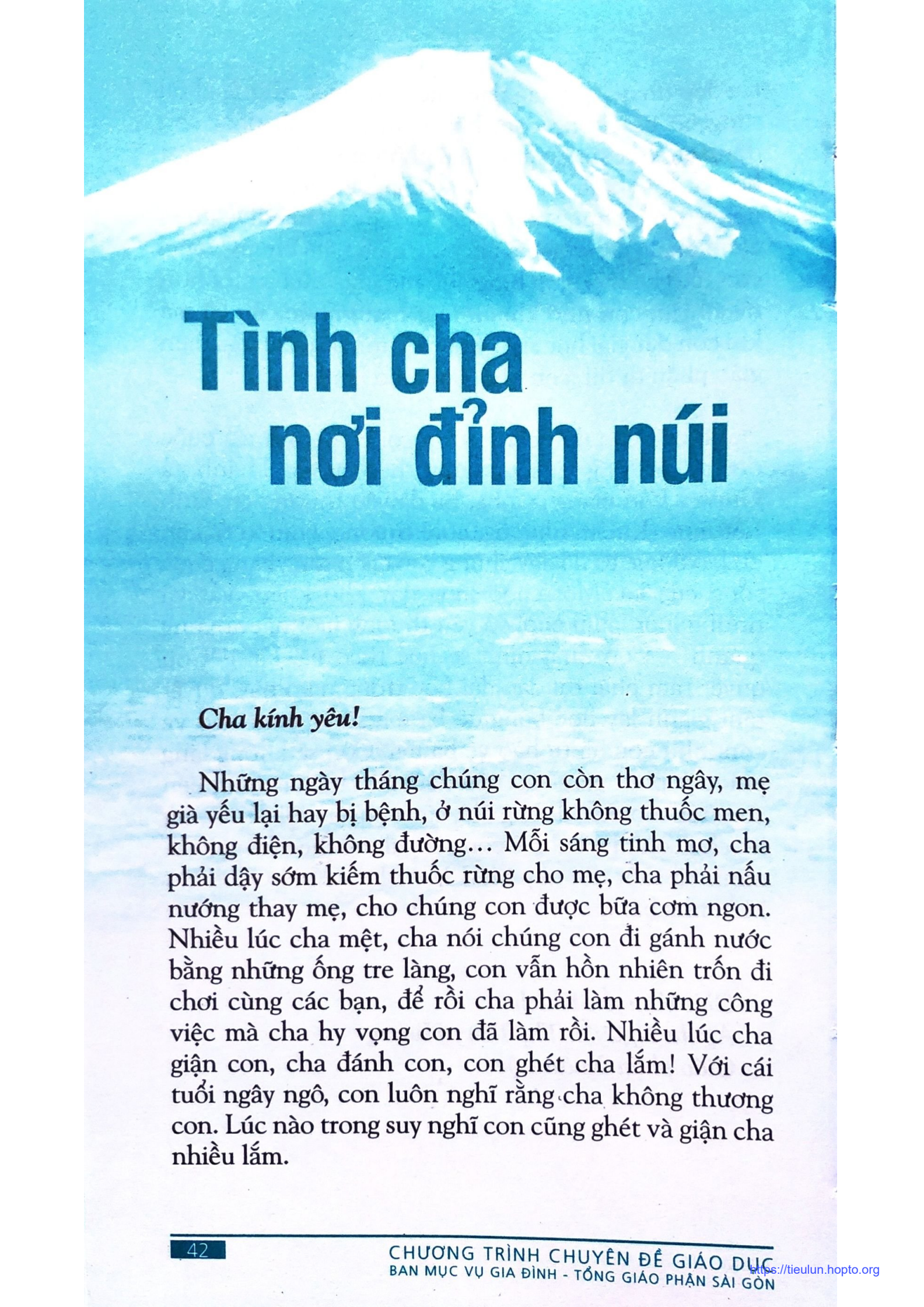
tốt đẹp nhất... Ba má đam mê công việc nhưng chưa từng bỏ bê chúng con, bữa cơm gia đình phải chờ đông đủ mới ăn, dù cho phải chờ tới 9 giờ tối khi con học về. Giờ kinh tối cũng thế, con biết ba má luôn cầu nguyện cho chúng con. Con nhớ lúc ba má đi lễ đứng cạnh nhau, con nhớ ba má hay thích nằm chung văng, con nhớ ba hay đấm lưng cho má mặc dù ba mệt hơn rất nhiều, con nhớ khuôn mặt hạnh phúc của ba má khi con đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh, khi con đại diện giáo phận đi thi, con nhớ lắm, nhớ lắm!

Ba của con đã hoàn tất ơn gọi của mình, cả cuộc đời ba đã sống và sống đúng theo gương Thánh cả Giuse - Bốn mạng của ba. Ba đã yêu thương gia đình hết mực. Khiêm nhường, chịu thương, chịu khó, cần cù lao động, ba đã dạy chúng con cách sống bằng cuộc sống của ba. Một cuộc sống đầy khó khăn, vất vả nhưng luôn mỉm cười và yêu thương mọi người xung quanh... Con nhất định sẽ học theo ba, ba ạ! Con quyết tâm phải thi đậu đại học trong năm nay, quyết tâm giành lấy học bổng để ba má sẽ luôn tự hào về con, như con đã tự hào về ba má. Con sẽ không lãng phí một phút giây nào nữa đâu. Xin ba hãy luôn bên con trên mọi nẻo đường đời, cầu nguyện với Chúa phù hộ cho con nha ba! Để con sống đúng theo ơn gọi của mình và suốt đời này **MÃI MÃI LÀ CON CỦA BA MÁ**, nha ba!...

Giải Khuyến Khích

Agata Nguyễn Thị Thùy Hương

Giáo phận Xuân Lộc



Tình cha nơi đỉnh núi

Cha kính yêu!

Những ngày tháng chúng con còn thơ ngây, mẹ già yếu lại hay bị bệnh, ở núi rừng không thuốc men, không điện, không đường... Mỗi sáng tỉnh mơ, cha phải dậy sớm kiểm thuốc rừng cho mẹ, cha phải nấu nướng thay mẹ, cho chúng con được bữa cơm ngon. Nhiều lúc cha mệt, cha nói chúng con đi gánh nước bằng những ống tre làng, con vẫn hồn nhiên trốn đi chơi cùng các bạn, để rồi cha phải làm những công việc mà cha hy vọng con đã làm rồi. Nhiều lúc cha giận con, cha đánh con, con ghét cha lắm! Với cái tuổi ngây ngô, con luôn nghĩ rằng cha không thương con. Lúc nào trong suy nghĩ con cũng ghét và giận cha nhiều lắm.

Nhưng cha ơi, mãi đến khi con bắt đầu học cấp II, con lớn hơn một chút, con mới nhận ra rằng: Mỗi lúc cha đánh con bao nhiêu là cha thương con bấy nhiêu, vì mong con ngoan, chăm học. Cha biết không? Mọi điều xảy ra với con trong lúc tuổi thơ, con có thể quên được, nhưng đối với con có một điều mà con không thể nào quên. Cứ mỗi đêm về, giữa căn phòng trọ sinh viên ồn ào, náo nhiệt, trong giấc ngủ của con luôn hiện lên những hình ảnh năm xưa của cha dành cho con, không biết cha còn nhớ không? Vào năm 1998, khi con được nhận giấy báo nhập học cấp II tại huyện, lúc đó cũng là mùa mưa lũ tràn về, đường đi đến trường phải mất ba ngày đi bộ. Trên con đường rừng quanh co, hiểm trở ấy, với biết bao đồi dốc, sông suối hung dữ, cha vẫn dẫn con đến huyện học vì mong ngày mai đời con tươi sáng. Đến bây giờ con vẫn còn nhớ lời cha năm nào: *“Cha mẹ không biết chữ thì con phải biết chữ con ạ, để sau này con bớt khổ”*.

Trên con đường dài rừng núi ấy, chỉ có hai dấu chân cha con mình. Ở cái tuổi 13 non nớt trên lưng con trống rỗng, nhưng lưng cha lại gù hơn 20kg thức ăn với đồ đạc. Đến con suối đang chảy xiết, hai cha con không thể vượt qua bờ bên kia. Giữa cơn mưa tầm tã, trên con đường nhỏ chênh vênh, cha dựng lều nhỏ để ở tạm, cái áo ni-lông thời chiến tranh cha còn để dành, chưa đến 4 mét vuông, cha đắp lên con. Con được ấm áp bao nhiêu thì cha lại cam chịu cơn lạnh giá bấy nhiêu, cha sợ con trúng gió, cha thức nhóm lửa sưởi ấm cho con. Mặc dù trời mưa tầm tã, với tình yêu của cha, cơn mưa ấy không thể làm tắt đi những ngọn lửa bập bùng ấm áp trong con.

Sáng hôm sau, hai cha con tiếp tục hành trình trên con đường cheo leo ấy. Vào mỗi bữa ăn, cha ân cần lấy

cho con từng gói bánh cơm lam⁽¹⁾ và muối vừng với hạt tiêu rừng cho con ăn. Khi ăn, con nhìn cha và nói cha ăn nhiều đi, nhưng cha trả lời: “*Cha không đói, con ăn đi, cha uống nước được rồi*”. Cha ơi, lúc đó con có biết gì đâu? Con chỉ biết ăn mà không hề hay biết cha có thực sự không đói đâu? Lớn lên, con mới hiểu ra rằng: Vì cha lo sợ con đường trắc trở sắp tới và phải gặp con suối hung dữ tiếp theo, thì lấy cơm đâu cho con ăn. Cuối cùng, bằng sự cố gắng, hai cha con cũng vượt qua hơn 3 ngày mới đến mái trường, nơi mà cha hy vọng ở đó con sẽ được giáo dục để trở nên người hữu dụng.

Nhìn con vui bên bạn bè, bên mái trường, con được học chữ Kinh, cái mệt mỏi của cha cũng tan biến theo, con thấy nụ cười cha vui sướng vô cùng. Nhưng hôm sau, con đã phải chia tay cha vào một buổi sáng tinh mơ. Khi con gà rừng chưa kịp gáy, cha đã men theo đường rừng, trở về với làng quê, tiếp tục công việc làm ruộng nước. Cha trở về, mang theo 2kg gạo mà cha mua từ đồng tiền thương binh ít ỏi của mình, để làm lương thực đi đường. Cha biết không, lúc xa cha nước mắt con cứ chảy hoài không ngớt. Con thương cha vì lo cái chữ cho con mà phải lội rừng, băng qua những sông suối hung dữ. Hơn năm tháng xa cha, xa núi rừng, con không biết được tin tức cha đã về tới nhà chưa, bởi lúc đó làm gì có điện thoại. Con có gửi bức thư nhưng không thấy cha hồi âm. Nỗi lo, nỗi buồn càng nhiều hơn trong con, nhiều lúc con định bỏ học, nhưng vì nghĩ lại câu nói của cha nên con càng cố gắng hơn.

Cha kính yêu!

Hơn 7 năm học phổ thông, 5 năm con gắn bó trên giảng đường đại học, đó cũng là thời gian lưng cha

⁽¹⁾ Cơm bỏ trong ống tre non của người dân tộc

phơi nắng mưa nhiều hơn để kiếm từng hạt thóc cho con ăn học, cho con nên người. Cha ơi, mỗi lúc hè hay tết con được về thăm gia đình, thăm quê hương, là lúc con nhận thấy mái tóc cha bạc trắng như sương mù trên núi rừng, làn da cha nhăn nheo vì mưa nắng dập vùi. Thương cho cha không có áo mặc, không có đôi dép mang, bữa cơm đạm bạc chỉ rau rừng cùng củ sắn. Cứ mỗi khi đi làm về cha lặn lội từng vách suối mò cua, mò cá cho chúng con được ăn ngon. Tuy vậy, cha không lùi bước trước những khó khăn, cha là người vĩ đại trong ánh mắt con. Cha ơi! Hãy đợi con cha nhé, con của cha sắp thực hiện ước mơ mà cha giao cho, cảm ơn cha đã cho con được sống và học tập trên đất Sài thành này, nơi mà con học hỏi nhiều thứ có ích cho đời. Hình ảnh đôi chân trần của cha bôn ba khắp núi rừng kiếm từng bữa cơm cho chúng con vẫn mãi mãi khắc ghi vào tâm trí con. Cha ạ! Có những người con luôn ví von gọi tình cha như biển cả, như dãy núi Trường Sơn; nhưng đối với con thì không thể so sánh tình cha bằng thứ gì trên trái đất này. Đối với con, tình cha là lớn nhất!

Con yêu cha,

*Giải Khuyến Khích
A Lăng Tạo
Dân tộc Cơtu
Quảng Nam*



Câu chuyện về "nóc nhà" tôi

“Con không cha như nhà không nóc.”

Câu tục ngữ con được học thuở bé từ bà nội, con vẫn nhớ như in. Hồi bé, trong các chị em, con là người gần gũi nội nhiều nhất, cũng nhờ đó con được học và biết rất nhiều từ nội. Nội dạy con câu đó vì nội nói: “Chúng con sung sướng hơn ba gấp ngàn lần vì chúng con đến bây giờ vẫn có “nóc”, không khổ và tủi thân như ba khi bằng chúng con”.

Năm 1954, vì hoàn cảnh đất nước lúc bấy giờ, hầu như người Công giáo đều di cư vào Nam, và gia đình tôi cũng không ngoại lệ. Ông bà nội quyết định cả nhà cùng di cư vào Nam, nhưng đến giờ ra đi thì ông nội lại muốn ở lại để giữ nhà thờ. Và cũng ngày ấy là ngày ba bị “mất nóc”. Bà nội một nách hai đứa con thơ vẫn vào Nam. Khi đó ba mới lên 5, cô Bé còn ẵm ngửa. Vào Nam, bà nội cùng với các bác trong làng phá rừng làm nhà ở, nhà nguyện, phá đất trồng trọt hầu tìm cách nuôi con. Nhưng không lâu sau đó, cô cũng mất, nhà chỉ còn lại bà nội và ba, khi ấy nội vẫn đang xuân thì. Nhiều người ở tuổi đó trong làng mình đều đi bước nữa để có người nâng đỡ, nhưng thương ba, nội quyết ở vậy.

Năm ba 11 tuổi, ba đã phải xa nội để theo Cha Cố lên Kontum đi học. Nội nói: “Bà mà giàu có như người ta thì ba mày còn giỏi nữa”. Nội không giàu mà nuôi ba có được 2 bằng đại học vào thời khó khăn. Nội luôn phải mượn tiền để đóng học cho ba mỗi khi đến hạn. Khi ba muốn theo Cha Cố đi tu, nội cũng chấp thuận. Nội còn kể cho con: “Khi ba còn nhỏ, theo chơi với chúng bạn trong làng, ba toàn bị chọc là “thằng không cha”. Nội tủi lắm, qua mắng bố mẹ những bạn ấy và không cho ba đi chơi cùng...” Con nghĩ chắc cũng vì sợ ba mặc cảm là đứa không cha nên nội gửi ba lên mãi miền núi để học như thế.

Năm 1975, ba phải rời khỏi Kontum, về nguyên quán khi đang làm thầy Sáu. Suốt 13 năm ba chỉ biết ăn học, giờ đây khi về nhà, anh thư sinh trở thành anh nông dân. Ba không ngại khó ngại khổ khi cùng với nội trồng luống rau, nuôi con lợn sống qua ngày. Ngày ngày, ba với chiếc xe đạp, chở từng thùng phân xanh vào rẫy bón cây mà chẳng hề ngại ngần hay mặc cảm với bà con xóm giềng. Chắc cũng vì tính chịu

làm không ngại khổ của ba mà không ít các cô gái để ý đến ba.

Thế nhưng, ý Chúa muốn ba có chúng con nên Chúa cho ba phải lòng má và năm 1984, ba má lấy nhau. Ngay năm sau là có chị Hai con, ba vẫn ngày ngày làm vườn làm rẫy. Ba năm sau, khi con được sinh ra đời thì ba quyết định đi làm ở khách sạn để kinh tế gia đình đỡ chật vật hơn. Sau đó, 4 em con ra đời trong tình thương của Chúa, ba má vui vẻ đón nhận từng đứa với tất cả tình yêu thương. Dù cũng không khỏi khó khăn khi nhà mình thêm miệng ăn, lương ba thì chẳng thêm được là mấy, nhưng suốt thời thơ ấu, chúng con chẳng mấy khi thấy ba buồn hay bức bối. Dù bận rộn là thế nhưng tối nào ba có nhà thì ba lại là người ru chúng con ngủ. Ba chị em tranh nhau nằm cạnh ba trên chiếc võng sau nhà, nghe ba hát những bài hát về Đức Mẹ để ru chúng con; và rồi khi chúng con ngủ say thì ba lại bế từng đứa lên giường. Tuổi thơ chúng con gắn liền với vườn cây của ba, nào mít, táo rừng, khế, ổi, bơ, vú sữa... Dù nhà không dư giả tiền bạc nhưng chúng con chẳng mấy khi thiếu đồ ăn vật.

Tất cả tình thương của người cha, ba dành hết cho chúng con. Ba che chở chúng con, dạy dỗ, hướng dẫn chúng con từng bước. Dù kinh tế gia đình mình chẳng thể nói là dư giả, nhưng 6 chị em chúng con chưa đứa nào phải nghỉ học nửa chừng. Ba nuôi dạy, săn sóc chúng con như trước đây bà nội đã nuôi dạy và săn sóc ba. Chị em chúng con chưa một lần phải ăn đòn như những đứa trẻ khác cho dù chị em chúng con nghịch chẳng thua gì ai, nhưng mỗi khi lỗi phạm là ba lại ôn tồn phân tích, sửa dạy. Nội vẫn nói: “Ba mà thành người mà nội chưa phải đánh ba một roi nào”. Chắc vì thế mà chúng con được hưởng lây tình thương từ nội qua ba mà không phải bị ăn đòn.

“Giữa cuộc đời còn nhiều trắc trở, cha dạy con bằng chính cuộc đời cha.” Ba dạy chúng con tinh thần phục vụ tha nhân khi ba tham gia dạy Giáo lý, tham gia ca đoàn, góp tiền tiết kiệm để giúp anh em dân tộc ở Kontum, thăm hỏi những người cô đơn, lỡ đường... Đó là những bài học vô cùng quý giá mà ba đã dạy lại cho chúng con ngay giữa cuộc đời này. Khi con người đang ngày trở nên ích kỷ, chỉ biết quan tâm đến mình thì ba dạy chúng con quan tâm đến người khác.

Ba luôn ước muốn xây được cho bà nội và chúng con một căn nhà đáng hoàng để ở, nhưng đến tuổi hưu, ba vẫn chưa làm được. Ba quyết định bán một phần đất để có thể xây nhà cho nội và chúng con. Ba nói: “Đời ba má chỉ có thể để lại được như thế cho chúng con thôi, cũng chẳng mong gì hơn nữa”. Qua đó, chúng con hiểu được tình thương của ba dành cho chúng con là rất lớn. Ba chẳng những để lại cho chúng con một “nóc nhà vật chất” mà còn để lại cho chúng con một “nóc nhà hoàn hảo” là chính cuộc đời của ba dành cho chúng con.

Chúng con còn dám mong gì hơn khi đã có được một “nóc nhà” như thế?

Giải Khuyển Khích
Maria Goretty Nguyễn Phan Cát Trinh
Giáo phận Xuân Lộc



Cha tôi

*“Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra
Một lòng thờ mẹ kính cha
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con”*

Từ nhỏ, cha tôi đã bị bệnh. Cha không nói được và cũng không nghe được. Bệnh câm điếc đã vô tình theo cha suốt cả cuộc đời. Mọi người trong gia đình đều thương cha vì cha bệnh tật, lại là đứa con út, là người nhỏ nhất trong nhà. Khi lớn lên, ông bà nội cho cha đi học ở trường Cầm Điếc Lái Thiêu. Sau năm 1975, cha phải trở về với gia đình. Tình cờ cha gặp mẹ, và hai người đã nên duyên. Gia đình tôi có bốn anh em, một trai và ba gái. Điều lạ lùng là cả bốn anh em chúng tôi không ai mắc bệnh giống cha. Mặc dù cha tôi không nói được và không nghe được nhưng người đã dạy dỗ tôi rất nhiều điều trong cuộc sống.

Cha bị bệnh nhưng tính tình rất điềm tĩnh và bình thản. Rất ít khi tôi thấy cha khó chịu hay bực bội với con cái. Cha sống rất hiền lành. Ngôn ngữ của cha là những cử điệu của hai bàn tay. Cha biết viết. Chữ

không đẹp nhưng dễ đọc. Khi người khác không hiểu hoặc khi đi xưng tội, cha thường viết vào giấy để chia sẻ nỗi lòng và nói lên những tâm tình thầm kín của riêng mình.

Chúa ban cho cha tôi có được sức khoẻ rất tốt, có nhiều khả năng. Người làm việc chân tay rất giỏi. Cha thường làm việc nhà, làm ruộng và chài cá. Ngoài công việc nhà, cha còn tham gia những công tác của Họ Đạo. Cha làm việc rất nhiệt tình và có tinh thần trách nhiệm. Có lẽ vì quá vất vả nên bây giờ chân tay của cha đã chai cứng, nứt nẻ nhiều.

Rồi tôi phải đi học xa. Mỗi lần về thăm nhà, cha rất mừng. Người đến bên cạnh và ra dấu hiệu bằng tay để hỏi tôi được nghỉ học bao nhiêu ngày. Đến lúc trở lại trường, cha luôn ra hiệu cho mẹ lấy tiền cho tôi. Lần nào, cha cũng làm như thế. Có khi hai cha con chỉ nhìn nhau mà không biết nói gì, không biết tâm sự như thế nào, vì cha con tôi chỉ có thể hiểu ý nhau trong những chuyện đơn giản và thực tế mà thôi. Khi biết tôi muốn đi tu, cha rất ủng hộ. Ngày tôi được thụ phong linh mục, cha rất vui và hạnh phúc!

Bất ngờ, mẹ tôi bệnh nặng, phải vô hóa chất để điều trị. Thuốc làm mẹ rụng tóc và đau đớn. Về thăm mẹ, tôi thấy cha rất buồn và lo lắng. Các em kể lại: Cha ra dấu là đừng đi bệnh viện nữa, vì đi nên mới rụng tóc và mệt mỏi như thế. Tự nhiên, lòng tôi đau nhói. Hai mắt cay xè. Tôi vội đi nơi khác để cố nén cảm xúc của mình. Lúc đó, tôi thương mẹ và thông cảm cho cha. Tôi phải nói như thế nào để cho cha hiểu được bệnh tình của mẹ đây? Sau một thời gian điều trị, Chúa thương cho mẹ tôi được bớt bệnh. Gia đình tôi rất vui. Nhưng không bao lâu, em gái tôi lại phát bệnh khá nặng, phải chạy chữa nhiều nơi, tổn

nhiều tiền nhưng không thoát được thần chết. Em ra đi lúc còn rất trẻ, để lại cho chồng hai đứa con còn nhỏ dại. Khi đó, gia đình tôi rất buồn. Đặc biệt, tôi thấy cha tôi khóc rất nhiều. Cha rất đau khổ vì mất đi đứa con gái thân yêu.

Cha tôi như thế đó! Người không nói được, không nghe được, nhưng tâm hồn lại dạt dào tình cảm. Cha thường biểu lộ tình thương bằng hành động, không cần lời nói. Cha luôn lo lắng cho gia đình, cho con cái. Cha bị bệnh phần xác nhưng tâm hồn rất mạnh khỏe. Con tim của cha luôn chan hòa hơi ấm tình yêu.

“Cám ơn Chúa đã ban cho con một người cha như thế! Cám ơn cha đã yêu thương và chăm sóc cho anh em chúng con.”

Thỉnh thoảng khi có dịp về thăm gia đình, tôi thấy cha gầy hơn và yếu hơn. Thấy cha già nên lòng tôi cũng ngậm ngùi, lo lắng...

Nguyện xin Chúa thương ban cho cha được nhiều sức khoẻ và bình an trong cuộc sống!

Giải Nhất (năm 2011)

Lm. Phaolô Trương Hoàng Phong

Giáo phận Cần Thơ

Tình cha

Cây cao bóng cả vươn chồi
Chấn che giông bão suốt đời cho con

Băng rừng, vượt biển, lên non
Dem về sự sống ngọt ngon ấm lòng

Nuôi con vun đắp cây trồng
Mầm xanh đứng vững theo dòng thời gian

Lớn lên nguyện ước con ngoan
Đức tài ghi khắc tỏa ngàn tiếng thơm

Dù cho vất kiệt sức hơn
Cha luôn bám chịu thỏa cơn sóng đời

Cốt cho con được nên người
Và mong nhìn thấy nụ cười của con

Lời êm thấm dạy con khôn
Việc hay cha chỉ gọt mòn mẩu sai

Đường đời đầy dẫy chông gai
Nương theo chân bước, một mai giúp đời

Nhìn ngay làm thẳng hơn người
Hy sinh khó nhọc cao ngời tình cha

Giải Nhất (năm 2011)
Anna Nguyễn Thị Huỳnh
Bút danh: Huỳnh Nhi
Giáo phận Sài Gòn



Cho con một lý do đi, BA

Đã từ lâu lắm rồi, tôi không có ý niệm gì về hình ảnh người cha, tất cả đã được chôn chặt trong quá khứ. Chẳng muốn khơi gợi nhưng sao hôm nay bỗng dưng quá khứ chẳng mấy tốt đẹp ấy chợt ủa về trong tôi. Nhắc đến cha, có lẽ trong tâm tưởng của nhiều người, cha là hình ảnh của cây tùng, cây bách; yêu thương, che chở và là chỗ dựa vững chắc. Tôi cũng nhớ đến cha nhưng với một cảm xúc khác. Với vị thế là một người con, tôi viết lên những dòng này đây thật sự chẳng để trách cứ cha; chỉ mong được gửi gắm chút thông điệp đến những người đang và sẽ làm cha: “*Trước khi làm điều gì, xin hãy dừng lại một chút suy nghĩ để đừng gây đổ vỡ một mái ấm gia đình, để lại vết thương lòng ít ra là cho những đứa con...*”

Tuổi thơ tôi là những ký ức buồn, những kỷ niệm về cha khá mờ nhạt. Năm tôi lên bốn, ba mẹ tôi chia tay. Lúc đó tôi còn quá nhỏ, chưa đủ để hiểu chuyện gì đang xảy ra, tôi chỉ biết ba mẹ tôi không còn sống

chung với nhau nữa. Tuy rất đau lòng, nhưng dường như ba mẹ tôi chia tay nhau khá “nhẹ nhàng”! Không giằng co, không day dứt, không níu kéo. Có thể nói là một cuộc chia tay trong hoà bình. Mẹ dẫn tôi về nhà ngoại. Ban đầu, mọi thứ còn mới mẻ, lạ lẫm. Sau vài tháng, tôi dần quen với môi trường mới nên tất cả cũng trở nên ổn định.

Những tưởng cuộc sống như thế êm đềm trôi, thì bất chợt một ngày ba tôi qua nhà ngoại dắt tôi về. Dù gì đi nữa thì cũng là tình nghĩa vợ chồng bấy lâu nay, cùng với mong muốn tốt đẹp cho tương lai của tôi, thế là gia đình tôi giảng hòa sau một thời gian đường ai nấy đi. Nhưng có lẽ đây là bước khởi đầu cho sự xáo trộn mới của cuộc sống.

Nếu câu chuyện kết thúc ở đây thì quả là một câu chuyện cổ tích với một kết thúc có hậu, tôi lại có ba và mái ấm gia đình lại được hàn gắn. Nhưng cuộc đời vốn dĩ không bằng phẳng và bình yên như thế. Hạnh phúc một lần nữa vượt khỏi tầm tay, đến rồi đi, có rồi không, dường như chỉ là một tường ảo hóa. Cho đến một ngày “lịch sử lặp lại”, sóng gió lại ập đến với gia đình tôi nhưng lần này nó nặng nề hơn rất nhiều, không hề “nhẹ nhàng” như trước bởi lẽ vết thương lòng của ngày xưa lại được khơi gợi. Mẹ tôi đã khóc rất nhiều, khóc hết nước mắt, chỉ mong sao ba tôi suy nghĩ lại để mọi chuyện đừng xảy ra như ngày xưa nữa, nhưng vô ích! Ba tôi đã ra đi, sự ra đi không chút luyến lưu, không chút bận lòng. Tôi biết lúc này đây, mẹ tôi đã chạm đến tận cùng của nỗi đau...

Tựa như một giấc chiêm bao, tự hỏi lòng điều gì đang xảy ra. Ba ơi, ba mong con ra đời mà, sao lại nỡ bỏ con mà đi như vậy? Hụt hẫng, trống rỗng! Không lẽ mọi sự gầy dựng bấy lâu nay giờ chỉ được kết thúc bằng

một chữ ký thôi sao? Đơn giản đấy, nhưng cũng thật xót xa dường nào! Bao nhiêu câu hỏi trong tôi nhưng nào có câu trả lời. Khóc như chưa bao giờ được khóc, đêm nào nước mắt mẹ cũng tuôn trào, chờ mong tiếng xe của ba đi làm về nhưng vô vọng. Âm thanh thân thương ấy giờ chỉ còn đâu đó trong kỷ niệm, trong dĩ vãng xa xôi. Sự thật phũ phàng đằng sau những điều tưởng chừng như tốt đẹp bấy lâu nay, chỉ có người trong cuộc mới có thể hiểu thấu được nỗi đau quá lớn này! Có lẽ trong những mất mát của con người, mất người thân là nỗi đau lớn nhất. Chông chênh, đau đớn và cả mất phương hướng là cảm xúc của những người ở lại. Vượt qua điều này quả không dễ dàng chút nào. Đêm chập chờn, ngày thức giấc cố đối diện với thực tế, cố kìm nén cảm xúc, nhưng mỗi khi ai nhắc đến ba thì mẹ tôi lại nghẹn ngào. Mặc dù không muốn thế nhưng sao nước mắt vẫn cứ rơi...

Nhưng rồi, thời gian vẫn là phương thuốc chữa lành vết thương lòng hữu hiệu nhất. Lâu dần, khái niệm về cha trở thành dĩ vãng để có ai đó nhắc đến, tôi cũng có thể bình thản với thực tại: Tôi không có cha! Bất kể trái tim có tan vỡ, cuộc sống cũng sẽ chẳng dừng lại và vẫn vô tình, quy luật cuộc sống là thế. Nuốt nước mắt vào trong, mẹ con tôi tiếp tục sống. Người ta thường nói: “Con không cha như nhà không nóc”. Quả thế, một mình mẹ tôi gánh cả trách nhiệm của một người cha. Tất cả mọi thứ do một tay mẹ quán xuyến với bao khó khăn chồng chất. Dần dần, cuộc sống cũng đi vào quỹ đạo vốn có của nó. Mẹ là người duy nhất thương yêu, dạy dỗ và đồng hành cùng tôi trong từng chặng đường mà tôi đi qua: cấp II, cấp III cho đến giảng đường đại học... Mẹ cho tôi sự mạnh mẽ, phải sống thật kiên cường, kiên cường như loài cỏ dại để có thể đón nhận hạnh phúc lẫn khổ đau một cách nhẹ nhàng nhất.

Nhớ những lần ba tôi “ghé” qua dúm vào tay tôi khoản tiền trợ cấp, may mắn thì hỏi thăm vài câu qua loa rồi vụt đi. Tôi thoáng buồn và chạnh lòng! Tiền thì cũng cần cho cuộc sống đây, nhưng đối với tôi lúc này, tiền sao bạc quá! “*Lẽ ra, ba có thể cho con nhiều hơn thế nữa mà.*” Ôi! Con thuyền gia đình tôi ngày nào với người chèo, người lái, giờ thì mỗi nơi một mảnh. “*Ba ơi, có day dứt, hối tiếc điều gì không hả ba, dù chỉ là một chút?*” Nước mắt như đã cạn, thoáng nghĩ, một chút buồn, để rồi cũng xếp vào trong ký ức mà thôi.

Một tương lai tươi sáng chỉ có thể đứng lên trên một quá khứ đã lãng quên. Cuộc sống thăng trầm với những thử thách, chông gai tưởng chừng như bế tắc không thể vượt qua; nhưng cuối cùng điều kỳ diệu cũng đã đến, mọi thứ cũng đâu vào đấy. Nếu không có những biến cố đó, không có sự mất mát đó làm sao trui rèn cho tôi nghị lực, sự mạnh mẽ, làm sao tôi có thể vượt lên chính mình?

Tôi thâm cảm tạ Chúa! Tôi tin vào Tình Yêu và sự quan phòng của Thiên Chúa, tôi tin Ngài sẽ không để tôi quy ngã.

Giải Nhì (năm 2011)
Maria Nguyễn Hoàng Phương Khanh
Bút danh: Bình Minh
Giáo phận Sài Gòn



Cha tôi

Đã qua rồi những ngày đông giá lạnh
Lâm lũ đáng ba trong đêm tối ảo mờ
Đôi bàn tay buốt nồng cơn gió Bắc
Hạt mưa phùn rùn rẩy giữa cơn mơ

Tóc cha bạc từ mùa rơm thành khói
Nước sông quê loang đục đón lũ về
Cha trần trọc từng đêm dài u tối
Xót quặn lòng tỉnh thức giữa cơn mê

Mẹ đi từ mùa hoa cau rụng gốc
Con lớn lên trong nước mắt tủi hờn
Cha ngày ngày bán mặt vào ruộng đất
Mong đến ngày con cái trưởng thành hơn

Sài Gòn ẩm ương giao mùa mưa rồi nắng
Bon chen thị thành chẳng chứa lời cho con
Đêm giật mình bụi ngủi nghe mưa ướt
Nghĩ thương cha nước mắt bỗng khóc dồn

Giải Nhì (năm 2011)
Giuse Phạm Văn Ninh
Bút danh: Song Ninh
Giáo phận Hải Phòng

Bao la tình cha

*“Nước biển mênh mông không đong đầy tình mẹ
Mây trời lồng lộng không phủ kín công cha”*

Hai câu này tôi đã được nghe nhiều nhưng tôi chỉ thật sự cảm nghiệm ý nghĩa của nó khi tôi rời xa mái ấm gia đình, xa ba mẹ, xa các em để bước vào một cuộc sống mới nơi thành thị xa lạ.

Nơi khung trời mới này, cuộc sống với nhiều tranh chấp, bon chen khiến tôi thêm khát tình cảm gia đình; những mơ ước về một mái ấm có ba mẹ cứ ùa về trong tâm trí tôi. Tôi chợt nghĩ về ba tôi, người đã dạy cho tôi cách sống bao dung không bằng lời nói nhưng bằng hành động, và đặc biệt là bằng một niềm tin tuyệt đối vào Mẹ Maria.

Lúc nhỏ tôi luôn nghĩ ba là một người khó tính, nghiêm khắc, lạnh lùng. Chính vì lúc nào cũng suy nghĩ về ba mình như vậy nên tôi không bao giờ nói chuyện thân mật với ông. Tôi luôn coi việc ông vất vả

lao nhọc lo cho chúng tôi là quy luật, là lẽ tất nhiên; nên tôi không chút mảy may xúc động mỗi khi thấy ông bệnh nặng nhưng vẫn cố gắng ra ruộng chứ nhất định không chịu nghỉ ngơi.

Tôi luôn trách ba tôi “khờ” mỗi khi thấy ông vất vả lo giầy tờ không công cho người ta, việc nhà không lo cứ lo việc thiên hạ (mà thực ra, ba tôi đâu có bỏ bê việc nhà). Những lúc nghe tôi trách móc, ba tôi vẫn chỉ đáp lại bằng điệp khúc: “Sau này con sẽ hiểu, ba làm tất cả chỉ vì các con mà thôi!”

Ba tôi gia nhập quân đội từ khi còn rất trẻ, chiến tranh đã cướp đi của ba tôi một con mắt, và mỗi khi trái gió trở trời là ba tôi lại bị những cơn đau nhức do vết thương hành hạ.

Vì thương tật như vậy nên ba tôi được lãnh lương thương binh hàng tháng, thế nhưng mỗi khi lãnh lương, thay vì mua đồ bồi dưỡng cho mình, ba lại dành tất cả để mua sắm cho chúng tôi, ông luôn nói: “Ba ăn gì cũng được chỉ cần nhìn các con vui là đủ rồi!” Không chỉ lo cho chúng tôi về thể xác, mỗi ngày ông đều “bắt” chúng tôi dự lễ Misa và quãng đường đi bộ từ nhà tôi đến nhà thờ là giờ “huấn đức” của ba tôi. Hồi đó tôi thấy rất khó chịu và muốn bỏ ngoài tai những lời nhắc nhở đạo đức của ba tôi, nhưng sau này nghĩ lại, tôi thấy những lời dạy dỗ mà tôi cho là chói tai đó đã giúp ích cho tôi rất nhiều.

Ba tôi thương con là vậy, nhưng cách ông giáo dục chúng tôi cũng thật “kinh khủng”, tôi luôn bị ám ảnh về những roi đòn mà ông giáng xuống mỗi khi chúng tôi sai phạm. Những lúc đó tôi quên sạch những điều tốt ông đã làm cho chúng tôi, tôi đã thầm ước tôi có một người cha hiền lành hơn, yêu thương chúng

tôi nhiều hơn. Tôi cứ luôn nghĩ ba không hề thương chúng tôi - nếu thương thì đâu thể “ra tay” với chúng tôi mạnh như thế!?

Có lẽ tôi sẽ không bao giờ thay đổi suy nghĩ ấy cho đến một ngày, ngày tôi bỏ nhà ra đi. Lang thang phiêu bạt hết nhà đứa bạn này đến đứa bạn khác, vài ngày đầu bạn bạn còn tiếp rước, đến bốn năm hôm sau, đứa nào cũng tỏ ra khó chịu! Tôi biết vậy nên cố tìm việc làm để tự nuôi thân, nhưng tìm việc không đơn giản như tôi nghĩ. Công việc tôi cảm thấy thích hợp thì lương không đủ sống; còn công việc mang lại cho tôi món tiền kha khá đủ trang trải thì tôi lại không đủ khả năng để làm. Thất vọng. Chán nản. Tôi nghĩ đến việc khẩn xin Đức Mẹ cho tôi đủ can đảm trở về (lòng sùng kính Đức Mẹ đã được ba tôi gieo vào lòng chúng tôi từ bé tí nên dù hư hỏng, tôi cũng không quên Mẹ). Sau nhiều ngày suy nghĩ và cầu nguyện, tôi liền gọi điện thoại về nhà, lòng hồi hộp khi giọng nói đầu dây bên kia cất lên! Nhận ra tiếng ba, tôi khẽ nói: “Con đây, ba!” Tôi tưởng tượng ông sẽ cho tôi một “bài trường ca”, không ngờ ông chỉ đáp ngắn gọn: “Độc địa chỉ nơi ở đi!” Trên đường chờ tôi về, ông cũng không hề cất lên nửa lời. Sự im lặng của ông khiến tôi ngạc nhiên vô cùng!

Sáng hôm sau, để cảm ơn Đức Mẹ, tôi xách nước lau lại bức tượng Mẹ, tình cờ tôi phát hiện một hộp thư được đặt dưới chân Đức Mẹ, tò mò tôi mở ra xem: Là nét chữ của ba! “Mẹ Maria ơi, con rất buồn vì đã không chu toàn trách nhiệm của một người cha, con đã không biết cách thể hiện tình yêu của con đến các con của con khiến chúng phải phiền lòng. Dù phải đánh đổi bất cứ điều gì cũng được, con chỉ xin Mẹ gìn giữ, đưa con của con trở về nhà bình yên. Xin Mẹ soi sáng để con của con biết rằng: lòng con cũng đau lắm sau mỗi lần sửa phạt con cái!

Không biết những ngày con của con rời xa gia đình nó có được một chỗ nghỉ ngơi, có ai cho nó ăn uống hay phải lang thang như trẻ bụi đời. Càng nghĩ con càng thấy thương con của con và buồn cho cách giáo dục con cái của con. Mẹ ơi, Mẹ cứ trút hết những đau khổ mà con của con đang chịu lên người con... ” Tôi không thể đọc đến cuối vì nét chữ đã nhòe đi bởi những giọt nước mắt rơi tự do từ khóe mắt tôi. Thì ra tôi đã hiểu lầm ba! Gấp mẩu giấy lại đặt vào hộp thư (tôi gọi là hộp thư vì trong đó ba tôi viết rất nhiều), tôi chạy đi tìm ba. Hôm đó, không biết sức mạnh từ đâu mà tôi đã có thể chạy một đoạn đường dài từ nhà tới ruộng lúa nơi ba đang làm. Tôi ôm chầm lấy ba và khóc, khóc thật nhiều! Trong tiếng nấc nghẹn, tôi nói với ba: “Ba ơi, con sai rồi!” Ba vỗ nhẹ vào vai tôi, nhìn vào mắt ông, tôi thấy mắt ông ươn ướt - lần đầu tiên tôi nhìn thấy ba khóc! Khoảng thời gian sau đó là thời gian hạnh phúc nhất nhưng cũng ngắn ngủi nhất của tôi trong gia đình. Chỉ đúng một tháng sau ngày tôi “làm hòa” với ba, tôi đã phải khăn gói lên thành phố để bắt đầu tương lai mới, không còn cơ hội để ở bên chăm sóc ba nữa! Ngày tôi lên đường, ba với đôi mắt buồn, tiễn tôi kèm theo lời nhắn nhủ ngắn gọn: “Ráng sống cho xứng là một CON NGƯỜI và đừng quên ĐỨC MẸ ghen con!”

Giờ đây, giữa sóng gió cuộc đời tôi luôn nhớ về ba, nhớ những lời khuyên dạy của ba và đó chính là động lực để tôi vươn lên trong cuộc sống.

Còn cảm ơn ba, cảm ơn vì cách sống của ba, cảm ơn vì “ba đã làm tất cả chỉ vì chúng con mà thôi!”

Giải Ba (năm 2011)

Maria Nguyễn Nữ Thùy Dương

Giáo phận Bà Rịa



Nỗi lòng của ba

Do chiến tranh nên ba tôi phải rời xa gia đình ở Huế trôi dạt vào miền Tây sông nước sinh sống. Những năm sau giải phóng, miền Tây đìu hiu, xơ xác. Nơi đất khách quê người, một mình ba đơn độc tìm kế sinh nhai. Ba tôi xin vào làm cho một chủ lò mía đường tại Vĩnh Long. Nhờ tính tình hiền lành, cần cù, siêng năng và thông minh nên ba được ông chủ nhận làm con nuôi, dạy cho cách kết đường cát trắng và đứng quản lý lò đường.

Tại đây, ba vừa làm vừa dạy chữ và dạy võ cho các con của gia đình này. Hồi ấy ba là thần tượng của họ. Mọi người đều khen ba là người văn võ song toàn. Có lẽ Vĩnh Long là quê hương thứ hai của ba, vì nơi đây, ba gặp mẹ! Bên gia đình mẹ tôi nghèo lắm, lại con

đông. Tài sản riêng của ba và mẹ là một chiếc ghe nhỏ. Khó khăn ngày càng chồng chất khi ba chị em tôi lần lượt ra đời. Thời phát động kinh tế mới, Vĩnh Long không làm lò mía đường mà chuyển sang kinh doanh lương thực. Vốn là thợ kết đường nên ba tôi thất nghiệp. Gia đình tôi sống trên một chiếc ghe nhỏ lênh đênh như đám lục bình trên sông, không biết trôi dạt về đâu! Tha phương cầu thực vài năm, khi chúng tôi lớn lên cần phải đi học nên ba tôi quyết định dời gia đình về huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu lập nghiệp. Hồng Dân của hai mươi năm về trước là một vùng đất hẻo lánh không người, nước mặn, đất phèn... Nơi đây, gia đình tôi được một người bác thương tình cho ở tạm một căn chòi nhỏ. Tôi cho ba lắm, một mình ba phải làm để nuôi cả gia đình. Tôi còn nhớ như in, một đêm mưa rất to, căn chòi bị dột nát, ba phải đứng căng tấm bạt cao-su che cho vợ và các con ngủ suốt đêm... Cuộc sống tuy vất vả, khó khăn, nghèo khổ nhưng gia đình tôi luôn đầy ắp tiếng cười và hạnh phúc! Ngày chị em tôi được đi học, gánh áo cơm lại càng đè nặng lên đôi vai đã chai sạn vì năm tháng của ba. Do sức khỏe có hạn nên mẹ chỉ giúp ba lo cơm nước và chăm sóc con hằng ngày. Trong tâm trí của chị em tôi, ba luôn là một hiền phụ. Ba vừa làm kiếm tiền nuôi gia đình, vừa dạy chị em tôi học. Ba là người thầy đầu tiên dạy chị em tôi viết chữ. Để đáp lại công ơn ba mẹ, chúng tôi đều ngoan và học rất giỏi. Có những lúc gần như cả gia đình phải gục ngã; nhưng với ý chí và sự cần cù, chịu khó của người dân xứ Huế, ba đã vực kéo gia đình đứng dậy. Do ở đậu, ở nhờ nên người ta muốn đuổi lúc nào cũng được. Một năm gia đình tôi phải di dời chỗ ở đến năm hoặc sáu lần. Rồi cộng thêm các lò mía đường nơi ba đang làm chuyển sang kinh doanh xay xát lúa gạo nên ba lại thất nghiệp. Lúc đó, chị em tôi định nghỉ học để nhẹ bớt gánh nặng, nhưng ba không đồng ý. Ba nói: “Nhà mình tuy nghèo, nhưng

các con thấy đó, do ba học giỏi nên vẫn nuôi và cho các con đi học đến bây giờ. Vì thế, hãy xem ba là tấm gương mà cố gắng học. Sau này các con sẽ có cuộc sống tốt hơn”.

Những năm chị em tôi học đại học phải sống xa nhà thì kinh tế gia đình tôi thực sự kiệt quệ. Ba và mẹ phải ra chợ bán trái cây kiếm tiền để gửi cho chúng tôi ăn học. Ba tôi giỏi lắm! Cả ngày ngồi ngoài chợ bán hàng, tối về ba nhận dạy kèm môn Toán, Lý tại nhà. Sở dĩ như thế vì ba không muốn quên kiến thức phổ thông và mong muốn kiếm thêm ít tiền để lo cho chúng tôi tốt hơn. Hằng ngày, ba phải xâu từng chùm nhãn, chùm chôm chôm để bán. Công việc đó thường đòi hỏi sự tỉ mỉ của người phụ nữ nhưng ba vẫn làm một cách chuyên nghiệp. Ba tôi là thế đó, bất cứ công việc nào cũng làm được!

Nhưng có lẽ điều làm cho ba tôi khổ tâm và nhiều đêm mất ngủ là nỗi lòng của một người con xa xứ, luôn ngóng trông về xứ Huế - nơi đó có ba mẹ và các em của mình. Không biết mọi người ra sao nữa, còn sống hay đã mất hết tất cả vì chiến tranh?!? Rất nhiều câu hỏi cứ luôn luôn hiện trong đầu, tra tấn ba hằng ngày như thế. Tâm trạng đó cứ lớn dần lên theo năm tháng, nó như một cục bấu đeo theo ba suốt cuộc đời. Các bạn biết đấy, dân xứ Huế rất nặng về tình cảm gia đình. Cứ mỗi độ xuân về, đêm giao thừa là lúc ba tôi nhớ quê hương da diết. Trong giây phút thiêng liêng này, ba luôn cầu nguyện cho gia đình ở Huế được bình an:

*“Đêm đón giao thừa xứ Hồng Dân
Chợt buồn nhớ Huế dạ băng khuâng
Ba mươi năm lẻ chưa về được
Bạn lòng ơi hỡi, biết cho chăng?”*

Vâng, ba mươi bảy năm, tin tức nơi quê hương gần như đã hết hy vọng! Không phải ba không muốn tìm lại cội nguồn, bởi vì nhà nghèo quá, thêm việc nuôi chúng tôi ăn học nên không có tiền để tìm lại quê hương.

Ngày chị em tôi tốt nghiệp ra trường cũng là ngày ba mẹ hạnh phúc nhất. Chúng tôi hẹn với lòng sẽ ra Huế tìm lại quê nội thân yêu để làm món quà dâng tặng ba. Đây cũng là nỗi lòng và nguyện vọng cuối đời của ba tôi.

Đúng ngày 01 tháng 03 năm 2011, nhờ ơn Chúa, em gái tôi làm bên hướng dẫn viên du lịch đã tìm gặp gia đình của nội tôi ngoài Huế. Tin tức mà ba mươi bảy năm ba và gia đình luôn mong đợi. Nó như tiếng sét làm gia đình tôi hết sức ngỡ ngàng và bàng hoàng! Không kiềm chế được, ba tôi đã bật khóc khi nói chuyện với các em ruột của mình qua điện thoại. Nước mắt của niềm vui, nước mắt của hy vọng, nước mắt của đứa con phải cách xa gia đình trong một khoảng thời gian dài tuyệt vọng, nước mắt của đứa con tội lỗi phải để cho song thân luôn ngóng chờ, nước mắt của đứa con bất hiếu khi hay tin mẫu thân đã qua đời mà không được thọ tang... cứ tuôn trào, tuôn trào! Lần đầu tiên trong đời, tôi thấy ba khóc và khóc nhiều như thế. Tôi thương ba vô cùng!

Giải Ba (năm 2011)

Lê Đăng Khoa

Phước Long - Bạc Liêu

Chiếc bàn đèn

Mùa Chay 2011

Con chẳng có ấn tượng gì về cha ngoài chiếc bàn đèn
Nó được thắp lên mỗi ngày không ngoài bảy lượt
Cha đốt đời mình trên ngọn lửa xanh
Với những làn khói mang hình hài quý dữ
Ôi! Sao thế? Một cuộc đời, tẻ vậ, Cha ơi!

Con nghĩ đại rằng mình cũng có thể
Nướng cuộc đời trong á phiện theo cha ông
Bởi ai làm rồi ra người đó chịu
Thế hệ sau nối tiếp thế hệ sau.
Nhưng rồi con choàng dậy gạt bỏ cơn mê
Lấy đời tu làm giá đỡ cho bàn đèn

Trong suy tư con tự mình thăm nhủ
Chiếc bàn đèn là Thánh Giá Chúa trao ban
Vác theo Chúa trên con đường thập tự
Nguồn ơn thiêng tuôn chảy ánh Phục Sinh
Sẽ có tin từ quê nhà bay tới
Gác bàn đèn làm kỷ vật cha tặng con

Giải Ba (năm 2011)

Tu sĩ Giuse Nguyễn Huy Thục, MF

Bút danh: Tả Lam

Giáo phận Vinh

Nhớ về bố

Thấm thoát đã bốn năm trôi qua, con vẫn chưa tin là bố xa con. Bởi trong tiềm thức của con, hình ảnh bố vẫn nguyên vẹn. Bố đang sống và dõi theo từng bước con đi, vui với niềm vui của con và buồn với nỗi buồn của con. Con yêu bố! Bố chính là người tuyệt vời nhất trên cõi đời này.

Mẹ mất khi con lên sáu. Thương đứa con thơ dại đã phải thiếu vắng tình mẫu tử, bố đã bù đắp cả tình thương của bố và mẹ sang cho con. Con luôn tự hào về bố. Là tổng giám đốc công ty, suốt ngày chỉ biết giấy tờ, sổ sách, máy móc... vậy mà khi mẹ mất, bố đã phải “một vai hai gánh”, nhưng đã làm tốt hơn ai hết nhiệm vụ của mình mà vẫn hoàn thành phận sự ở công ty. Con đã được đón nhận từ bố tất cả tình thương và sự chăm sóc tận tình. Bố đã rất nhạy cảm với những thay đổi trong con dù rất nhỏ. Một tiếng ho, bố biết con đang mệt. Một giọt nước mắt, bố biết con đang buồn. Bố săn sóc con trong từng bữa ăn và giấc ngủ. Không những thế, bố như là vị thần linh chữa trị căn bệnh tinh thần mỗi lúc con bất an. Ngày đó, con chưa cảm nhận được bố đau lòng thế nào khi phải chấp nhận mất đi nửa kia của đời mình. Con đã hỏi bố: “Mẹ đi đâu lâu thế? Mẹ không về, con không ăn và ngủ đâu!” Bố động viên con, bế con trên tay như đứa trẻ lên ba, không trả lời, không trách mắng... Bố chỉ nói: “Rồi mẹ sẽ về với con!”

Bốn anh em đang tuổi đi học. Các anh chị học xa nên ở trọ, con học gần nên ở nhà với bố. Bố thương chúng con lắm, đặc biệt là con! Ai cũng khen bố là người cha tốt hiếm có. Tuy còn nhỏ, nhưng con cảm nhận được bố hy sinh vì con nhiều lắm! Thế nhưng, bố lại nói rằng chỉ mới được một phần thôi, bố không thể bù đắp sự mất mát quá lớn của con. Bố làm việc cách nhà 75km, 3 giờ rưỡi bố đã dậy chuẩn bị và gần 7 giờ tối bố mới về. Lúc con thức dậy, mọi thứ đã đâu ra đây; thức ăn, quần áo, sách vở với một mảnh giấy nhỏ đầu giường: “Con gái ngoan của bố, ăn cơm rồi đi học, tối bố về với con!” Nhìn thấy bố quá vất vả, nhiều người trong công ty khuyên bố chuyển nhà đến gần công ty, nhưng bố không đồng ý. Vì bố không muốn xa căn nhà hạnh phúc của gia đình ta, và bố còn phải thay mẹ chăm sóc ông ngoại nữa. Thứ Bảy và Chúa Nhật, bố được nghỉ làm, nhưng bố vẫn dậy sớm để dọn dẹp nhà cửa và để có nhiều thời gian cho con. Hai bố con đã đến thăm ông và giúp ông quét dọn nhà, ở lại ăn cơm để an ủi ông. Sau đó, câu quen thuộc mà hầu như tuần nào bố cũng hỏi con: “Con muốn đi đâu? Làm gì? Ăn gì?...” Con trả lời chỉ muốn ở bên bố thôi, mắt bố đỏ và ngân ngấn dòng lệ. Bố ôm con vào lòng và hôn con âu yếm. Dường như giọt nước mắt và nụ hôn của bố là khung trời tình thương bao phủ con, lòng con tràn ngập hạnh phúc. Con vui quá, bố ơi! Phản ứng của con thật tự nhiên, nhưng như có một sức mạnh vô hình nào thúc đẩy con, con ôm bố chặt hơn và hôn mạnh lên gò má gầy của bố.

Ngày tháng qua đi, bố bận rộn với việc công. Con cũng gần như phủ kín thời gian bởi những buổi học chính và ngoại khóa. Nhưng dù bận thế nào chăng nữa, bố vẫn dành thời gian cho con, cho anh chị và làng xóm xung quanh. Vì ít có thời gian nên bố đã nhờ cô giáo theo sát con hơn, những người xung quanh

cũng có thêm nhiệm vụ với con vì bố nhờ. Với con, bố mua sách tham khảo như: *Những điều cần biết về tâm sinh lý, Kim chỉ nam cho học sinh...* và động viên con đọc. Bố dành thời gian để tâm sự và lắng nghe con. Đáp lại những mong muốn của bố, con đã cố gắng đọc sách và tập làm việc nhà. Bố ơi, hình ảnh bố đang trong tim con, bố chưa già mà tóc bố bạc và sức khỏe giảm nhiều, bởi quá nhiều công việc bố phải làm và nỗi lo bố phải gánh. Hình như bố sinh ra để làm việc và phục vụ chúng con. Từ khi mẹ ngã bệnh đến khi mẹ mất, ít khi con thấy bố cười và có thời gian dành cho mình. Ngày bố ốm, bố không nằm mà vẫn đi làm, con thấy khuôn mặt bố mệt mỏi, phờ phạc khác hẳn mọi ngày. Biết thế, nhưng con chưa làm gì để động viên, chăm sóc bố. Bố không buồn con, mà vẫn một mực sống vì con. Bố đã cố gắng hết sức để con có được nụ cười và bằng bạn bằng bè...

Ngày con đi học xa nhà, bố đã chuẩn bị những thứ cần thiết và căn dặn con nhiều điều. Con nhớ mãi lời dặn: “Con ơi, nhớ giữ gìn sức khỏe, bố sẽ rất nhớ con!” Lúc đó, con không dám nhìn thẳng vào mắt bố. Ngày nào, bố cũng gọi điện cho con, bởi trong bố, con chưa đủ trưởng thành để bố phó mặc tự con lo lấy. Cứ mỗi cuối tuần, tan học, con đã thấy bố đến chờ con từ lúc nào để đón con về. Về đến nhà, bố luôn nhắc nhở con vào chào mẹ. Dường như từ món ăn cho đến câu chuyện, bố cũng chuẩn bị để đem lại niềm vui cho con. Bố đã nuôi con lớn không chỉ bằng lương thực hằng ngày mà bằng cả trái tim và sự hy sinh của bố. Con cảm nhận được con là người hạnh phúc nhất trên đời vì con có bố. Con đang tự tin để bước vào đời, sánh vai cùng bạn bè và chuẩn bị cho tương lai...

Thế nhưng, niềm hạnh phúc mà con tưởng chừng như sẽ không bao giờ mất ấy, lại không còn được bao

nhiều! Khi mà năm mới đến gõ cửa mọi nhà, mọi người vui vẻ với tiếng nói cười rộn ràng, thì với con lại là điều kinh hoàng, khủng khiếp vì bố đã không thức dậy như thường lệ. Con lay mạnh người bố, hét lên, nước mắt giàn giụa... Nhưng tất cả đều vô vọng, bố không mở mắt, không nói gì nữa. Bố ơi! bố đã vĩnh viễn xa con lúc nào trong đêm mà con không biết. Con không tin và không muốn tin sự thật phũ phàng này. Trái đất ngừng xoay, mọi thứ sụp đổ tan tành, tim con đau nhói, chân tay run rẩy, miệng không gọi bố nữa... Tỉnh dậy, con không tin những gì đang xảy ra trước mắt, một lần nữa con lại “lực bất tòng tâm” khi phải xa người thân. Con lại phủ lên đầu mình chiếc khăn trắng của sự tang thương. Con sợ màu trắng này lắm, bố ơi!

Giờ đây, con đang bước đi trên con đường mà con đã chọn, nhưng không có bố! Con muốn gửi tới bố lời cảm ơn từ tận đáy lòng con: “Bố ơi, con yêu và nhớ bố nhiều lắm! Dù không có bố hiện diện hữu hình bên con, nhưng con tin ở phương trời xa, bố vẫn đang dõi theo con. Con sẽ cố gắng sống tốt để là con của bố. Không ai sinh ra không bởi một người bố! Con muốn gửi tới những ai đang còn bố: *Hãy cố gắng những gì có thể, hãy thực lòng yêu thương và kính trọng bố...* Để không như con, giờ con muốn làm một điều cho bố cũng không thể, dù con muốn một giây bên bố cũng không còn nữa. Con khao khát lắm nhưng giờ không thể, bố ơi!”

Con của bố,

Giải Khuyến Khích (năm 2011)
Maria Hoàng Thị Hồng Lam
Bút danh: Hoàng Lam
Giáo phận Vinh

Tập viết

Nhớ ngày xưa con vào lớp một
Bước ngõ ngang sợ lắm, ba ơi!
Cô giáo hiền cầm tay con tập viết
Không, con chỉ chờ viết với ba thôi

Ngày của ba miệt mài quay quắt
Việc cuộc cày đồng áng nương xanh
Mong giấc ngon đêm tối yên lành
Con kì kèo: “Ba! Tập cho con viết!”

Dấu mệt nhoài vì nương vì rẫy
Nhưng bàn tay vẫn nắm bàn tay
Con mê say những dòng ngay ngắn
Trong tay ba đen đui nắng trời

Dòng đầu tiên con tự viết thành lời
Là tỏ tình: “Con yêu ba lắm”
Những điểm mười trên giấy hồng tươi thắm
Con một nửa - còn một nửa công ba

Ngày tháng qua ký ức chẳng phai mờ
Tâm lòng ba trong vầng thơ nét chữ
Vẫn biết rằng bên đời cô lũ
Thiếu một bàn tay uốn nắn gầy gò

Con chẳng sợ chi bóng dáng ba nhạt nhòa
Trang vở cuộc đời không ba nâng đỡ
Viết một mình lòng con luôn ghi nhớ
Ba sống hoài trong nét chữ con thơ

Giải Khuyến Khích (năm 2011)
Matta Võ Ngọc Bảo Châu
Bút danh: Thiều Châu
Giáo phận Xuân Lộc



Chút hồi ức về tuổi thơ

Tôi lớn lên với đất quê ruộng vườn nên kỷ niệm tuổi thơ gắn liền với đồng lúa ngô khoai. Mái nhà tranh vách tre nằm bên con đường làng, cạnh lũy tre xanh, dưới chân núi, nơi có con sông Bồ lượn quanh là hình ảnh tôi dán trên những trang đầu của cuốn album cuộc đời. Bởi thế, nó chìm sâu trong tâm khảm tôi.

Những hình ảnh đó gợi lên trong tâm hồn tôi về một cuộc sống yên bình, dân dã tại chốn quê nhà. Thế nhưng, tuổi thơ của tôi đã đi qua có biết bao kỷ niệm không thể nào quên! Có khi là những kỷ niệm êm đẹp nhưng cũng có thể là những tháng ngày gian khổ.

Tôi không tài nào quên được vào năm tôi lên 3 tuổi. Năm ấy, nhà tôi bị cháy trụi...

Vào một buổi trưa hè nắng nóng, ba tôi thổi lửa nấu ăn trong bếp bằng lá bạc hà khô, những cơn gió Lào thổi liên tục mang theo hơi nóng đã làm cho bếp lửa cháy lên rừng rực. Không cản được sức gió, như

được tiếp thêm dầu, lửa cứ thế bốc cháy lên cao và như bắt gặp được một “vùng đất màu mỡ”, đám lửa trong bếp đã thiêu trụi mái nhà tranh của gia đình tôi. Cũng từ đó, ba mẹ tôi tạm thời chia cách nhau để lo kiếm sống, nuôi con. Ba mang theo tôi vào thành phố Huế sống, còn em gái tôi theo mẹ ở lại quê nhà, ở nhờ nhà bà ngoại tôi.

Bây giờ, tôi ngẫm nghĩ lại những tháng ngày cùng với ba tôi bôn ba khắp vùng đất Cố Đô, tôi mới cảm thấy mình thật hạnh phúc vì đã được cùng ba trải qua những ngày tháng vất vả gian khổ, nay đây mai đó... Tôi, đâu cũng là nhà, ngả đâu cũng là giường.

Ba tôi xin được một việc làm tại nhà máy bia Huda Huế, ngày ngày đi làm ba tôi đều chở tôi ngồi sau chiếc xe đạp. Dù làm ở bất cứ nơi đâu, đi đến nơi nào, ba tôi đều đem tôi theo như hình với bóng, chăm lo cho tôi từng ly từng tí một như người mẹ thực thụ. Vì thế mà trong khoảng thời gian đó, tuy sống xa mẹ nhưng có lẽ nhờ ba mà tôi vơi đi nỗi nhớ mẹ! Từ cái áo, cái quần tôi mặc, ba tôi đều chở tôi qua chợ Đông Ba để chọn lựa và mua. Rồi lo tắm rửa, giặt giũ cho tôi, ba tôi làm một cách kỹ lưỡng và thật chu đáo! Có thể nói trong khoảng thời gian đó, ba tôi dốc hết toàn tâm, toàn lực để lo làm việc và chăm sóc, yêu thương tôi rất nhiều.

Đặc biệt nhất, tôi không thể nào quên được những đêm phải cùng ba tôi ngủ ngoài đường phố. Lúc thì đến hành lang nhà thờ Dòng Chúa Cứu Thế Huế, có lúc lại ngủ trước cửa nhà thi đấu bên đường. Mặc cho gió lạnh, đêm khuya, ba tôi luôn cố gắng ru tôi vào giấc ngủ bằng những câu chuyện... Nhà ông bà nội tôi cũng ở Huế, nhưng tôi không hiểu tại sao ông bà tôi lại không đón nhận bố con tôi vào ở trong nhà, có thể vì lý do nào đó mà đến nay tôi vẫn không hiểu hết

được. Mỗi đêm, ông bà nội tôi chỉ cho hai bố con tôi trải chiếu và treo mùng ngủ trước hiên nhà, đến sáng sớm lại phải thu dọn mùng màn để đi. Tôi nghĩ lúc đó mình còn nhỏ nên tôi sống quá hồn nhiên, vô tư không biết đến khó khăn là gì, cũng không biết được ba tôi đã khổ đến chừng nào khi phải cảnh “gà trống nuôi con như vậy”. Ba tôi luôn tạo cho tôi niềm vui, được đầy đủ, vui chơi thoải mái để tôi bớt nhớ mẹ hơn và để ba tôi yên tâm làm việc.

Cuối cùng, ba tôi cũng xin được trọ trong nhà của người khác, gần chỗ làm việc, nhưng cũng không có phòng ở riêng, chỉ xin trọ qua ban đêm thôi. Cả ngày ba tôi đi làm, đêm tôi theo, ăn ngủ cả ngày ở nhà máy. Tối đến thì về chỗ trọ, lại phải ngủ ngoài hành lang. Có đêm, trời mưa to, chỗ ngủ bị dột nước, hai bố con phải thức giấc kéo giường kê dịch lui tới để tránh chỗ ướt. Thời gian cứ thế trôi qua...

Khoảng ba tháng sau, mẹ tôi mang theo em gái tôi từ nhà quê lên thành phố để tìm hai cha con tôi và cùng trở lại quê nhà. Ba mẹ tôi làm lại một ngôi nhà mới thay ngôi nhà đã bị cháy và sống ở mảnh đất Sơn Quả đó cho đến hôm nay.

Thời gian trôi qua thật nhanh, tuổi thơ đã đi vào quá khứ của tôi nhưng đó là quãng thời gian mà tôi cảm thấy hạnh phúc nhất và sống mãi trong lòng tôi, khi tôi được cùng sát cánh bên ba trong cuộc sống. Tôi cũng cảm ơn Chúa đã sắp đặt cho tôi cuộc sống như vậy, để tôi được lớn lên trong tình thương yêu của ba mình.

Giải Khuyến Khích (năm 2011)
Maria Trương Thị Kim Thanh
Giáo phận Huế

Giàn mướp của Bố

Giàn mướp nhỏ ngang tầm em với
Lá loăn xoăn hoe nắng ngọt ngào
Đủ che nắng một khoảnh sân chập chỡm
Bé nhảy dây chơi góc cuối vườn
Mướp vươn mình đùa vui trong nắng
Những nụ hoa xinh xắn bướm liệng bay
Hoa mướp vàng, bướm vàng bay lúng liếng
Góc vườn quê hơn hờ lá reo vui

Một buổi sáng, trái mướp dài thon thả
Trả cho đời hương vị của cần lao
Bao công khó bố vun trồng chăm sóc
Em hái lấy những ngọt ngào trong trẻo
Vị đồng quê thơm mát bát canh ngon
Trái mướp non trên giàn đung đưa khẽ
Lẽ ở đời em học sẽ không phai
Khi ăn quả nhớ kẻ dầm sương dãi nắng

Giải Khuyến Khích (năm 2011)

Lucia Vũ Thị Thanh Thủy

Khiếm thị

Bút danh: Vũ Thủy

Giáo phận Sài Gòn

Cần câu

*“Bố mẹ sẽ cố gắng sắm cho các con cần câu.
Còn các con muốn ăn cá thì phải tự câu.”*

Mỗi lần bố tôi gọi ba chị em tôi lại khuyên răn chuyện học hành là bố lại nói chuyện “cần câu” và “con cá”. Bố lúc nào cũng nhắc nhở phải học hành thật chăm chỉ và học luôn cả phần bố mẹ.

Ông bà tôi nghèo, lại sống ở một xứ đạo miền quê cũng nghèo. Bố tôi sinh ra đúng vào thời đói kém. Người người đói, nhà nhà đói, cả làng đói, chỗ nào cũng đói. Bởi vậy, chuyện học hành hay tới trường lớp là chuyện xa vời. Nhưng do bản tính cần cù, ham học hỏi, luôn tìm mọi cách để có thêm kiến thức nên dù không qua trường lớp, bố tôi cũng đã trở thành thầy giáo nhạc của các xứ đạo miền Bắc: từ Hải Phòng, Hải Dương, Hưng Yên, Quảng Ninh, Hà Tây, Vĩnh Phúc và cả ở Thủ Đô Hà Nội .v.v..

Mọi người ai cũng quý mến và tôn trọng bố vì ông là người thông minh, hiểu biết và đức độ luôn tỏa ngời trên khuôn mặt phúc hậu với nụ cười tươi vui. Bố lại là người liêm minh, khiêm tốn và nhún nạy như cái tên “MINH HẠ” mà ông bà nội đã đặt. Chính vì thế mà những học trò của bố từ các cháu thiếu nhi, các anh chị thanh niên, các chú bác học kèn trống, các bà mẹ Công giáo hay quý cụ trong các hội đoàn đều thấy rất dễ chịu khi được bố tôi hướng dẫn.

Ấy vậy mà ở nhà, ba chị em tôi rất sợ bố. Đôi khi, chúng tôi còn thấy tức bố nữa chứ. Tôi còn nhớ ngày bé, đặc biệt là những tháng hè, các bạn của chị em tôi đứa nào cũng được ra cánh đồng chơi thỏa thích. Nhưng chị em tôi muốn đi chơi thì đều phải hoàn thành nhiệm vụ học hành mà bố đã giao. Hôm thì phải vẽ hết bức tranh, lúc thì phải cắt hết chữ, khi thì phải chơi đàn thành thạo một bản nhạc mới được đi chơi. Ngoài ra, trong làng xứ có các hội đoàn, mỗi đứa phải chọn ít nhất một hội đoàn để tham gia theo khả năng và sở thích của từng đứa.

Thấy bố cấm cũi đọc sách hay tự mày mò học hành và soạn nhạc sau khi nghỉ việc đồng áng, chăn nuôi; ba chị em tôi cũng phải bảo nhau mà học cho giỏi. Hình như đầu óc bố tôi lúc nào cũng suy nghĩ học hỏi thì phải. Mẹ tôi kể, từ nhỏ bố đã ham học đến nỗi phải lén học lỏm ở nhà ông bà cố xóm ngoài. Hồi chưa có tiền để mua đàn, bố còn tự vẽ đàn ra để học. Đêm về ngủ mơ mà hai tay vẫn tập bấm phím đàn trên bụng.

Bố mẹ lấy nhau thiếu thốn mọi đàng, gạo không đủ ăn, áo không đủ mặc. Thế mà bố cứ “ăn cơm nhà vác tù và hàng tổng”. Ngày đó, chơi nhạc đám cưới hay đi dạy ca đoàn, hội kèn đâu có tiền bồi dưỡng.

Ngày qua ngày, bố vẫn tiếp tục học hỏi. Điều đặc biệt là bố không giấu nghề. Ai hỏi cũng chỉ, biết gì là hướng dẫn hết. Bố dạy chúng tôi: “Cứ cho đi thì sẽ nhận về gấp bội. Nếu biết mà dạy lại thì sẽ nhớ nhiều và giỏi hơn”. Bố thường tâm niệm rằng: “Nói là gieo, nghe là gặt”.

Thời gian trôi mau, tôi học hết lớp 12. Trong làng có người đánh tiếng hỏi tôi. Cô bác tới bàn chuyện cho tôi nghỉ học, vì: “Con gái học thế thôi. Đến tuổi thì phải lấy chồng, mà vào nhà ấy thì như chuột sa chĩnh gạo. Còn chuyện học hành để dành cho hai thằng con trai”. Bố tôi cười và bảo: “Chuyện đó thì để tùy cháu quyết định. Nếu cháu quyết tâm học đại học thì vợ chồng em sẽ cố gắng để cháu toại nguyện”. Nghe bố nói vậy tôi như mở cờ trong bụng. Tôi thấy từ lời nói, ánh mắt bố là cả một trời hy vọng, mong con cái thoát khỏi cảnh bần nông, đi học để kiếm cái cần câu cơm.

Ngày tôi thi đại học, bố mang theo chiếc xe đạp cà tàng lên Hà Nội để chở tôi đi thi. Trong lúc chờ tôi thi, bố đã đạp xe khắp phố phường Hà Nội để tham quan và tìm hiểu đường đi nước bước rồi chỉ dẫn cho tôi như xác tín rằng tôi sẽ đỗ đạt và học hành tại đất Hà thành. Và niềm tin, niềm hy vọng của bố đã trở thành hiện thực.

Ngày tôi nhập trường, bố rưng rưng hạnh phúc lẫn lo âu. Bố đã viết cho tôi sáu câu thơ mà cho đến nay tôi vẫn hát ru con gái tôi:

“Con ơi! Nhớ lấy câu này:
Học luyện chăm chỉ có ngày thành công
Có ngày, tháng mới có năm
Có một mới có hàng trăm hàng nghìn
Sống đời phải có niềm tin
Niềm tin chấp cánh con nhìn rộng ra”

Bố ơi! Con cảm tạ Chúa đã rộng ban cho con một người cha như bố. Con biết ơn bố và yêu bố nhiều lắm. Từng lời nói cũng như hành động của bố luôn khắc ghi trong tâm trí con.

Con rất vui khi dùng “cần câu” mà bố mẹ đã vất vả, thất lưng buộc bụng sắm cho con để con câu được nhiều cá và còn biết cả “lưới người” vào hồ nước bình an và hạnh phúc.

Con rất tự hào khi đứng trên giảng đường bởi từng cử chỉ, lời nói của con đều là hình ảnh của bố.

Maria Khổng Kim Ngân
Bút danh: Chi Quy Ngân Phú
Giáo phận Sài Gòn

Ba tôi

Mẹ mất để lại cho ba bảy người con nheo nhóc. Lớn nhất mới mười hai tuổi, nhỏ nhất chừng vài tháng. Cả làng ai cũng chạnh lòng xót thương:

- Vừa nghèo lại còn mắc cái eo. Khổ cho cha con ông rồi, ông Tấn ơi! Hai vợ chồng làm bù đầu bù cổ mà không đủ cho cả bảy con. Giờ mẹ chúng mất, ông càng cực hơn.

Sau khi chôn cất mẹ xong, bác Năm Thao hàng xóm nói với ba:

- Anh Tấn này, tôi và bà con muốn bàn với anh thế này, anh nghe có gì không phải cũng đừng giận chúng tôi nghe! Chỉ vì chúng tôi xót xa cho gia cảnh nhà anh thôi.

Ba cười buồn:

- Có gì mà chị Năm rào trước đón sau. Chị cứ nói, tôi biết bà con thương gia đình nghèo này, làm sao tôi giận được?

- Nghe anh nói tôi mới dám, thật ra chúng tôi thấy mấy đứa nhỏ nhà anh cũng thương lắm. Nhưng riêng con bé Út mới vài tháng rất cần bàn tay chăm sóc của người phụ nữ. Chúng tôi muốn khuyên anh gửi nó ở nhà soeur để mấy soeur chăm sóc. Nó còn nhỏ, thiếu sữa mẹ lại ốm yếu, khó nuôi lắm! Không phải chúng tôi xúi anh bỏ con, mà muốn anh gửi đỡ cho qua cơn khốn đốn, khi nào gia đình khá hơn thì đón cháu về, như thế tốt hơn. Anh nghĩ xem có đúng không? Chứ nó ở với anh, anh lo không xuể mấy đứa lớn, thêm nó anh liệu bề ốn sao?

Nghe Bác Năm Thao nói, mọi người cũng gật đầu tán thành.

Ba lắng nghe, trầm ngâm rồi chốc chốc nhúu đôi chân mày lại dăm chiêu chậm rãi nói:

- Chị Năm nói tôi hiểu, nhưng để tôi suy nghĩ lại đã.

Khoảng một tuần sau, ba ngày càng héo hắt, thương con lao đao. Ba bấm bụng ẵm bé Út tới nhà soeur gần đó. Đêm hôm trước, ba suy nghĩ cả đêm. Trên đường đi, ba ghé vào nhà thờ cầu nguyện cả giờ. Sau rồi lững thững từng bước nặng nề. Đứng trước cổng nhà soeur, ba tần ngần hoang mang. Nhìn con ngủ ngoan trong tay, bất chợt hai hàng nước mắt chảy dài trên gò má xương xương. Trong lòng ba trỗi dậy lòng thương con vô ngần: “Bé Út ngủ ngon quá, ngây thơ dễ thương quá!” Ruột đau như cắt khi nghĩ đến cảnh phải xa con: “Dù gì, người ngoài cũng không bằng cha mẹ”. Lặng người một lúc. Ba quyết định ẵm con về...

Ở nhà, sáu đứa con đang ngồi ủ rũ vì nghĩ ba sẽ bỏ em. Và rồi, khi thấy ba từ xa trên tay vẫn còn em Út, cả đám mừng lắm. Chạy ra đỡ và thay nhau hôn khắp mình đứa em. Nhìn cảnh mấy anh chị em thương yêu nhau, ba cảm động ứa nước mắt: “Thôi kệ, tới đâu thì tới!”

Hằng ngày, ba đi xin sữa của mấy cô mới sinh em bé về cho em Út. Ai cũng sẵn sàng nhường một ít sữa cho Út. Thế là Út lớn lên nhờ những dòng sữa hy sinh yêu thương của những bà mẹ tốt bụng. Ba làm việc không quản ngại nắng mưa, cật lực hơn, việc gì ba cũng làm: chặt mía, bán cá, bán nón... miễn là có tiền nuôi bầy con. Thương ba quá, mấy anh em chia sẻ cùng ba, đứa nhỏ trông đứa nhỏ hơn, đứa lớn thì đi giặt mâm mĩa mượn sau giờ học. Đứa nào cũng gầy còm đen nhẻm như người Miên. Có lần thấy ba sốt mê man. Tụi nó hỏi mà nước mắt lã chã:

- Ba có sao không ba?

- Ba đừng chết nha ba!

Tụi nó hết nhìn rồi lại hôn lên trán ba. Bàn tay bé xíu của Út cứ xoa tay ba, đứa kế thì bóp vai cho ba. Chốc chốc lại lay ba tỉnh lại sợ ba ngủ luôn giống mẹ. Thấy cảnh ấy, dù rất mệt nhưng ba vẫn cố hé mắt mỉm cười thều thào bảo: “Ba không sao”. Anh Hai chạy đi xin ít lá về cho ba xông. Gắng gượng một lúc rồi nằm vật ra. Trời như thương ba nên ba dần khỏe lại. Cả lũ thở phào nhẹ nhõm...

Lầm lũi lay lắt qua ngày. Ba rất khéo tay! Ba may cho các em những túi xách đi học từ vải bố. Tụi bạn chọc nhưng các em không hề mắc cỡ:

- Cặp của tui mình có một không hai đó, do chính tay ba may. Máy bạn có không? Không có phải không? Đây là hàng độc mà hiếm, khó tìm lắm đó nha.

Tui nó tự hào đồng dạng nói và hơn hờ bỏ đi.

Ba không cho các con nghỉ học vì ba biết cái gì là tốt cho các con. Ngày nào ba cũng dẫn các con đi lễ. Vì những bài giáo lý sẽ góp phần uốn nắn tâm hồn không ra hư hỏng. Ba không đi thêm bước nữa vì ba thương các con.

Thời gian trôi nhanh, các con đã lập gia đình. Ba mắt mờ, tay run nhưng lòng ba vẫn sáng như gương về lòng chung thủy, thương con. Ba là chỗ dựa vững chắc của các con. Các con sẽ kể lại cho con cháu rằng: “Chúng ta có một người ba, một người ông hết sức tuyệt vời!”

Maria Madalena Võ Thị Lệ Thủy
Giáo phận Sài Gòn

Bánh in giấy đỏ

Khi tôi lên năm lên sáu, ba hay chở tôi ra chợ Mỹ Tho chơi. Tôi thích nhất lúc ba chở tôi ngang tiệm bán bánh. Tôi dán mắt nhìn những keo thủy tinh to có nắp đậy như cái quặng bằng thiếc, bên trong chứa đầy bánh. Mỗi keo đựng một thứ bánh. Keo nọ đặt sát keo kia được xếp ngay ngắn trên kệ. Chỉ cần mỗi keo được ăn một cái thôi là tôi thích lắm rồi. Có những miếng bánh hình vuông được gói bằng giấy kiếng màu đỏ để trong tủ kiếng. Tôi hỏi ba bánh gì màu đỏ vậy. Ba nói:

- Bánh in màu trắng nhưng gói bằng giấy kiếng đỏ.

Tôi vùi vỉnh đòi ăn, nhưng ba bảo ba không có tiền. Tôi dặn dò ba:

- Ba ơi, ba về nhà mở tiệm bán bánh đi ba. Ba làm ông bán bánh, ba khỏi đi chợ nấu cơm. Con ăn bánh khỏi cần ăn cơm. Ăn bánh khỏi tốn tiền.

Tôi mơ ước được ăn bánh in gói giấy kiếng đỏ. Mơ ước ấy đi theo vào từng giấc ngủ của tôi. Một lần thấy thằng bé trong xóm cầm miếng bánh in gói giấy đỏ, tôi đứng nhìn thèm thuồng. Ba thấy vậy gọi tôi vào bếp. Ba lấy cho tôi miếng đường tán - loại đường ba để dành kho cá. Ba dỗ dành:

- Ăn đi con! Ngon lắm!

Tôi thút thít:

- Ba làm ông bán bánh đi, ba!

Ba ôm tôi vào lòng. Ba biết tôi thèm ăn bánh.

Cứ sau bữa cơm tối, ba thường dẫn chị em tôi dạo quanh trong xóm hóng mát. Một hôm, chị em tôi đang nói cười vui vẻ, ba dừng lại. Một tay ba bận bồng em tôi, tay kia ba cúi xuống túm lấy miếng giấy báo đặt trên lề lộ, cạnh mấy cây nhang còn cháy dở. Ba bảo chúng tôi về nhanh lên, ba cho ăn bánh. Về đến nhà, ba mở miếng giấy báo ra. Trong ấy toàn là bánh. Những cái bánh men đủ màu xanh đỏ vàng và có cả những chiếc bánh hình con chó, con chim. Trên mỗi hình con thú ấy có điểm một cái ngôi sao bằng đường cũng đủ màu rất xinh. Ba chia đều cho mấy chị em tôi. Tôi mừng hớn hờ, chọn bánh nào xấu ăn trước, bánh nào đẹp ăn sau. Tôi hỏi ba bánh ở đâu có. Ba trả lời:

- Người ta cho ba.

Tôi lại thắc mắc:

- Cho sao không đưa ngay tay ba mà để ngoài lộ vậy?

Ba cười trả lời:

- Ăn đi, hỏi hoài!...

Có lần, bà ngoại tôi giã gạo bằng chày gỗ có được ít cám. Bà mang lên cho chúng tôi. Ba lấy chảo rang mớ cám ấy, trộn đường cát rồi cho vào lon guigoz, mỗi lần tôi đòi bánh ba lại cho vài muống. Dù là cám nhưng vẫn phải dè sẻn. Hình như cơ địa của tôi vốn thiếu chất ngọt nên chỉ cần có vị ngọt là tôi chấp nhận.

Tuy nhà nghèo thiếu ăn, nhưng khi chúng tôi đến tuổi vẫn được đến trường như bao nhiêu bạn bè khác. Tôi đi học chuyên môn mặc quần xà lỏn. Đó là những cái quần được cắt ra từ hai cái ống quần đen cũ của má tôi.

Má tôi làm cô giáo nên chị em chúng tôi được ba má quan tâm đến việc học hành lắm. Má nói thà thiếu ăn thiếu mặc nhưng nhất định không để thiếu chữ. Tuổi nào lớp ấy chứ không cho trễ lớp. Năm tôi vào lớp đệ thất, đi học phải mặc áo dài. Thế mà chưa bỏ thói quen thích ăn bánh ngọt, vẫn luôn mơ được ăn bánh in gói giấy đỏ. Mỗi ngày đi học, ba cho năm cắc. Đồng bạc cắc tròn như cái bánh xe có in hình Ngô Đình Diệm không đủ mua cái bánh in giấy đỏ.

Lúc ba má tương đối khá một chút, Tết đến, ba tôi mua một lít nếp. Ba cho vào cối xay thành bột khô. Xong đem rang chín rồi trộn đường cát. Ba lấy ly uống nước thể cái khuôn để in bánh cho tôi. Tôi đòi giấy đỏ. Ba lấy tấm giấy kiếng đỏ của gói trà để gói bánh cho tôi. Ba làm đủ mọi thứ có thể làm được chỉ mong tôi vui.

Sau giải phóng, tôi được bổ nhiệm làm kế toán trưởng xí nghiệp bánh kẹo Mỹ Tho. Em trai tôi làm trợ lý giám đốc xí nghiệp bánh kẹo Vinabico Tp.HCM. Gia đình tuy không giàu có nhưng cũng không quá thiếu thốn như xưa.

Nhờ làm trong xí nghiệp bánh kẹo nên tôi biết trong bánh in có mạch nha nấu với đường cát, mè đen, bột nếp xay nhuyễn, thêm một chút vani cho thơm; chứ không phải chỉ có bột với đường. Nhớ chuyện xưa, tôi thấy thương ba vô cùng! Em trai tôi thỉnh thoảng cũng mang bánh của xí nghiệp về cho ba. Ba tôi hay nói:

- Con cứ ao ước ba làm ông bán bánh cho con có bánh ăn trù cơm. Ba chưa kịp làm cho con vui thì nay hai chị em con đã quản lý cả hai xí nghiệp bánh rồi còn gì. Có ai biết rằng ngày xưa ba cho con ăn cám, ba nhặt bánh cúng cô hồn cho con ăn.

Ba ơi! Nếu không có ba má một đời tận tụy nuôi nấng, chăm sóc, dạy bảo thì làm sao chúng con có được như ngày hôm nay. Ngày xưa, ba không có tiền mua bánh cho con. Thấy người ta có bánh ăn, con thèm chảy nước miếng. Bây giờ, bánh quà dư dả, nhưng ba không còn. Con lại thèm có ba, thèm đến chảy nước mắt, ba ơi!!!

Đặng Thiên Thanh
Mỹ Tho - Tiền Giang

Bố-Gương sáng đời tôi

Tôi sinh ra tại miền Bắc nhưng được lớn lên tại mảnh đất rực rỡ màu vàng của hoa Cúc Quỳ. Đó là một câu chuyện dài. Mẹ là con nhà nghèo, bố là con nhà giàu nên mẹ bị khinh ghét, đối xử ngược đãi và không được ông bà thương mến. Bố thương mẹ nên liều theo người ta vào Nam xem có sống nổi không. May mắn thay, bố được người ta thương cho mượn đất và làm cho một căn nhà gỗ xinh xinh. Bố vui mừng về quê đón mẹ và chúng tôi vào Nam để mẹ được thoát cái cảnh “mẹ chồng - nàng dâu” ấy. Bố mẹ đi với hai bàn tay trắng. Lúc đó tôi mới lên ba, tuổi mà người ta gọi là tuổi mầm non nên tôi không nhớ được gì nhiều. Tôi chỉ nhớ căn nhà gỗ nhỏ, nghèo nhưng xinh với nhiều thật nhiều hoa Cúc Quỳ cạnh nhà. Một hình ảnh in đậm trong tâm trí tôi là những cánh tay của bố mẹ vẫy chào tôi, khi các ngài đang thồ cả tạ trà tươi với chiếc xe đạp cũ kỹ ngang qua nhà trên con đường trơn trượt, lầy lội của vùng đất đỏ ấy. Bố mẹ không có tiền phải đi làm thuê cho người ta. Bố vừa nhỏ vừa gầy nhưng lại có một nghị lực phi thường, không nghề gì là bố không làm được, nào là: khuôn gạch, làm cà phê,

bốc vác... Được người ta tin tưởng nên cho vay chút đỉnh để làm ăn, bố lấy công làm lời đi mấy chục cây số vào vùng đồi núi mua trà tươi để đem ra ngoài phố bán cho được giá. Trong suốt 23 năm qua, tôi chưa bao giờ quên hình ảnh người bố, người mẹ chịu thương chịu khó đó. Tôi thương và cảm phục bố mẹ biết bao. Vất vả là vậy nhưng mỗi tối bố lại nhắc nhở cả nhà quây quần đọc kinh chung với nhau. Nhà nghèo nhưng gia đình tôi hạnh phúc lắm, tiếng cười ăm ắp khắp nhà.

Thời gian tôi sống gần bố không lâu nhưng bố mãi là niềm động viên trong cuộc đời tôi. Khi tôi vào lớp 5 là lúc bố phải đi làm xa, vì nhà đã khó lại phải nai lưng ra làm trả nợ giùm chú. Suốt từ đó tới lúc tôi vào đại học, một năm tôi chỉ gặp bố vài lần vào dịp tết hay những lần bố được nghỉ về thăm nhà. Bố làm ở vùng biển nên đôi khi người ta cho mực khô mang về ăn tết. Tôi và em thích lắm, đặt cho món khoái khẩu, xa xỉ ấy cái tên quen thuộc và nhà quê là “*dây bó củi*”, vì mực rất dai với bọ con nít chúng tôi mà. Vậy là, cứ mỗi lần bố về, em tôi lại hỏi: “*Bố ơi, bố có dây bó củi không?*” Bố cười thật tươi vì cái tính con nít dễ thương của nó, dịu dàng xoa đầu đứa con thơ. Nhưng tôi thì khác, tôi ước ao bố về sẽ cầm trên tay cành mai hoặc cành đào chưng tết. Tôi biết bố đi làm vất vả, chịu bao khổ cực nên chưa một lần tôi nói với bố về cái ước nguyện ấy của tôi. Mỗi lần bố hỏi: “*Con có muốn bố mua cái gì không?*” là tôi mạnh dạn nói: “*Con không cần cái gì đâu, bố ạ*”.

Trải qua nhiều biến cố, tình yêu bố mẹ dành cho nhau càng khẳng định hơn. Tính bố thương người nên sẵn sàng cho người em họ mới bị phá sản mượn đất làm nhà ở tạm tới khi làm lại được, đâu hay rằng từ đó lại xảy ra những chuyện động trời. Mẹ là một người phụ nữ suốt đời hy sinh vì chồng vì con; hết sức

nhịn nhục, chắt bóp cho con đi học; là con dâu thảo luôn nhắc nhở các con gọi điện thăm ông bà ở xa... Ai ngờ đâu vợ chồng người chú ấy lại cố tình đặt điều cho mẹ. Bố từ xa trở về không nổi nóng, không đánh mẹ nhưng lắng nghe mẹ nói chuyện. Để lấy lại công bằng cho mẹ, bố đã họp gia đình cùng với những người liên quan. Tuy tôi đã lên lớp 11 nhưng cũng vẫn là con nít nên không tham dự chuyện này. Với sự nhạy bén của lứa tuổi ấy, tôi dễ dàng nhận biết được chuyện gì đang xảy ra. Bố yêu mẹ nên tin tưởng tuyệt đối vào tình cảm của mẹ và sự hy sinh của mẹ dành cho chồng, cho con. Sau đó mới lộ ra âm mưu độc ác của cô chú ấy và bố cũng để họ ra đi cách yên lặng, không cãi nhau, không ấu đả... Tôi ngưỡng mộ và thâm cảm ơn bố lắm. Nhờ có sự kiên nhẫn và bình tĩnh của bố mới giữ được hạnh phúc gia đình. Gia đình tôi qua sóng gió lại càng thêm hạnh phúc hơn.

Bố không phải là một bác sĩ, kỹ sư hay một nhân vật nổi tiếng. Bố chỉ là một người nông dân nghèo, vất vả để chăm lo cho gia đình bé nhỏ này. Nhưng tôi hãnh diện, kính trọng bố biết bao; và với tôi bố là người tuyệt vời và hoàn hảo nhất. Đơn giản vì bố là bố của tôi và qua bố, tôi nhận thấy sự quan phòng của Chúa nơi gia đình tôi. Tôi tạ ơn Chúa đã ban cho tôi một người bố tuyệt vời để tôi nương tựa. Người đã nuôi dưỡng cả đời sống tâm linh và thể lý của tôi. Bố luôn là tấm gương cho tôi noi theo về sự tin tưởng vào Thiên Chúa, hiên ngang vững vàng giữa đời, và tấm lòng yêu thương nồng nàn.

Têrêsa Trần Thị Kim Nhung
Giáo phận Đà Lạt

Cao dần một ngọn Thái Sơn

Trong lòng con, núi Thái Sơn:
Dáng hình cao ngất, gió vờn mây bay
Núi cao thêm mỗi tháng ngày
Cứ theo tâm tưởng đắp dày công cha

Như cây trụ cột trong nhà
Ngày tôi thơ bé cha là vĩ nhân
Tham công tiếc việc chuyên cần
Nhỏ to phân giải mỗi lần bên con

Dấu chân bám vệt lối mòn
Đồng sâu, ruộng cạn, sườn non, bến đò...
Biết bao trăn trở âu lo
Rộng lòng nhân hậu dành cho mọi người

Đời cha cũng thưở đôi mươi
Mộng mơ trao gửi nụ cười tình yêu
Giải hồn theo những cánh diều
Dấu chân nhằng nhịt bao nhiêu luống cày

Cuối đời tay vẫn trắng tay
Vết chai dày cộm chưa đầy bát cơm
Đêm đông trở giấc ổ rơm
Vẫn đem nồng ấm thảo thơm cho đời

Nay cha khuất bóng bên trời
Trong tôi vẫn ngấm sâu lời chỉ răn
Thái Sơn - công đức cao dần
Tình cha vẫn mãi luôn gần bên con

Bùi Văn Bồng
Ninh Kiều - Cần Thơ

Người cha yêu thương

Mỗi khi có dịp về quê, lòng tôi không khỏi bồi hồi nhớ về người cha thân yêu đã quá cố của mình.

Quê nội tôi ở huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, cách thành phố Cần Thơ không xa lắm. Ba tôi sinh ra và lớn lên ở vùng đồng bằng sông nước này, ông thường căn dặn anh em chúng tôi, cho dù ở hoàn cảnh nào, cũng phải nhớ trở về đây để thăm quê cha đất tổ.

Ngày ấy tôi còn nhỏ lắm, tóc thắt bím ngang vai, tôi thật hạnh phúc và sung sướng mỗi khi được ba mẹ cho về quê cùng với các anh chị. Con đường làng dẫn về nhà nội luôn phủ đầy bóng mát, hai hàng cây rợp bóng hai bên mang đến cảm giác che chở, bình an và thân thiết. Hình ảnh con đường luôn in sâu trong tâm trí tôi, ở đó đọng đầy những kỷ niệm thân thương thời thơ ấu. Và trên hết, hình ảnh người cha thân thương luôn ngự trị sâu đậm trong lòng tôi với tất cả lòng kính trọng và yêu mến.

Ngày ấy, khi ba tôi còn trẻ, ông lên Sài Gòn học ở trường Tây, đi làm và lập gia đình với mẹ tôi - một phụ nữ có học thức và hiền lành. Rồi anh chị em chúng tôi lần lượt ra đời, cả thảy mười một người. Ba tôi là một tấm gương sáng về đời sống mẫu mực và đạo đức. Ông được mọi người quý trọng, ở nơi làm việc cũng như ngoài xã hội. Trong nhà, ba tôi là một người chồng và một người cha biết thương yêu và chăm sóc vợ con. Anh em chúng tôi rất kính sợ ba tôi. Mẹ tôi hay la rầy chúng tôi mỗi khi phạm lỗi, đôi khi bà còn cầm cây chổi lông gà quất vào mông đứa nào lì lợm nói không nghe. Ấy thế mà, ba tôi chỉ cần nghiêm nét mặt là tất cả các anh chị em tôi đều sợ sệt, không dám hó hé. Ba dạy chúng tôi phải biết sống hòa thuận, kính trên nhường dưới, giúp đỡ và yêu thương lẫn nhau. Ba tôi thường kể cho chúng tôi nghe nhiều câu chuyện cổ tích Việt Nam đặc sắc; trong đó lồng vào tình yêu quê hương đất nước, yêu thiên nhiên, con người với các đức tính như chung thủy, cần cù, chăm chỉ... Ngoài ra, ông còn dùng những câu chuyện ngụ ngôn của La Fontaine và những câu châm ngôn tiếng Pháp để răn dạy chúng tôi về đạo làm người một cách thâm thúy và sâu sắc.

Ba tôi sống tiết kiệm, không phung phí mà cũng chẳng xa hoa. Ngay cả cơm gạo cũng không được

bỏ thừa mứa, và nếu có dư dả, thì phải biết giúp đỡ người nghèo. Ba tôi tuy nghiêm túc là thế, nhưng lại rất nhân từ và đôi khi ông cũng hết mực chiều con, đó chính là điểm làm tôi yêu ba nhất! Tôi nhớ mãi những lần được ba dẫn đi ăn tiệm, anh em chúng tôi đứa nào cũng hớn hờ, gọi một hơi thật nhiều món. Riêng ba tôi không gọi gì, mà chỉ kêu một ly bia. Ông biết chúng tôi ăn đâu có hết, nên ông chờ đến phút cuối, đứa nào ăn không hết thì ông ăn giùm. Và ông ăn khỏe lắm! Chúng tôi thường gọi đùa ông là “hàng không mẫu hạm”, bao nhiêu ông cũng tải được hết!

Ba tôi không có đạo, tôi là tân tông mới vào đạo sau này. Thế nhưng, tôi cho rằng ba tôi có trái tim nhân hậu của người Ki-tô hữu, bởi vì ông yêu thương tha nhân và luôn giúp đỡ mọi người xung quanh. Ông dạy chúng tôi sống phải có lương tâm và trách nhiệm, làm nghề gì cũng phải giữ đạo đức, và trong mọi hoàn cảnh phải biết giúp người giúp đời.

Còn nhớ mỗi khi được về quê thăm nội vào dịp hè, chúng tôi thường đi đò từ ấp Bang Chang đến cồn Lục Sĩ Thành, rồi cồn Lớn, cồn Nhỏ để hái bắp, bẻ bưởi .v.v... Đến mùa chôm chôm, cả vườn cây đầy trái đỏ thắm như màu gạch ngói trông thật đẹp mắt. Ở vườn cam, bưởi và các loại trái cây khác, cây nào cũng trĩu đầy trái, to có nhỏ có, ở tuốt trên ngọn hoặc thấp lè tè sát mặt đất. Chúng tôi đi đò chậm chậm dọc theo con sông Bá Sắc. Nước sông đỏ đậm màu phù sa, mênh mông bát ngát như biển hồ, chở nặng tình người và tình yêu quê hương tha thiết. Đó đây vang lên từ những ngôi nhà vườn bên dòng sông, những câu hò mượt mà chất Nam bộ, những giọng ca cải lương nghe sao mà ngọt ngào và thắm thiết!

Sáng sáng chúng tôi lên chợ Trà Ôn chơi - một ngôi

bỏ thừa mứa, và nếu có dư dả, thì phải biết giúp đỡ người nghèo. Ba tôi tuy nghiêm túc là thế, nhưng lại rất nhân từ và đôi khi ông cũng hết mực chiều con, đó chính là điểm làm tôi yêu ba nhất! Tôi nhớ mãi những lần được ba dẫn đi ăn tiệm, anh em chúng tôi đứa nào cũng hơn hờ, gọi một hơi thật nhiều món. Riêng ba tôi không gọi gì, mà chỉ kêu một ly bia. Ông biết chúng tôi ăn đâu có hết, nên ông chờ đến phút cuối, đứa nào ăn không hết thì ông ăn giùm. Và ông ăn khỏe lắm! Chúng tôi thường gọi đùa ông là “hàng không mẫu hạm”, bao nhiêu ông cũng tải được hết!

Ba tôi không có đạo, tôi là tân tông mới vào đạo sau này. Thế nhưng, tôi cho rằng ba tôi có trái tim nhân hậu của người Ki-tô hữu, bởi vì ông yêu thương tha nhân và luôn giúp đỡ mọi người xung quanh. Ông dạy chúng tôi sống phải có lương tâm và trách nhiệm, làm nghề gì cũng phải giữ đạo đức, và trong mọi hoàn cảnh phải biết giúp người giúp đời.

Còn nhớ mỗi khi được về quê thăm nội vào dịp hè, chúng tôi thường đi dò từ ấp Bang Chang đến cồn Lục Sĩ Thành, rồi cồn Lớn, cồn Nhỏ để hái bắp, bẻ bưởi .v.v... Đến mùa chôm chôm, cả vườn cây đầy trái đỏ thắm như màu gạch ngói trông thật đẹp mắt. Ở vườn cam, bưởi và các loại trái cây khác, cây nào cũng trĩu đầy trái, to có nhỏ có, ở tuốt trên ngọn hoặc thấp lè tè sát mặt đất. Chúng tôi đi dò chậm chậm dọc theo con sông Bá Sắc. Nước sông đỏ đậm màu phù sa, mênh mông bát ngát như biển hồ, chở nặng tình người và tình yêu quê hương tha thiết. Đó đây vang lên từ những ngôi nhà vườn bên dòng sông, những câu hò mượt mà chất Nam bộ, những giọng ca cải lương nghe sao mà ngọt ngào và thắm thiết!

Sáng sáng chúng tôi lên chợ Trà Ôn chơi - một ngôi

chợ nhỏ nằm cách ấp Bang Chang chừng sáu, bảy cây số. Sau khi đánh một vòng mua thức ăn và những thứ cần thiết, chúng tôi liền vòng ra công viên ngay bên tàu Trà Ôn. Thế là cha con chúng tôi, mỗi người một cái ghế bô, ngồi hóng mát, uống nước dừa và nhìn tàu bè qua lại. Sáng sớm ở đây còn có chợ nổi tụ tập trên sông. Cảnh mua bán thật nhộn nhịp và tấp nập!

Chiều chiều sau khi cơm nước xong, cả nhà quây quần ngoài vườn trước sân nhà. Ông bà nội đã già lắm! Ông ngồi uống trà, nhìn các cháu chơi đùa. Còn bà, tay thì têm trầu, miệng thì lúc nào cũng nhóp nhép nhai trầu không nghỉ. Mẹ tôi vẫn còn lụi hụi dưới bếp nấu nồi chè đậu xanh để cả nhà ăn cho mát. Ba tôi mắc cái võng nằm đong đưa giữa hai gốc cây bời. Còn đứa con gái như tôi thì lúc nào cũng leo đẹo theo ba như một cái bóng. Tôi cũng kiếm cho mình một cái võng, nằm kế bên ba lắng nghe ông hát hoặc kể chuyện.

Ngoài kia, bóng đêm đang dần buông xuống, ánh trăng chênh chếch bắt đầu lộ dạng, chiếu những tia sáng yếu ớt lên trên cây cầu khỉ nằm chơ vơ đằng sau hè. Hai bên bờ sông, tiếng ếch nhái và côn trùng vang lên râm ran trong màn đêm tĩnh lặng...

Marie-Agnès Tôn Thị Ngọc Minh Châu
Bút danh: Marie-Agnès Minh Châu
Giáo phận Sài Gòn



Không hối tiếc

Hà Nội hôm nay mưa thật lâu, cơn mưa dai dẳng không dứt khiến con ngỡ nhỏ trở nên lầy lội! Chẳng biết con đã ngồi đây từ bao giờ, trước cửa sổ, ngắm nhìn từng hạt từng hạt mưa rơi, con lại nhớ về cha...

Một đêm mưa cách đây cũng đã hơn 10 năm, nhưng những chuyện xảy ra vào đêm mưa ấy, có lẽ suốt cả quãng đời còn lại con sẽ chẳng thể nào quên. Cha của con đã đuổi giết người, mà người đó không phải ai xa lạ, chính là người đã cứu mang con trong dạ suốt 9 tháng 10 ngày.

Suốt 20 năm qua, kể từ ngày con bắt đầu có nhận thức về thế giới xung quanh, không ít lần con đã chứng kiến những trận đòn vô cớ mà cha dành cho mẹ. Có lần cha say, có lần vì cha mẹ bất đồng một quan điểm nào đó, cũng có lần chỉ vì cha giận dữ bởi chính sự yếu kém của bản thân, khi không phải là người tạo ra thu nhập chính để nuôi sống gia đình. Mặt của mẹ con không ít lần bầm tím, chân tay mẹ con không ít lần sưng vù, đau nhức... Nhưng ngày hôm đó, sau khi trở về từ một cuộc gặp gỡ với bạn bè, không hiểu vì nguyên nhân gì, ngay khi bước chân vào nhà, cha đã thẳng tay ném một chiếc giày vào ngực mẹ. Không nói thêm lời nào, cha chạy ngay xuống bếp để lấy con dao, vừa đi vừa hô lớn đòi chém, đòi giết. Mẹ ôm lấy con, khi đó vẫn còn đang ngơ ngác đứng nhìn, chạy thật nhanh ra khỏi nhà, chạy mãi, chạy mãi dưới đêm mưa tầm tã. Con nhắm tịt mắt lại nhưng dường như vẫn còn thấy bóng của người đàn ông, ánh mắt dữ dần, vằn tia máu đuổi theo phía sau lưng. Đêm hôm đó, hai mẹ con chạy tới nhà bà nội. Các chú, các bác huyền náo cả một đêm vì lo một ai đó có thể đuổi giết đến tận nơi này. Mẹ nằm đó ôm ngực mà khóc, vì nỗi đau do một vùng bầm tím lớn tại ngực gây ra hay nỗi đau bởi con tim tan nát?

Sau sự việc đó, cuộc sống vẫn cứ thế trôi qua. Cha, mẹ, con lại trở lại cuộc sống bình thường, vẫn chung sống dưới một mái nhà. Đã có lúc con hận cha, con căm ghét người đàn ông đã làm mẹ của con đau, làm mẹ của con phải khóc. Con chỉ mong cha chết đi để cuộc sống của mẹ không còn khổ cực nữa... Nhưng cuối cùng, trong mắt con, cha vẫn là một người cha bình dị và thân thương nhất!

Xuất thân từ gia đình nông dân, cha không giỏi ăn nói, không biết an ủi dỗ dành người khác, nhưng con

người cha vẫn là con người của sự chân chất, thiện lương. Con vẫn còn nhớ, ngày con còn học mẫu giáo, mỗi sáng cha đều đưa con đến trường, chờ con bước vào lớp, ngồi ngay ngắn vào vị trí của mình, rồi cha mới quay lưng đi. Mỗi buổi chiều trước khi tan học, con đều thấy bóng dáng cha đứng xa xa phía cổng trường. Cha lúc đó cũng vẫn lặng im, nhưng bóng dáng cao lớn đó khiến con luôn cảm thấy tự hào, con chẳng phải lo ai bắt nạt con vì đã có cha ở đó. Năm tháng con học tiểu học, cha vẫn luôn là người đưa đón con tham gia những cuộc thi trên huyện. Con còn nhớ vào một ngày mùa đông buốt giá, năm con học lớp 5, hôm đó con đi thi học sinh giỏi. Hai cha con dậy từ 5 giờ sáng, trời vẫn còn tối, sương muối dày đặc ướt đầm mái nhà, hàng cây, ngọn cỏ... Cha đèo con đi thi, tấm lưng to lớn che gió, che sương cho con. Mặc dù qua hơn 10 cây số, đôi tay cha lạnh buốt, nhưng khi đến nơi, cha vẫn xoa xoa bàn tay hà hơi ấm cho con, xoa đầu con và chúc con thi tốt. Năm cuối cấp II, con thi đỗ trường chuyên của tỉnh, đồng thời nhận được cả giấy gọi nhập học của trường vùng cao Việt Bắc, cha mẹ rất vui mừng! Cha không nói gì với con, không một lời động viên khen ngợi, nhưng cha đem giấy báo kết quả của con khoe hết tất cả mọi người, lấy đó làm chủ đề nói chuyện khi cha gặp bất kỳ ai. Lúc đó, con thấy được trong mắt của cha tràn ngập niềm vui sướng, hân hoan. Thế rồi con đi học xa nhà, con chưa bao giờ hết lo lắng, con sợ khi con không có nhà, mẹ sẽ xảy ra chuyện, con chưa bao giờ lo lắng cho sức khỏe của cha. Nhưng khi biết tin cha bị tai nạn lúc đi chở hàng, khi nhìn thấy cha nằm trên giường, thân mình cha bầm tím, hai chân không thể cử động, những mảng da thịt bị cào rách, máu chảy ra đông lại thành những vùng lớn; con thật sự rất đau, trái tim của con như bị siết chặt lại. Con tự trách mình: Tại sao con chưa bao giờ lo lắng cho cha? Tại sao là một

người con nhưng con không làm tròn trách nhiệm của mình, chưa một lần báo hiếu, chưa một lần thể hiện tình yêu thương của mình? Tại sao con chỉ nghĩ đến những lần tức giận, những lần mà tính nóng trong người cha bộc phát, mà chưa từng nghĩ đến sự quan tâm của cha dành cho mẹ, dành cho con? Những ngày bình thường khi cha vui vẻ trêu đùa đem lại tiếng cười cho mọi người, những hôm cha thâu đêm một mình đi trông nước ruộng để rồi ngày hôm sau là đôi mắt thâm quầng vì thiếu ngủ, những lần cha cậm cùi phát bờ mương để rồi trở về bị dị ứng toàn thân do ong đốt, những ngày cha đi mưa về gió đèo hàng để rồi bị ho và cảm cúm thường xuyên... Tại sao con chưa bao giờ nghĩ tới???

Con bây giờ đã là sinh viên năm thứ hai của một trường đại học, có thể là do sự va chạm trong cuộc sống, cũng có thể do tuổi đời con ngày một nhiều thêm... đủ để con biết khoan dung, biết tha thứ, biết suy nghĩ về nhiều mặt của một vấn đề. Con không hối tiếc vì con đã là con của cha, một người cha nóng nảy, hành động theo cảm tính mà không suy nghĩ tới hậu quả của chính hành động đó. Con không hối tiếc vì đã là con của cha, một người cha không biết ăn nói, dễ dàng. Con không hối tiếc vì đã là con của cha, một người cha không giàu sang phú quý. Nếu được sinh ra một lần nữa, con vẫn muốn làm con của cha - người cha chất phác, thật thà tuy có lúc hơi nóng nảy.

Điều cuối cùng con muốn gửi đến cha: Cha à, con yêu cha nhiều lắm!...

Nông Phương Trinh
Trùng Khánh - Cao Bằng

Nhớ về ba

Kể từ khi Chương Trình Chuyên Đề Giáo Dục tổ chức các cuộc thi “Viết về Mẹ”, “Viết về Cha”, “Viết về Người Bạn Đời”, tôi may mắn được đọc các bài dự thi. Càng đọc, tôi càng thấy xúc động và rung cảm! Sao người ta lại có thể kể về cha mẹ của mình một cách tự nhiên và giản dị đến thế, cho dù là vì hạnh diện hay do hồi lỗi mà có?

Còn tôi, đã bao lần nghĩ về ba, muốn viết đôi dòng cho ba, nhưng lại hên lần, hên hồi, viện lý do này, lý do khác để rồi bây giờ ý định đó đã không còn có thể thực hiện được! Bởi ba đã thực sự ra đi, rời khỏi cuộc đời này, cách nay 1 năm, 4 tháng, 29 ngày 13 giờ...

Dẫu biết rằng ba đã khuất xa, nhưng với tôi, ở đâu đó ba vẫn còn hiện diện trong câu chuyện cuộc đời tôi!

Nó bắt đầu từ ngày ba đột ngột xuất hiện. Tôi còn nhớ đó là lần đầu tiên ba con tôi gặp nhau, sau 3 năm ba phải đi học tập cải tạo trở về, cũng là lần đầu tiên ba bị tôi từ chối không đón nhận. Lúc ấy, tôi chỉ mới là một đứa trẻ 3 tuổi! Thật dễ hiểu (nếu ai muốn hiểu) rằng một đứa trẻ 3 tuổi, tự nhiên “bị” một người “đàn

ông xa lạ” (đối với nó) đến ôm hôn và bảo nó gọi là ba?! Thế nhưng, ba đã không chịu hiểu.

Thế là “cuộc chiến” của cha con tôi bắt đầu từ đó! Nói là “cuộc chiến” bởi vì kể từ đó, ba thậm chí “không thèm” ôm hôn tôi nữa, mà bắt đầu tỏ ra “không ưa” tôi, xa lánh và ghét bỏ tôi! Tôi cảm nhận điều đó qua những câu ba nói với má mà nhiều lần tôi vô tình nghe được: “Nó không phải con của tôi”, thậm chí qua ánh mắt ba nhìn tôi, qua cử chỉ ba đối với tôi... Trong tâm trí của một đứa trẻ lúc đó, tôi cảm thấy tủi thân, mặc cảm và cho rằng lời nói của ba là sự thật: Tôi không phải con của ba!

Từ đó tôi trở nên ghét ba, xa lánh ba... Cái tính bướng bỉnh, lì lợm trong tôi bắt đầu trỗi lên, tôi cố tình không làm theo hay nói cách khác là tôi luôn làm ngược lại những lời ba bảo. Và hậu quả của những điều đó là những trận đòn, những hình phạt - mà theo tôi thấy lúc đó - chỉ dành riêng cho tôi. Có lẽ trong 5 chị em, thì tôi là đứa bị ăn đòn của ba nhiều nhất! Điều đó chỉ càng làm cho tôi ghét ba hơn!

Có một lần, tôi còn nhớ mình đã làm một việc mà có lẽ không đứa trẻ nào ở tuổi đó dám làm. Tôi dùng cây bút bi màu xanh và gạch xóa tên của ba trên quyển sổ Gia đình Công giáo. Lúc đó, tôi chỉ đơn giản nghĩ rằng tôi không muốn nhìn thấy tên ba nữa nên xóa thế thôi, chứ trong đầu óc một đứa trẻ như tôi lúc đó không hề có cái ý nghĩ: “căm thù, có ý đồ xấu xa, hay có suy nghĩ của quỷ” như ba tôi nói. Và hậu quả là tôi đã lãnh trọn một trận đòn chí tử cùng với những lời cay độc mà một đứa trẻ như tôi khó có thể chịu đựng được, vì cái tội dám làm điều xằng bậy và bất hiếu!

Nhiều và còn rất nhiều những trận đòn và những lời ghét bỏ của ba đối với tôi. Càng ngày tôi càng trở nên ngang bướng và lầm lì hơn.

Cứ như thế, suốt thời gian tôi sống và lớn lên trong gia đình có ba là cả một quãng đời tôi như sống trong hỏa ngục. Tôi ghét ba đã đành, đằng này tôi giận luôn cả má vì má tôi quá hiền, chẳng dám cãi lời ba mà bênh vực tôi lấy một lần...

Thế rồi, ba má tôi chia tay nhau ở cái tuổi mà người ta bảo: “Sao không cố gắng bỏ qua mà đi với nhau cho đến trọn con đường?”

Vào một ngày tháng Tư năm đó, ba đã rời bỏ gia đình mà đi, đi theo “tiếng gọi từ trời cao” nào đó, bỏ lại má và chúng tôi trong sự trách móc và căm hận; bởi cùng với sự ra đi đó là một nửa căn nhà bị bán đi để lấy tiền trả cho món nợ khổng lồ mà ba đã gây ra. Ba nói: “Đó là phần của ba, ba có quyền sử dụng nó!” Vâng, xét về một mặt nào đó thì ba nói đúng, nhưng đối với tôi, ba đã sai rồi! Không những sai, ba còn thất bại nữa! Không một đứa con nào chấp nhận và ủng hộ cho những gì ba đã gây ra cho má và cho chúng tôi trong suốt 20 năm đó.

Ba ra đi chỉ với hành trang duy nhất là một cái túi xách với vài ba bộ đồ cũ, một ít đồ dùng cá nhân và một vài quyển sách mà ba viết; nhưng, không hề có một sự đưa tiễn nào! Tất cả đều xa lánh ba và không ai còn muốn nhìn thấy mặt ba nữa, nhất là tôi! Tôi đã hả hê trước sự ra đi đó, vì nghĩ rằng từ nay tôi sẽ được giải thoát, không còn phải sống dưới sự quản thúc và áp bức của ba nữa! Tôi tự do rồi!

Thế nhưng, không hiểu vì lý do gì, chiều hôm đó, chính tôi lại là người chờ ba ra bến xe để về quê. Trước

khi đi, ba đã ôm tôi vào lòng, hôn lên trán tôi và nói một câu gì đó mà tôi chẳng còn nghe thấy nữa, bởi tôi quá bất ngờ mà không kịp kháng cự. Lúc đó tôi chỉ còn biết ngoan ngoãn ở trong vòng tay ba, bởi có lẽ nơi một góc khuất nào đó trong lòng, tôi đã từng thèm khát vòng tay yêu thương của người đàn ông mà tôi gọi là BA trong suốt 20 năm đó! Tôi đã khóc...

Và bây giờ, một lần nữa tôi lại khóc! Tôi khóc vì hiểu ra một điều thật quan trọng, rằng BA THƯƠNG TÔI!

Có lẽ tôi sẽ không bao giờ có thể quên được vòng tay của ba đã ôm tôi, trước lúc ba rời bỏ cuộc đời này với một lời nhắn nhủ: "Hãy yêu Chúa và thương má nha con!"

Hai lần, chỉ hai lần tôi được ba ôm vào lòng trong suốt 36 năm làm con. Cả hai lần đều gắn liền với một sự ra đi. Nhưng, có lẽ bấy nhiêu đó thôi cũng là quá đủ đối với tôi!

Cảm nhận được gì sẽ trao đi điều ấy. Ước gì tôi có thể cảm nhận được Tình Thương ấy sớm hơn để không phải day dứt vì những đối xử bất hiếu với ba khi người còn sống!

Giờ tôi chỉ còn lại một mình má. Và chính nhờ tình thương cùng với lời nhắn nhủ của ba trước lúc ra đi, mà tôi luôn tự nhắc nhở bản thân mình: "*Hỡi kẻ làm con, chớ làm cho người phiền lòng khi người còn sống!*"

Têrêsa Avilla Nguyễn Thị Bạch Vân
Giáo phận Sài Gòn

Con gái ba

Ai đã từng mất đi rất nhiều mà không hề nuối tiếc?
Ai đã từng với đôi bàn tay trắng mà vẫn cảm thấy
mình hạnh phúc vì có được tất cả? Với ba tôi, niềm
hạnh phúc ấy chính là còn có tôi tồn tại trong đời.

Đã có một thời nghiệt ngã, một thời đau thương,
gia đình tôi trong phút chốc tiêu tan chẳng còn gì: tài
sản, địa vị, cuộc sống yên bình... Liệu rằng đó có phải
là cái giá quá đắt mà ba tôi phải trả chỉ để có lại được
mình tôi không?

Ngày xưa, lúc tôi còn bé vẫn thường hay theo ba
trên các mảnh vườn nơi ba gieo gặt hoa màu lo cho
đời sống gia đình. Ba làm lụng. Con rong chơi. Ba mồ
hôi nhễ nhại. Con rạng rỡ môi cười. Tuy việc cuốc cày
thấm mệt nhưng chỉ cần nhìn thấy tuổi thơ con hồn
nhiên thì lòng ba ngập tràn niềm vui. Hạnh phúc của
ba chỉ có vậy!

Bây giờ, khi ngồi nhớ lại ngày xưa, ba kể lại câu
chuyện cuộc đời tôi, tưởng chừng như mới là chuyện
hôm qua vì nó vẫn còn in đậm trong tâm trí ba nhiều
lắm:

Vào một ngày kia, một buổi chiều trời âm đạm khác
thường, không mây, không gió, không tiếng hát của

những bụi tre rậm rì, không có cả tiếng vi vu của một dòng sông gợn sóng nước. Im lìm. Ba mãi mê với công việc ruộng vườn mọi khi, con tung tăng chạy dài đùa vui bên mép bờ sông phẳng lặng gần nơi ba đang làm.

Ồ, khoái quá, có một chiếc ghe nhỏ không có ai kia kìa! Lập tức, con chạy đến sát cây cổ thụ nơi cột sợi dây neo giữ chiếc ghe. Cây cổ thụ rất to, mọc đổ nằm ngang trên mặt nước, rất thích hợp để con leo lên mà nháy xuống chiếc ghe ấy. Thế là con khệ nệ kéo dây cho ghe sát vào thân cây, rồi chệnh choạng... nháy một cái “bịch” vào ngay giữa lòng ghe làm cho cả chiếc ghe chao đảo mạnh dường muốn lật. Thật hú hồn! Dù sao thì cũng an toàn trên ghe rồi, thích thật, vì từ bé đến nay con chưa được ngồi ghe trên sông bao giờ. Con vô tư vui chơi với nước quên cả trời chiều, cũng chẳng thèm để ý xem ba có tìm con hay không. Chơi thỏa sức hồi lâu, con muốn về...

Ôi! Nguy rồi, leo xuống thì dễ mà leo lên sao lại khó quá vậy? Xung quanh ngoài một đũa con nít bằng con ở trên bờ, không có ai là người lớn để bế con lên cả. Con lại càng không dám kêu la, bởi nếu ba biết con đã trốn đi chơi thế này sẽ lại rầy la thì sao? đành tự mình xoay sở thôi, con vận dụng hết trí óc của một đứa bé chưa đầy năm tuổi để làm sao lên bờ về nhà trước khi trời tối. Con lắc, lắc thật mạnh để lấy đà đẩy chiếc ghe về phía cây ban nãy. Thân cây thì đã to, vòng tay bé nhỏ của con chẳng thể nào ôm vòng hết được một phần, đã vậy lại toàn rêu phong ẩm ướt trơn tuột. Kệ, con cứ trèo. Tay con vội bám vào thân cây, chân thì đứng trên đầu mũi ghe chênh vênh để có đà leo lên. Nào ngờ, ghe bị đẩy ra xa, tay con bám phải rêu trơn ẩm... “Tùm”! Con té rồi, ba ơi!

Ba đã về vì nghĩ rằng con chạy chơi đâu đó với chúng bạn. Chỉ còn có đứa bé khi nãy thấy con rơi xuống. Cũng may, nó còn ở trên bờ vì con rú nó xuống mà nó

sợ, không dám; chỉ có mình con là “anh hùng” chẳng biết sợ là gì. Nó vội chạy một mạch về nhà gọi ba... Mà khốn nỗi, từ nhà ra sông xa chứ chẳng gần.

Được tin, ba tái nhợt, vứt bỏ tất cả, vọt chạy như có một động lực thiêng liêng nào thúc đẩy. Thời gian từ lúc con té xuống khá lâu rồi. Con vẫn còn nhớ khi nằm trong nước, khốn khổ cho con khi mỗi lần mở miệng để gọi “Ba ơi” thì nước sông lại cứ ồ ạt tràn vào miệng con.

Vừa đến nơi, ba hoảng loạn, e rằng đứa con gái cưng duy nhất của ba không xong rồi, bé mà ở dưới nước lâu như vậy không chết vì ngộp cũng chết vì lạnh mất thôi. Ba quỳ gối khẩn cầu Thiên Chúa và Đức Mẹ với một lòng tin tưởng tuyệt đối, với cả tấm lòng của một người cha khổ sở mà rằng:

- Chúa ơi! Mẹ ơi! Xin hãy cứu lấy đứa con gái bé bỏng tội nghiệp của con. Con bằng lòng đánh đổi tất cả, mất hết tất cả, miễn là con gái trở về với con thôi.

Xong, ba lập tức nhảy xuống tìm con quờ quạng. Nước ở vùng này sâu ngập đến cổ.

Ba kiếm tìm trong hoang mang hãi hùng, sao chẳng thấy con đâu! Đời ba cũng đã trải nhiều gian nan bĩ cực, nhiều thất bại chua cay nhưng lần này, nếu mất con, ba sợ rằng mình không thể nào đứng vững được nữa.

Màu áo xanh hiện ra gần dưới đáy sông lơ lửng. Là con đó. Ba vội vẫy bé con lên. Hỡi ôi, sao con mềm nhũn rũ rượi thế này! Ba thừ người ra, ánh mắt sững sờ vô định. Người ta hô hấp cho con hồi lâu con mới tỉnh lại và cất tiếng gọi:

- Ba ơi, con lạnh quá!

Khi ấy, ba mới tỉnh hồn sung sướng ôm con vào lòng mà không niềm hạnh phúc nào tả nổi. Con gái ba sống rồi! Thế mà mới đây ba tưởng mình đã chết theo con. Quả là kỳ diệu, là phép mầu của Thiên Chúa.

Chẳng bao lâu sau lần ấy, gia đình tôi lần lượt mất hết: tiền tài, danh dự, nhà cửa, bị người đời khinh khi dè bĩu... Ba mẹ tôi bị lừa tán gia bại sản, đến nỗi phải lưu vong. Chẳng ai hiểu được, không phải lỗi của ba, chẳng phải lỗi của mẹ. Lẽ nào vì tôi sao? Lời nguyện cầu sao linh thiêng quá vậy?

Cho đến hôm nay, gia đình tôi vẫn còn gian nan khốn khó nơi đất khách quê người. Thế nhưng có tôi đã là tất cả của ba rồi.

Đôi lúc gặp thất vọng chán chường, tôi thường nói:

- Phải chi ngày ấy con chết đi thì ba mẹ đã chẳng mất hết thế này. Bây giờ, con thật là vô dụng!

Ba bảo rằng:

- Chúa muốn con còn sống trên đời ắt hẳn Ngài có dự định của riêng Ngài, và Ngài đang huấn luyện cho con để con hoàn thành chương trình ấy. Con đừng bao giờ phủ nhận hồng ân, hãy tạ ơn và can đảm sống vươn lên. Con chính là niềm tự hào, là món quà tuyệt vời nhất mà Thiên Chúa nhân lành đã gửi tặng cho ba, con không biết sao?

Matta Võ Ngọc Bảo Châu
Bút danh: Thiều Châu
Giáo phận Xuân Lộc

Phận làm cha

Chúa trao bốn phận cho người cha
Lao khổ làm ăn nuôi cả nhà
Không trách không than khi chạy vạy
Chẳng buồn chẳng tủi lúc bôn ba
Quyết tâm dạy dỗ con hiền đức
Vững chí khuyên răn trẻ thật thà
Ngoài ngõ trong nhà vang tiếng tốt
Danh thơm lừng lẫy khắp gần xa

Phaolô Nguyễn Minh Thông
Khuyết tật
Giáo phận Đà Nẵng

Ba tôi

Mỗi khi cất tiếng gọi “Ba” là lòng tôi dịu lại. Dẫu biết rằng đa phần người cha nào cũng yêu thương con, riêng với chị em tôi, ba là tất cả! Ba là núi đá để chúng tôi nương tựa suốt đời...

Thời trai trẻ, ba ngang dọc lắm, mỗi khi thấy ai bị ức hiếp ba chẳng khoan tay đứng nhìn bao giờ. Từ khi cưới mẹ về, ba thay đổi nhiều. Ba mẹ là công chức, năm 1963 ba mẹ thuyền chuyển lên cao nguyên. Ba sống thâm trầm như núi rừng chốn ấy, nhưng tình thương yêu vợ con thì mãnh liệt như thác đổ đại ngàn. Sau giờ làm việc, ba cuốc đất, mẹ trồng rau. Cuối tuần ba đi săn cùng bạn bè. Buổi tối ba dành để dạy chúng tôi học hành. Từ những bài toán khó, các bài học thuộc lòng, đến từng chi tiết trên bản đồ, ba chỉ dẫn giải thích từng chút một. Nhờ vậy, chị em tôi đều học giỏi. Ba khơi dậy nơi chúng tôi lòng say mê học tập. Ba nói: “Chỉ có học mới giúp người ta sống tốt, dù học chữ hay học làm người”. Câu nói đó là hành trang chị em tôi mang theo suốt cuộc đời. Tôi có bảy chị em gái, hai anh em trai mất từ lúc nhỏ. Mẹ chạnh lòng vì nội chỉ có ba là con trai duy nhất. Mẹ mở lời để ba cười lẽ cho có người nói dối, ba trách nhẹ: “Con nào cũng là con, có phước gái cũng như trai, mình đừng nói vậy!”

Năm tôi vào đệ thất, ba tặng tôi cây bút máy Pilot. Ba không quên khắc vào đó tên con gái. Ba đã cho tôi cảm xúc ngập tràn. Sau này, mẩu mã những cây bút đã phong phú hơn, nhưng trong tôi cây bút năm xưa

vẫn là đẹp nhất. Ba tôi hiền lắm, chẳng làm ai buồn dù chỉ bằng lời nói, ba thường bảo: “Một câu nhin, chín câu lành”. Đọc sách, đánh cờ là thú vui của ba, một khi đã “lâm trận” khó có gì dứt ba ra khỏi. Với bạn, ba sống hết lòng. Bạn mượn tiền, kẻ trả người không, mẹ than phiền, ba nói: “Của gởi cho con cháu sau này” hoặc “Bạn cần cũng như mình cần, giúp được gì thì giúp đi em”. Nhà tôi chỉ ở bậc trung là vậy, nhưng cũng nhờ thế mà ba tôi chẳng đơn độc bao giờ. Gia đình tôi an vui, cho đến một ngày năm 66, tôi nhận ra ba đứng đưng với mọi thứ, đó là giai đoạn nghiệt ngã của đời ba, tưởng chừng ba không sống nổi. Nhưng ba đã gượng dậy tiếp tục sống với ánh nhìn xa xăm, rười rượi... Cảm ơn ba đã vượt lên khổ đau vì chúng con.

Hai năm sau, ông tôi bị tai nạn, mất đi bàn chân phải. Ba chỉ chăm lo những ngày ông nằm viện, rồi ba phải về với chúng tôi. Mất ba lại rười rượi buồn. Năm 75, khi chiếc còi tàu ở bến Bạch Đằng rúc lên hồi còi giục giã cũng là lúc ba nhảy khỏi tàu - chỗ mà ba và chú thật khó khăn mới có được - để ba về với mẹ con tôi. Việc ba ở lại, cũng như ba từ chối lời mời của Ngân hàng - trước là ty Ngân khố ba đã làm việc - ai hỏi, ba chỉ cười. Xưa, rừng là nơi ba săn bắn thì bây giờ, rừng là nơi ba làm thợ đốn củi. Trước, ba đi lại bằng xe Jeep, giờ ba đạp xích lô, “cầm lái” xe lô. Ba vui sống để đưa chị em tôi lần lượt lên các bậc học. Vậy mà hơn một lần, đưa em tám tuổi đã tránh né quăng đường ba chạy xe, chỉ với lý do mắc cỡ với chúng bạn. Rồi con bé cũng hiểu ra và cùng các chị em thường xuyên ghé bến đỗ của ba, lúc thì với củ khoai, lúc thì với gói xôi nho nhỏ, có khi chỉ đợi ba đi ngang qua để được nhìn thấy dáng ba. Trong lần dạo phố Lê Lợi, thấy bày bán các loại xe trang trí, có chiếc xe xích lô mà một thời ba oằn lưng dưới nắng trưa, nhòai người trong những ngày mưa dầm của miền Trung để nuôi

sống chị em tôi; tôi muốn mua nó về khắc lên đó tên ba cùng tháng năm cũ. Tôi bật khóc...

Bà nội tôi bị đột quỵ năm ba ở tuổi sáu lăm. Sau thời gian ngắn, các cô lần lượt về với gia đình, ba ở lại. Suốt đời ba không xa rời vợ con, nay ba chọn ở cạnh bà. Ba biết lúc nào phải làm gì. Chăm nuôi người già bại não quả là khó, nhưng ba chẳng một lời thở than. Ai cũng bảo ba là người hiếu đạo. Bà qua đời, ba quyết ở lại quê, mẹ về bên ba. Mười năm trôi qua, nhiều lần chúng tôi mời ba mẹ về ở cùng, ba từ chối, tôi trần trối, ba lại bảo: "Con vun đắp hạnh phúc của con, sao cho tròn bốn phận làm vợ làm mẹ là đã trả hiếu cho ba mẹ rồi". Ba tôi là vậy!

Là một Phật tử, ba chưa biết Chúa, nhưng từ khi bạn tôi đến thăm nhà và qua các lần gặp gỡ sau, ba đã có cái nhìn khác về Thiên Chúa. Tôi băng khuâng, ba bảo: "Đạo nào cũng hướng con người về nẻo Thiện mà con". Ngày tôi về nhà chồng, ba vui lắm vì có người con rể ưng ý. Với tình thương của ba cùng tấm lòng của chồng tôi, khoảng cách tôn giáo rút ngắn và triệt tiêu tự lúc nào. Những ngày lễ Công giáo ba đều gọi điện chúc mừng. Trong kinh nguyện mỗi ngày, tôi không quên nguyện cầu: "Lạy Chúa, dù ba mẹ con chưa biết Chúa nhưng với Đức Tin - Lòng Cậy Trông - Phó Thác của con, xin Chúa gìn giữ ba mẹ con luôn an bình trong tay Chúa".

Xin Chúa cho những người cha trên thế gian không chỉ sống cho riêng mình.

Tạ ơn Chúa đã ban cho con người ba tuyệt vời!

Têrêsa Văn Lệ Tuyết
Bút danh: Hạt Muối
Giáo phận Sài Gòn



Cha tôi

Con nói con yêu mùa thu, nhưng sao mấy ngày nay con lại ghét mùa thu. Mùa thu năm nay làm con nhớ tới mùa thu hai năm trước quá, cả mùa thu đó con được sống những ngày hạnh phúc nhất, và rồi mùa thu qua đi, hạnh phúc của con cũng mất đi. Vẫn biết rằng có mở đầu sẽ có kết thúc, sinh tử vốn là quy luật tự nhiên, con người được sinh ra sẽ có ngày phải mất đi, cuộc sống trên trần gian vốn chỉ là “ở trọ”, có người được “ở trọ” trăm năm, có người ít hơn một chút, và cũng có những người thật ngắn ngủi.

Mùa thu hai năm trước, con được đếm từng ngày hạnh phúc, được biết thế nào là hạnh phúc khi còn có cha, và rồi con cũng mơ hồ một điều gì đó không hay nếu cái mát dịu mùa thu qua đi và cái giá lạnh sẽ tới. Cha ra đi ở tuổi 60, cái tuổi không phải là quá ngắn cho một đời “ở trọ”, nhưng sao hai năm qua, con vẫn không nguôi khắc khoải? Có những lúc cảm thấy mệt mỏi với cuộc sống, con lại nằm nghĩ tới cha và rồi lại khóc... Có lẽ con đang cần một tình cảm giống thế, hay đúng hơn, con thêm muốn có tình cảm ấy.

Vẫn biết sống là phải kiên cường, nhưng con thà làm người không kiên cường, làm kẻ ủy mị để con còn biết khóc thương cha, thương cha vì những ngày tháng vất vả! Nếu người có cơ thể hoàn chỉnh vất vả một, thì cha vất vả mười vì cha không may mắn có cơ thể bình thường. Thương cha vì người ta chở lúa trên đê bằng xe thồ, xe có trâu kéo, còn cha ở dưới sông phải kéo lúa bằng bè chuối với một chân. Thương cha, vì mẹ có bệnh không làm được việc ngoài đồng, nên cha một mình cáng đáng công việc cùng với các bác bên ngoại. Thương cha, vì bữa cơm nào cha cũng nhìn vợ con ăn rồi mới dám ăn, cha sợ nếu ăn trước thì không còn phần ngon cho vợ con ăn nữa. Thương vì phần ngon nhất cũng là phần cho bà ngoại, cho mẹ, cho con rồi tới anh chị; phần còn lại cho cha chỉ là những phần vụn vắn còn sót lại trong bữa ăn.

Thương cha vì nổi vất vả, lương thương binh cha nhận được không đủ nuôi sống cả gia đình chứ nói gì nuôi được con và anh trai ăn học, cha lại phải kiếm việc làm thêm những lúc nông nhàn: Từ sửa xe ngoài đầu đình, đạp xe đạp từ Thái Bình ra Hải Phòng lấy hàng về cho mẹ thuê trong trời đông giá lạnh với chỉ một manh áo bộ đội trên người; cho tới việc phải làm nghề thủ công mỹ nghệ một ngày 10 tiếng đồng hồ kiếm lấy vài đồng cho con ăn học. Thương vì những lúc con về thăm nhà, khi đi, cha vẫn bảo mẹ cho chúng con thêm tiền đi.

Thương cha với những tháng năm vất vả, tới lúc con cha học hành xong, có công ăn việc làm, thì cha lại lâm trọng bệnh.

Con giận con vì ngày còn bé vẫn đòi ăn những món dành cho cha, giận con vì đã nhiều lần cãi lại

cha, giận con sao ngày trước không năng về thăm cha, sao không năng gọi điện hỏi thăm cha... Con giận con vì không biết quý trọng những ngày tháng bên cha, để rồi khi biết cha phải đếm từng ngày trôi qua mới vội vàng nhận lấy nỗi niềm yêu thương đó. Con giận con không đủ sức cõng cha khi cha bệnh để rồi khi vừa ghé vai cõng cha thì hai cha con cùng ngã, và con chỉ biết khóc sau lưng cha khi cha phải tự lê thân mình vào nhà vệ sinh.

Con còn hận con vì vẫn bỏ cha đi dù cha cố gắng dùng cánh tay yếu ớt - thứ duy nhất còn cử động được trên người cha lúc đó - và đôi mắt đầm lệ để níu con ở lại, vì cha biết thời gian cha dành cho chúng con không còn nhiều. Con vẫn vô tình bỏ đi, con hứa đi rồi chiều ngày hôm sau con sẽ về với cha, nhưng con đã thất hứa! Con đã mãi chơi, tự nhủ lòng là cha chắc ổn vì ở nhà đã có chị gái, và chắc chắn sáng hôm sau con sẽ về. Nhưng con chưa kịp về thì cha đã ra đi đúng đêm hôm đó, khi con vội vã trở về thì đôi mắt cha đã không bao giờ còn mở ra để nhìn con nữa. Con có lỗi với cha và với cả bản thân con. Và rồi cha ra đi, mang theo bao nhiêu lo lắng về đứa con gái út của cha chưa nên người.

Giờ đây, khi sắp đi lấy chồng, con lại thêm biết bao bàn tay cha dặt con đi, theo đúng phong tục quê mình: “Cha đưa mẹ đón”. Mẹ không đưa con đi được, cha thì chẳng còn, con lại thấy tủi thân, cha ạ! Mà tính con gái cha mỗi khi tủi thân hay cảm thấy bị ảm ức là con cha lại khóc, cha biết mà, phải không cha?

Cha ơi, trên trời cha có linh thiêng, cha dặt con về nhà chồng bằng linh hồn của cha, cha nhé! Cha sẽ như cơn gió thoảng mát bên con ngày đó, để con biết

con còn có cha bên con và đón nhận tình thương của cha trong ngày trọng đại ấy, cha nhé!

Cha mẹ luôn là người yêu thương đặc biệt đối với con!

Dành tặng cha nụ hôn tôn kính của con cũng như của tất cả những người con gái tới những người cha đáng kính!

Đỗ Thị Sen
Thanh Trì - Hà Nội



Thư gửi người cha đáng thương của con

Hôm nay con viết những dòng này không phải vì con hy vọng gì sự thức tỉnh ở cha, người đàn ông đã trải qua hơn 60 năm cuộc đời nhưng vẫn mãi mê đồ đen không thoát ra được!

Nhìn cha đã già mà hằng ngày vẫn còng lưng vác từng cây củi cao-su bán để kiếm tiền đánh bài cho thỏa cơn ghiền của mình, con thấy xót xa lắm.

Nói thật lòng, trước đây - lúc còn nhỏ - con rất ghét cha, thậm chí con còn hận cha vì cha đã mãi mê cờ bạc mà không lo gì cho tụi con, để mẹ phải một mình nuôi chúng con khôn lớn. Con hận vì con đã có một người cha bài bạc như thế. Lúc đó con cảm thấy xấu hổ vì đi ra đường, người ta bảo con là con của thằng cờ bạc không ra gì.

Nhưng khi lớn hơn một chút, con biết cha không phải là một người cha quá tệ như con nghĩ, cha vẫn có những ưu điểm tuyệt vời! Đó là cha chưa bao giờ la mắng, đánh đập chúng con. Cha không phải là người bài bạc sinh ra tật trộm cắp, bán nhà, bán cửa... Cha không phải là người bị cơn nghiện chi phối rồi đánh đập vợ con.

Cha chỉ có mỗi tội nghiện bài như người ta nghiện rượu vậy, ngày nào không “có cữ” là chịu không nổi. Đánh bài như là một nhu cầu cấp bách đối với cha, không có nó, cha cảm thấy quạnh hiu.

Đã 40 năm nay cha như thế, cha không nghĩ mình cần phải thay đổi sao?

Con nhớ cha đã từng thổ lộ với con rằng cha biết cha đánh bài là sai, cha muốn từ bỏ nhưng không làm được. Cha ơi, không có gì là không được cả, trừ khi cha không có quyết tâm. Cả gia đình, bạn bè, đoàn hội đã khuyên cha nhưng cha đều bỏ ngoài tai. Cha nói đi, phải làm cách nào thì cha mới bỏ được bài? Con đã từng trăn trở, đau khổ vì vấn đề bài bạc của cha. Nhưng rồi con nhận ra không thể nào thay đổi được cha. Con bắt đầu chấp nhận, con bắt đầu nhìn vào ưu điểm của cha, con không còn cáu gắt mỗi khi cha đánh bài về khuya nữa. Thay vào đó, con thấy cha thật đáng thương! Cha đi đánh bài mà như đi đánh trận về vậy, quên cả ăn, khi về đến nhà mới thấy đói. Nhiều lúc con nghĩ chắc kiếp trước cha là thần bài.

Tuy mọi người ngoài xã hội không xem cha ra gì, nhưng với con, cha là người cha đáng thương và tội nghiệp nhất! Vì con biết cha là người không có khả năng làm chủ được mình, để đam mê bài bạc lôi cuốn. Trong khi gia đình và bạn bè xa lánh ghét bỏ thì cha

lại càng lao vào đồ đen nhiều hơn. Nhưng khi có sự quan tâm của chúng con, cha đã có những biểu hiện đáng mừng, cha ít đánh bài dần. Từ đó, con đã khám phá một điều: Tình yêu thương có thể xóa tan những thứ đen tối nhất! Và chuyện đánh bài của cha, con tin là có thể dùng tình yêu thương để cảm hóa.

Cha hãy giúp con nhé, giúp con cảm hóa cha bằng tình yêu thương của chúng con nhé! Nhân Ngày Của Cha năm nay, hãy để chúng con làm điều đó thành công nhé cha!

Phạm Thị Lan Anh
Cẩm Mỹ - Đồng Nai



Cha và con

Con anh đang ngủ. Nó nằm trong vòng tay của ông nội, thỉnh thoảng nấc hay giật mình, rồi khóc ré lên. Một giấc ngủ mê mệt, nhiều mộng mị hiện lên trên khuôn mặt bé thơ. Anh nhìn con, bắt lực, mệt mỏi... Bố anh đang đong đưa đứa cháu nhỏ bé trên cánh tay khô khốc, gân guốc. Mặt ông cúi xuống gần khuôn mặt trong trẻo, xanh xao của đứa cháu bé bỏng. Ông sợ bắt gặp ánh mắt anh đau khổ, rồi ái ngại, không biết nói gì với anh. Ông lơ mờ nhận ra đời anh vẽ lại những nét của cuộc đời ông, những đau khổ mà ông đã đi qua suốt cuộc đời lam lũ. Những vết thương lòng ông đã vùi quên mấy chục năm, nay trỗi dậy đau nhói!

Đứa con dâu xách giỏ đồ, chạy đến ngưỡng cửa, ngấp ngừng một chút rồi lao vào màn mưa dữ dội. Ông hét lên: “Thảo!” Tiếng hét tắt lịm...

Ông quay về ngày xưa. Cơn mưa xối trên mái tôn âm ẩm. Nước liếm vào nền đất lở ra từng mảng. Trong căn nhà lá cũ, ánh đèn leo lắt, đỏ lòm. Vợ ông dồn mấy bộ đồ vào giỏ xách, cái lược và cái ví cũ. Ông tê tái nhận ra đồ đạc của vợ ông không nhét đầy được cái túi nhỏ. Ông đứng bên giường, ánh mắt năn nỉ, chịu tội. Ở vợ ông toát ra sức mạnh dữ dội của một người muốn giữ bỏ tất cả. Sức mạnh đó nói với ông rằng ông không giữ được vợ nữa. Vợ ông biến mất trong màn mưa. Ông cũng lao vào đêm tối, gào thét...

Nhưng anh không chạy theo vợ, không năn nỉ, không một chút biến đổi trên khuôn mặt. Anh đang gồng gượng để đứng, để đi, để nói với bố là anh không sao. Nhưng anh không giấu nổi bố. Anh nhỏ bé, trần trụi, yếu đuối trước mặt bố. Nhưng ông cũng không biết cách nào chạm vào lòng tự ái giả tạo của anh, để thì thầm vào tai anh: “Đừng sợ, đừng lo, ba đây con!” Trong đêm mưa ngày xưa, anh là đứa con của anh bây giờ. Anh nhìn bố thắc mắc, anh nhìn mẹ sợ hãi. Mẹ sắp đi đâu mà không nói cho anh biết, mẹ đi đâu mà đem nhiều áo quần thế kia, sao mẹ lại khóc?... Không ai trả lời những câu hỏi đang chồn vờn trong đầu anh, anh chỉ biết có điều gì đó sắp xảy ra, điều đó chẳng vui tí nào. Hai con người rượt đuổi nhau trong đêm mưa. Anh chết lặng nơi ngưỡng cửa...

Anh giáng một cái tát vào vợ. Con người anh như đồng cỏ khô bùng cháy dưới cái nắng thiêu đốt. Một người hiền lành, chừng mực nay tàn nhẫn, lồng lộn như một con thú bị thương. Hai con mắt anh long lên đầy những tia máu, mặt đánh lại, hai bàn tay run rẩy. Vợ anh như bị sét đánh trước mặt. Cái tát hằn những ngón tay trên khuôn mặt. Chị đang đối diện với một người hoàn toàn khác: cay nghiệt, lạnh lùng! Nếu như trước đây anh có một vài lần đánh chị hay nặng lời

trách móc chị, hằn chị đã không đau như vậy. Sự kiêu hãnh trong chị đã bị xúc phạm nặng nề. Anh ngồi lặng trên giường, nghe những vết cào xước tươm máu trong lòng. Cánh cửa phòng mở toang hoác. Anh giật mình khi chạm phải ánh mắt của đứa con bé bỏng nơi cửa phòng. Ánh mắt đó chiếu một tia lạnh chạy khắp cơ thể anh. Môi anh run run...

Bố anh không bao giờ đánh vợ. Ông nâng niu từng chút hạnh phúc nho nhỏ trong gia đình. Mẹ anh ra đi vì không chịu nổi những lo toan luôn ăm ắp, vây bủa lấy những con người sinh ra trên mảnh đất cằn cỗi. Còn lại hai bố con sống trong căn nhà rúm ró, run rẩy mỗi khi có gió lớn. Vợ bỏ đi, ông dành tất cả tình yêu cho con, đứa con ông nuôi bằng cả sự sống của mình. Anh lúc nhỏ lại còi cọc, ốm yếu, không biết có qua khỏi những ngày mưa tháng gió. Có bữa anh sốt cao, nhà chỉ còn chút cháo. Trời mưa, ông đội nón đi. Ông đi ăn trộm. Một con gà mái ấp là tất cả những gì ông cần cho đứa con thoi thóp lúc này. Ông không biết ăn trộm nên chân tay lóng ngóng. Con gà mái bị túm một chân kêu oang oác. Chó sủa, gà kêu, mưa rào rạt, chân tay run rẩy, người la ó, ông cứ ôm ghì con gà mà chạy. Ông đâm sầm vào những nhánh cây, những dòng nước làm ông trượt té, nhưng ông vẫn chạy. Ông ôm con gà như chính sinh mệnh của con ông. Ông chạy thực mạng để người ta không bắt được. Ông không thể để tiếng xấu cho con, ông không thể làm gì tổn hại đến con nữa. Và trong cái đêm mưa ấy, ông đã khóc nức nở... Sau này khi anh đã khôn lớn, ông kể anh nghe chuyện ông đi ăn trộm gà, chi tiết như cái tội đó chỉ mới hôm qua, hôm kia; hay cái tội đó đã để lại trong lòng ông một vết thương không lành. Nghe bố kể chuyện ăn trộm, anh ôm bố khóc.

Có cháu, ông mới chịu ra phố ở với con. Anh thương bố nhiều hơn chính bản thân. Anh muốn cho bố những gì anh có thể, nhưng anh cũng hiểu anh không thể nào bù đắp hết những gì bố đã dành cho anh. Vì thế, anh giận vợ nhiều lắm khi chị để bố đi lạc trong công viên. Vợ anh cũng tử tế với bố. Chị biết lỗi, nhưng chị không ngờ lỗi của mình lại lớn như thế! Có lẽ chị đã vô tình chạm đến một điều cấm kỵ trong lòng anh. Một điều cấm kỵ mà anh không cho phép bản thân cũng như bất cứ ai phạm phải. Đó là bố anh. Anh có thể dễ dàng bỏ qua những lỗi của chị đối với anh, nhưng chị phải hiểu điều gì sẽ xảy ra khi chị có lỗi với bố.

Con anh đang ngủ. Anh muốn nó đừng ngủ nữa. Anh muốn con thức dậy, bi bô cười nói với anh như trước. Anh sẽ cười hết cỡ, sẽ cõng con trên lưng chơi trò cưỡi ngựa, sẽ nhẫn nại dứt từng thìa cháo cho con. Anh sẽ đem con về ngôi nhà của ông nội, của anh và của con. Về thăm gốc vú sữa già trước sân, nơi anh vẫn ôm tô cơm ra đó ngồi khóc mỗi khi nhớ mẹ... Anh sẽ đem con về nhà ngoại, hỏi vợ sao giận anh chỉ mà dữ vậy, lỡ con nhớ mẹ anh biết làm sao? Anh sẽ không để điều gì làm tổn thương con anh.

Phêrô Nguyễn Hoàng Hải
Giáo phận Nha Trang

Khắc họa tình cha

Đi kinh tế mới, cha lên rừng vắng
Suốt ngày đêm cặm cùi vỡ đất hoang
Léo đéo theo, con đùa nghịch nắng vàng
Tuổi thơ vui bên lưng cha cháy sạm

Đêm vắng vặc trăng treo hiên trước lán
Tập cho con cách giã gạo nhịp nhàng
Cùng tiếng hò ầm ngọt vọng mênh mang
Để biết sống chứa chan tình làng xóm

Kiếp túng quẫn làm thân cha gầy sòm
Út Tuyết Mai trở bệnh nặng không lành
Đã mất đi trong nghèo đói mong manh
Lòng cha nát, dạy con dưng cùng khổ

Những trận mưa rừng ào ào dốc đổ
Cuốn lòng cha theo nương lúa mịt mờ
Thêm năm nữa, đàn con đại xác xơ
Cây cổ thụ lại khô cành che chở

Cha nhắc nhở vững tin trong gian khó
Nhiều thử thách, là dấu ấn yêu thương
Chịu khổ đau, rèn đức tính khiêm nhường
Cùng tha nhân con sẽ chia Thập Giá

Gương cha sống thật nhân lành cao cả
Sáng trang Tin Mừng Chúa đã mở ra
Đời các con sẽ nối tiếp đời cha
Luôn khắc họa tình Chúa Cha từ ái

Maria Nguyễn Thị Thanh Hương
Bút danh: Hương Sion
Giáo phận Xuân Lộc



Bố-con và những trải nghiệm

Lúc trẻ tôi thích xem World Cup với bè bạn bên cạnh các chai có 5 độ cồn, về già tôi lại chọn ly cà phê quán có bố kề cạnh. Chắc là lá rụng về cội!

Cách đây 22 năm, có bố - có tôi nhưng nhà chẳng có nổi cái màn hình dù là đen trắng. Bố buồn tui khi để mấy đứa nhóc phải coi ké nhà hàng xóm. Dù rất thích nhưng chẳng bao giờ bố đi xem vô tư như bọn trẻ. Năm năm sau, có bố - có tôi - có màn hình màu, nhưng bố con lại cách nhau đến 500km. Mùa World Cup 2010, bố - tôi - màn hình cùng chung một chỗ nhưng đó không phải là sự hội tụ của may mắn.

Phòng hồi sức tĩnh lặng đến rợn người. Cả giường, vách, tường phủ bởi một màu trắng băng giá. Bố nằm bất động hơn 20 giờ, trên mình gắn các thiết bị chẳng chịt kết nối với cái màn hình đáng ghét! Sau cơn đại phẫu cộng với sức khỏe vốn yếu vì đã vất đến cạn kiệt để nuôi 5 đứa con thành người và nhiều căn bệnh đồng loạt tấn công, bố chỉ có thể xem World Cup trong vô thức.

Cái màn hình nhỏ xíu phát ra âm thanh tíc tíc lúc nhanh, lúc chậm như là một tín hiệu thông báo các thông số an toàn hay nguy hiểm của bệnh nhân thay cho các tiếng hò reo và kèn vuvuzela. Chị Hai xin cơ quan nghỉ dài ngày để nuôi bệnh, bảo: “Tao có thể cơm nước vệ sinh cho bố đến cuối đời nhưng không chịu đựng nổi thứ âm thanh khủng bố tinh thần này”. 25 năm trải nghiệm trong vai người mẹ, chị dư hiểu chút hy sinh những ngày qua chỉ như gò mõi so với công lao của núi Thái Sơn. Bố nằm liệt, từ động vật bậc cao chuyển tới thực vật là một cách kiểm định để biết ai là người hiếu thảo trong cả bầy con. Chẳng thấy chiếu các pha bóng hút hồn, màn hình lại hiển thị cái hình sin biểu diễn nhịp tim lúc đều đặn, khi bắn loạn. Không thể chứng kiến các trận đấu trong cảnh đặc biệt này, tôi tự khám phá một cách xem mới bằng cách đoán tổng số bàn thắng của trận đấu thông qua tiếng reo của nhóm người nuôi bệnh dưới căn tin.

Bốn năm chờ đợi để mãn nhãn sở thích thể là tan nhưng không phải mất hết. Hoàn cảnh éo le lại cho tôi ngộ ra những giá trị đặc biệt khác ngoài sân cỏ. Tôi cảm nhận được sự chia sẻ rất nhiều từ người thân, bạn bè... Có những người rất xa, những người mà tôi không biết và chưa từng đánh giá đúng về họ. World Cup 2010, tôi không được chứng kiến các cảm xúc đến từ trái bóng nhưng lại cảm nhận được tình yêu

đến từ quả tim của những người xung quanh. Nhưng trên tất cả mọi bài học lý thuyết, tôi chứng kiến được thân phận yếu đuối của phận người và thấu hiểu thế nào là sự phù vân của trần thế.

Một người đàn ông 60kg chỉ sau 1 tuần đại phẫu mất đi 12kg. Các bác sĩ tại bệnh viện đã bó tay với con bệnh, họ đề nghị các đồng nghiệp tại một bệnh viện lớn nhất - nhì thành phố chi viện. Một phác đồ điều trị mới được dựng lên, nhưng nó chỉ kéo dài đúng một chu kỳ cho sự an bình, rồi sau đó tim bỗng loạn nhịp, có khi lên 174 cái trong 60 giây. Đoàn chuyên gia mới lắc đầu. Người kề cận bố nhất suốt những ngày qua đã òa khóc. Những giọt nước ấy là kết quả giằng xé của hai chiều kích: đức tin phục sinh và tình phụ tử thiêng liêng. Anh em từ xa đã được gọi về. Bệnh viện quyết định xin chi viện một nhóm bác sĩ thứ 3 từ một bệnh viện chuyên khoa. Nhưng mọi chuyện cũng lặp lại như trước, nghĩa là chỉ kéo dài được một thời gian đầu ổn định cho nhịp tim, tiếp đó là các cơn rối loạn không thể giải thích, nhóm bác sĩ tự hỏi: “Sự kỳ dị của con bệnh này là thế nào?” Bố vẫn sống bằng những liều thuốc rất nặng được nạp 24/24 vào cơ thể qua các dây, kim tiêm, những bình dưỡng chất; bằng sự chăm sóc ân cần của y bác sĩ, của người thân và cả bằng lòng cậy trông mà bố đã theo đuổi 80 năm qua.

Một buổi sáng, nữ bác sĩ trực tiếp điều trị bỗng đề nghị: “Nếu bác tin Chúa, Phật thì cứ để các ảnh tượng trong phòng”. Sau 180 phút, người bạn thân ở Phú Hòa chuyển đến cây Thánh Giá nhỏ và một tượng Đức Mẹ Maris Stella. Cả 2 được trưng bày nhưng quan trọng nhất vẫn là sự tín thác đến tuyệt đối được ẩn chứa bên trong chị, tôi và cá nhân vật chính là bố. Cơ hội kiểm định đức tin được đẩy tới điểm giới hạn. Và từ đây, chúng tôi được chứng kiến sự kỳ diệu: 1

ngày, 2 ngày, 4 ngày... nhịp tim của người bệnh không vượt qua 3 chữ số. Nhóm bác sĩ mừng một, chúng tôi vui mừng vì nhiều khái niệm tâm linh trong quá khứ được thực nghiệm và bùng sáng.

- Vì tin nên hiểu và hiểu để tin ở mức cao hơn.

- Có Chúa trong mọi sự và trong mọi sự đều có Chúa.

Ngày cuối nằm tại giường bệnh cũng là ngày chung kết của giải bóng đá. Bố, tôi được cùng nhau xem trận đấu hấp dẫn nhất. Có cả tivi màu, nhưng chỉ có bố nằm xem, còn tôi lại ngủ vùi đi vì bản năng đòi hỏi lúc này lớn hơn những sở thích. Chúng tôi đã căng dây thần kinh và mất ngủ 9 ngày.

Bác sĩ bảo: “Về nhà, bố lại tập đi và chỉ được uống sữa như những đứa trẻ mới thôi nôi”. Đời người như vòng lặp ngược lại trước khi về với bụi tro.

Phêrô Nguyễn Gia Tuấn Anh

Bút danh: G. Tuấn Anh

Giáo phận Nha Trang

ngày, 2 ngày, 4 ngày... nhịp tim của người bệnh không vượt qua 3 chữ số. Nhóm bác sĩ mừng một, chúng tôi vui mừng vì nhiều khái niệm tâm linh trong quá khứ được thực nghiệm và bùng sáng.

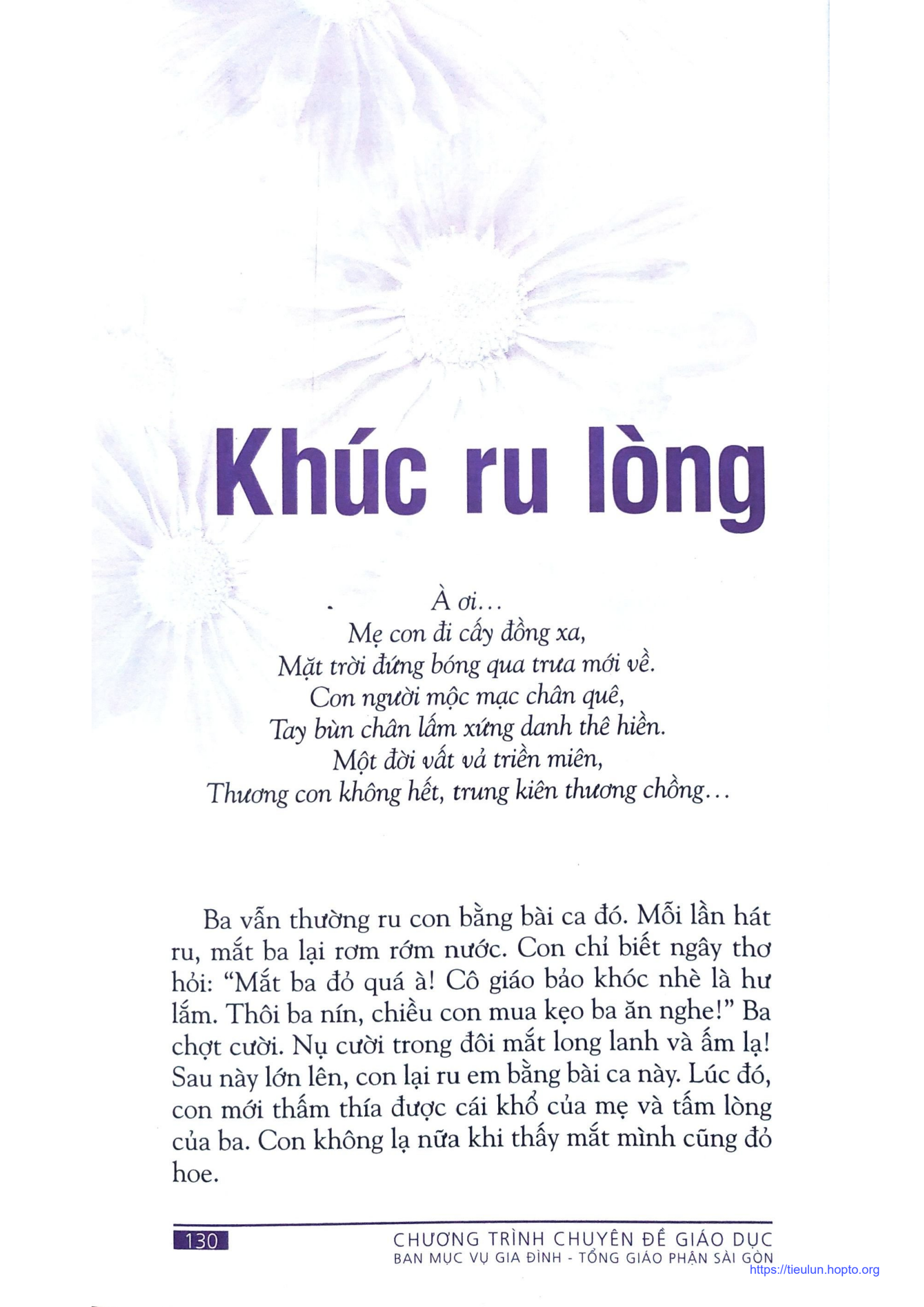
- Vì tin nên hiểu và hiểu để tin ở mức cao hơn.

- Có Chúa trong mọi sự và trong mọi sự đều có Chúa.

Ngày cuối nằm tại giường bệnh cũng là ngày chung kết của giải bóng đá. Bố, tôi được cùng nhau xem trận đấu hấp dẫn nhất. Có cả tivi màu, nhưng chỉ có bố nằm xem, còn tôi lại ngủ vùi đi vì bản năng đòi hỏi lúc này lớn hơn những sở thích. Chúng tôi đã căng dây thần kinh và mất ngủ 9 ngày.

Bác sĩ bảo: “Về nhà, bố lại tập đi và chỉ được uống sữa như những đứa trẻ mới thôi nôi”. Đời người như vòng lặp ngược lại trước khi về với bụi tro.

Phêrô Nguyễn Gia Tuấn Anh
Bút danh: G. Tuấn Anh
Giáo phận Nha Trang



Khúc ru lòng

À ơi...

Mẹ con đi cấy đồng xa,
Mặt trời đứng bóng qua trưa mới về.
Con người mộc mạc chân quê,
Tay bùn chân lấm xứng danh thê hiên.
Một đời vất vả triền miên,
Thương con không hết, trung kiên thương chồng...

Ba vẫn thường ru con bằng bài ca đó. Mỗi lần hát ru, mắt ba lại rơm rớm nước. Con chỉ biết ngây thơ hỏi: “Mắt ba đỏ quá à! Cô giáo bảo khóc nhè là hư lắm. Thôi ba nín, chiều con mua kẹo ba ăn nghe!” Ba chợt cười. Nụ cười trong đôi mắt long lanh và ấm lạ! Sau này lớn lên, con lại ru em bằng bài ca này. Lúc đó, con mới thấm thía được cái khổ của mẹ và tấm lòng của ba. Con không lạ nữa khi thấy mắt mình cũng đỏ hoe.

Nhà mình nghèo lắm, ba nhỉ! Mỗi lần con sà vào lòng ba và nũng nịu như thế, ba lại cười giòn: “Nghèo cơm nghèo gạo nhưng giàu con giàu cái là sướng rồi”. Phải, nhà mình có tới tám anh em và cả ba mẹ nữa là mười. Sau này lớn lên, lòng con quặn lại khi nỗi nhớ ủa về. Cả đời ba mẹ chỉ có trông vào nghề nông “được mất nhờ trời” để nuôi tám anh em con ăn học. Chưa bao giờ ba to tiếng với chúng con dù chỉ một lần ít ỏi. Mỗi lần thẳng út mếu máo vì bị mẹ quát vào mông, ba lại lụi cụi làm cánh diều cho chị em con chạy thả. Ba là thương binh, mang thân hình tật nguyên trở về sau chiến tranh. Chỉ có trái tim của ba là vẫn còn nguyên vẹn và dường như lớn thêm ra, để đựng đầy tình yêu thương và để chúng con nép vào tìm bình yên cho tâm hồn lúc mệt mỏi.

Cả đời ba, ít ỏi lắm những giấc ngủ dài! Con biết có những đêm ba trần trọc gác tay ngang trán, không ngủ mà mắt vẫn nhắm hờ. Con người ta có mắt là để nhìn, có tai để nghe và cái tâm để suy nghiệm. Ba vẫn thường bảo anh em chúng con như thế mỗi khi ba uống rượu say. Đến bây giờ, thi thoảng ba vẫn uống. Lớn khôn rồi, con mới biết được nỗi lòng quặn thắt của ba khi phải mượn chén rượu để bầu bạn. Bao lần anh cả cầm dao vào đòi chém ba, đòi từ ba mẹ và đánh bọn con. Ba đau! Nỗi đau ấy đè nén trong lòng. Ba chẳng trách anh lấy một lời, mà lại tự giày vò mình chưa làm tròn bổn phận với con cái.

Nay mẹ không còn nữa, đôi vai gầy của ba lại oằn nặng gấp đôi. Chúng con chỉ biết khóc gào, thấy mắt mắt cái gì đó lớn lao và thân quen. Ba lặng im trong ánh nhìn hun hút, xa vời vợi. Bữa cơm nào ba cũng đứng bên bàn thờ mẹ, mắt đỏ hoe. Con biết ba buồn lắm. Nỗi lòng của ba, những người làm con như mấy chị em chúng con không hiểu hết được. Chỉ biết lặng

lẽ nhìn ba và cúi đầu nhìn những giọt nước mắt vỡ tan dưới nền nhà.

Mấy đêm liền ba không ngủ. Con giật mình tỉnh giấc và không thấy ba đâu. Con chạy tìm ba theo trực cảm. Và, lại thấy ba đứng trầm ngâm nhìn vào di ảnh của mẹ nơi bàn thờ còn nghi ngút khói. Hơi thở của ba chứa nỗi đau sâu kín vô hình. Con lặng nhìn từ đằng sau, không dám làm gì. Đêm đông căm căm rét. Bờ vai ba run run... Con chỉ muốn chạy lại và ôm ba thật chặt, nhưng chợt nhận ra điều đó sẽ càng làm lòng ba thêm đau nhói. Ngoài trời, mưa lất phất rơi. Con mong trời mau sáng và mong thời gian sẽ xoa dịu dần nỗi đau trong lòng ba. Con sẽ yêu ba bằng cả tình yêu con đã dành cho mẹ, vì giờ đây, ba không chỉ là riêng ba nữa, ba vừa là ba, vừa là mẹ trong lòng chúng con.

Lúc này đây, con lại muốn được ba vỗ về bằng bài hát ru ngày xưa ấy, bài hát ru được ba sáng tác bằng tấm lòng và yêu thương ba dành riêng cho mẹ:

À ơi...
Mẹ con đi cấy đồng xa,
Mặt trời đứng bóng qua trưa mới về.
Con người mộc mạc chân quê,
Tay bùn chân lấm xứng danh thê hiền.
Một đời vất vả triền miên,
Thương con không hết, trung kiên thương chồng...

Ngô Thị Thúy Nga
Bình Thạnh - Sài Gòn

Quên có phải là cách chữa lành?

Ngập ngừng mãi nó cũng chẳng biết viết gì về ba nó. Nó suy nghĩ hoài về câu hỏi: Có nên viết hay không viết? Nếu viết liệu nó có lại bị tổn thương lần nữa khi những ký ức buồn quay lại cắn xé tim nó. Nó sợ. Nhưng lòng nó thì không yên, cứ ray rứt hoài. Nó chia sẻ với một chị bạn và nhận được lời khuyên chân thành: “Chị cứ viết đi, biết đâu đó lại là ý Chúa muốn để chị nhìn lại mối tương quan giữa chị và ba chị, vì đâu phải lúc nào cũng có cơ hội thúc đẩy để viết về ba chị...” Nó ừ!

Nó đặt bút viết nhưng những hình ảnh trong đầu nó quá lộn xộn, như những mảnh ghép rời rạc và dường như nó cũng quên mất cảm xúc lúc đó rồi! Sinh ra trong một gia đình nghèo và đông con, dễ hiểu là ba má nó không có nhiều thời gian để quan tâm chăm sóc tụi nó, và gia đình nó cũng chẳng có thói quen tâm sự những chuyện vui buồn với nhau. Tất nhiên là nó - một con bé đa sầu đa cảm - phải tự học cách giải quyết vấn đề của mình. Và một cách tốt nhất theo nó là: TẬP QUÊN. Vì sao ư?

Đơn giản thôi, nó quên để khỏi nhớ những lần ba say rượu rồi đánh má, những lần mâm cơm chưa ăn đã bị hất tung, những lần ba ăn nhậu với bạn bè đến khuya, còn tụi nó phải “trực” ở đó để dọn chén trong khi bụng đói meo và mắt nhắm tít lại vì buồn ngủ. Nó quên là để khỏi nhớ những ngày đầu năm mới, trong khi những gia đình khác đang vui vẻ bên nhau thì ba má nó lại đang cãi nhau. Đó cũng là lý do nó ghét năm mới. Nó quên còn là để khỏi nhớ những câu nói dường như vô tình của ba nó nhưng lại làm tim nó muốn vỡ tung ra vì tức giận, vì thất vọng...

Đối với nó, viết về má thật dễ! Nếu có ai hỏi nó yêu ai nhất thì câu trả lời của nó chắc chắn là: “Má là số 1”. Má là người phụ nữ quá hy sinh, quá nhẫn nhịn, quá thương chồng thương con. Nó không thích điều đó, vì nó thấy điều đó như là một sợi dây thừng vô hình trói má, không cho má được tự do, hạnh phúc. Đôi khi, nó tự nhủ: “Nếu ba má ly dị thì thật là tốt biết mấy. Khi đó, chắc gia đình mình sẽ hạnh phúc lắm!” Khi còn nhỏ, nó nghĩ: “Vì đạo Công giáo cấm không được ly dị nên chắc má không dám?” Và thắc mắc đó cứ ám ảnh nó mãi đến khi nó lớn lên. Một buổi tối, đi dạo với má sau bữa cơm chiều, nó hỏi: “Sao má lại yêu ba? Má có thấy thiệt thòi khi lấy ba không?” Má cười nhẹ nhàng: “Có gì mà thiệt thòi? Ba mày so với người khác còn tốt hơn nhiều! Chỉ những lúc uống rượu là không được thôi, chứ ba mày là người tốt mà”. Câu nói của má làm nó suy nghĩ hoài, nó thường so sánh ba của những đứa bạn nó với ba nó, và kết quả là: Ba nó luôn tệ hơn. Nhưng lần này nó sẽ thử so sánh lại: Ba đẹp trai hơn, cũng rất sáng tạo. Ba biết làm nhiều đồ vật hay ho từ những thứ linh tinh, ba cũng giỏi sửa chữa. Từ quạt máy, tivi đến xe đạp, xe máy ba đều biết sửa. Ba cũng rất có hiếu với bà nội - người mà nó rất tôn kính. À, thì ra ba nó cũng có nhiều ưu điểm

đó chứ. Nhưng theo nó, điều đó cũng còn quá khập khiễng khi đem so sánh với những khuyết điểm và lỗi lầm mà ba đã làm tổn thương không chỉ nó mà tất cả anh chị em nó. Trái tim nó u uất, nặng nề, vẫn không quên hết được. Nó biết TẬP QUÊN không phải là liều thuốc tốt dành cho nó.

Đến một ngày nó nhận ra rằng: Con người sống và tồn tại trên thế giới này đều phải có mục đích. Trước đó, nó nghĩ nó tồn tại là để lo cho em nó ăn học, và bây giờ mục đích của nó là đi theo Chúa. Còn má tồn tại là để chăm sóc gia đình nó. Nhưng ba tồn tại trên đời này vì mục đích gì? Nó hỏi Chúa nhiều lần, thật nhiều lần. Cuối cùng, nó cũng nhận được câu trả lời của Chúa. Đó là khi nó về thăm nhà, má bệnh, ba dậy từ 3 giờ rưỡi sáng để nấu cháo, cho gà ăn, cho chó ăn, và làm tất cả việc nhà thay cho má... Lúc đó, nó nhận ra rằng ba tồn tại là để sống với má nó, là để chia sẻ buồn vui với má, là để má có người bạn đồng hành, để má được hạnh phúc dù hạnh phúc đó đôi khi bị phai mờ hay biến mất...

Nó biết suy nghĩ của nó vẫn còn trẻ con, còn nông cạn lắm; nhưng với cách suy nghĩ đó, nó thấy tâm hồn nhẹ nhàng biết bao. Nó thấy mọi thứ rõ ràng hơn, vì đôi mắt của nó không còn bị giận hờn che lấp. Thật bình yên! Sau 25 năm, nó mới có cảm giác nhẹ nhàng này. Nó thầm cảm ơn Chúa vì đã ban cho nó được ơn biết tha thứ để mỗi ngày, từ từ thật từ từ rồi nó sẽ nhận ra những điều tốt đẹp hơn ở ba - người đã sinh ra nó.

Maria Đình Thị Thúy Hằng
Giáo phận Xuân Lộc



Viết cho ba

Ba kính yêu,

Lẽ đời thường, con cái trong gia đình hay ca ngợi công ơn của người mẹ, ít khi nhắc đến sự hy sinh của người cha. Trong các lĩnh vực nghệ thuật: thi ca, văn học, hội họa, điện ảnh và âm nhạc cũng vậy, hầu hết tác giả ưu tiên chọn người mẹ làm chủ đề sáng tác. Ngay tại gia đình mình chứ chẳng đâu xa, anh em chúng con thường quyen luyện má, chẳng mấy khi đến bên ba. Điều này dĩ nhiên là không sai, nhưng xem ra có vẻ thiếu công bằng với ba quá! Tuy không nói ra, nhưng con biết trong lòng ba rất tủi thân, ba cũng cần được con cái gần gũi, chuyện trò, an ủi, nhất là những lúc ốm đau, mệt nhọc.

Các em con phàn nàn: “Ba càng già càng khó tính”, “hay nói lý lẽ” và “ưa hờn giận”... Chính vì vậy mà chúng ngại ngùng, không muốn ở cạnh ba, trừ những khi không thể bỏ đi nơi khác. Vô tình tạo thành cái vòng luẩn quẩn nhốt ba và chúng con trong đó. Khi tâm trạng bức bối, oán thán xuất hiện; tất sự xa lánh sẽ có điều kiện phát sinh. Ba cô đơn, hay nghĩ ngợi buồn phiền, rồi lại trách móc...

Công tâm mà xét thì thuở trước ba đã từng một thời ngang dọc đó đây, giỏi giang trong công việc, được nhiều người kính nể. Minh ba đã ra sức làm việc quên cả bản thân để nuôi sống cả nhà. Thời gian trôi đi, dĩ nhiên ba phải già, sức khỏe phải sa sút và phải về hưu. Đó là quy luật đào thải của tự nhiên mà ba! Con hiểu, do không trút bỏ hoàn toàn được quá khứ đầy ánh hào quang, nên ba bị sốc khi lâm cảnh nhàn cư, phải cật lực trông ngược lại vào vợ, vào con. Từ đó dẫn đến những biến đổi tâm tính. Xưa, ba hiền hòa dễ dãi bao nhiêu, thì nay, ngược lại bấy nhiêu.

Các em con chưa đủ khôn ngoan cần có, chưa trải nghiệm cuộc sống nhiều, tầm nhìn còn hạn hẹp nên khó thông hiểu trước sự chuyển biến nơi ba. Mặc dù đứa nào cũng yêu ba, nhưng chỉ dám “kính nhi viễn chi” thôi, chúng ngại ngùng khi đến gần ba.

Cảm thấy duy trì tình trạng này là điều không hay, sẽ đào sâu thêm hố ngăn cách, sẽ làm cho ba cô đơn nhiều hơn. Con đã nhiều lần tạo cơ hội ngồi cùng các em. Nhân dịp ấy, phân tích điều hơn lẽ thiệt, giảng giải cho chúng hiểu ba ngày xưa ra sao, ngày nay cố gì lại thế này!

Con nói: “Không được đòi hỏi ba thay đổi tâm tính, mà phải chấp nhận những gì không hay ở ba. Vì chúng ta

là con, không phải người dưng mà đòi đấu tranh để giành phần thắng về mình. Bắt một người ở tuổi bát thập như ba sửa đổi tính tình hay từ bỏ bản ngã, xem ra là điều bất khả thi và còn lỗi đạo hiếu nữa. Bởi là con, nên phải biết vui lòng chấp nhận cả điều hay lẫn cái dở nơi ba mình, thậm chí cả điều tệ hại nhất nếu như không thể làm khác được. Đó cũng là một cách đáp lại công ơn sinh thành. Thương ba là phải gần gũi, trò chuyện đùa vui, chăm nom... làm cho ba thanh thản tư duy, tất ba sẽ trở lại là ba của ngày xưa. Tạo áp lực tâm lý cho ba chỉ gây thêm sai lầm nghiêm trọng”.

Mưa lâu thấm đất, tình thế này đã chuyển biến theo chiều hướng tốt đẹp. Các em con ngộ ra lời thật nên nếp nghĩ và hành động đã khác hơn trước, không còn những lời ca cẩm về ba. Làm được việc này, lòng con thỏa mãn và bình an thật nhiều.

Ba ạ, hãy vui sống lâu dài với chúng con nhé! Dẫu chẳng làm được gì lợi lộc cho con cháu nữa, nhưng sự hiện diện của ba chính là chỗ dựa tinh thần, là niềm kiêu hãnh của chúng con khi có ai đó hỏi thăm về gia cảnh. Dù đã trưởng thành và có địa vị trong xã hội, song hiện tại con vẫn còn được nép mình dưới cây cao bóng cả của ba là hạnh phúc khó sánh tày, là may mắn tốt cùng trong cuộc đời của con đây.

Điều này biết bao người luôn thèm khát, ba có biết không?

Gioan Baotixia Nguyễn Ngọc Sáng
Bút danh: Sơn Khê
Giáo phận Bà Rịa

Ký ức về ba

Ba tôi chết khi tôi mới tròn mười tuổi. Thuở ấy, tôi đã ý thức được sự thiếu thốn về vật chất khi trụ cột gia đình không còn nữa. Từ một đứa bé dư ăn, dư mặc, trong tủ lạnh luôn ê hề sôcôla, bánh kẹo... Bây giờ, tôi phải đi học với cái bụng lép xẹp. Những gì về ba rất mờ nhạt trong tôi. Tôi chỉ nhớ ba tôi làm trong Ban Giám Đốc của công ty Mỹ American Trading Company tại Sài Gòn trước năm 1975 (Hãng Amtraco), ba tôi thông thạo nhiều thứ tiếng, nhất là tiếng Anh.

Ba đặt kỳ vọng vào chị tôi rất nhiều, mẹ tôi lại thương con trai, tôi đâm ra thừa thãi trong gia đình dù là con út. Một lần, đi lễ cùng nhỏ bạn, tôi thấy ba nó đang đứng trước cổng nhà thờ, tôi nói: “Ê, ba mày kìa!” Nó đứng đưng. Nó nói ba nó thậm chí không nhớ mặt, biết tên nó. Ba nó có đến bốn bà vợ, mỗi bà gần mười đứa con. Mỗi khi ăn cơm, nhà bếp phải nhấn chuông. Tuy sống trong một biệt thự to đùng, cha mẹ, anh chị em nó chưa hề nói chuyện với nhau. Tôi nghe và cảm thấy tự hào. Ít ra hằng tuần, ba mẹ tôi còn dẫn chúng tôi đi sở thú, ăn nhà hàng, xem phim... Lần đầu tiên, tôi cảm thấy hạnh phúc vì có ba.

Càng lớn tôi lại càng bực mình vì những đứa bé nghèo nàn, mồ côi mà chị tôi mang về để ba tôi nuôi làm phước... Con nít hay gây lộn, tôi luôn là người bị mắng, bị đòn roi. Tôi luôn tự hỏi sao gia đình mình nhân đạo với người dưng mà không nhân đạo với chính con của mình. Bài học nhân ái ba tôi và gia đình dạy đã bị phản tác dụng. Tôi lớn lên với sự khinh ghét những người nghèo không biết tự trọng, luôn ngửa tay nhận sự xót thương, bố thí của người khác... Một lần, trong câu lạc bộ nói tiếng Anh, tôi đã hoan hô một ý kiến: “Tôi thích người bạn đời của mình chỉ tốt với một mình tôi. Khi anh ta tốt với mọi người, anh ta sẽ không tốt với người trong gia đình”. Tôi đứng lên tán thành câu nói ấy với bằng chứng thật thuyết phục là chính tuổi thơ đầy roi vọt của mình. Tôi kể những người hàng xóm, những người quen thường xuyên đến nhà tôi xin tiền, nhờ ba tôi xin việc làm. Tôi kết luận: “Lòng tốt sẽ bị lợi dụng.”

Cho đến một hôm, sau gần bốn mươi năm dọn nhà đi, tôi trở về xóm cũ thăm lại những người quen. Sau khi nghe tôi xưng tên, mọi người đều trầm trồ vì nhận ra con gái “ông Thầy”. Người ở xóm cũ quen gọi ba tôi bằng danh xưng đầy tôn kính đó. Thế là mỗi người một câu:

- Ông Thầy ngày xưa giúp chồng tôi có việc làm.
- Tôi đẻ nhỏ út không có tiền đóng tiền nhà bảo sanh, chính ông Thầy cho tiền đó.
- Tôi làm hãng Mỹ, ít chữ nghĩa... Nhờ ông Thầy viết hộ đơn chứ nếu không tôi bị đuổi, vì bị hiểu lầm làm mất đồ của hãng.
- Nhà cháu lúc đó giàu nhất xóm nhưng ông Thầy rất

bình dân, mấy đứa bé vào xem ti-vi được ông Thầy cho ăn bánh kẹo, sôcôla...

- Với ai, ông Thầy cũng giúp đỡ!

- Ông Thầy là ân nhân gia đình tôi, ông đưa chồng, con tôi vào làm hăng của ông mà không đòi một xu, lại còn cho tôi tiền mua quần áo.

- Gia đình tôi không có tiền vô nước, ông Thầy kéo một cái vôi vào nhà tôi, cho gia đình tôi xài không mất tiền... v.v... và v.v...

Khi biết tôi có hai bằng đại học, mọi người không hề ngạc nhiên vì: Ông Thầy giỏi, có con cũng phải giỏi... Tôi nghe mắt mình cay cay. Từ lâu tôi luôn chê trách ba tôi có lòng nhân ái "rôm" để người khác lợi dụng. Thế nhưng hôm nay, tôi mới thật sự hiểu được câu nói của người xưa: "Hùm chết để da. Người ta chết để tiếng". Ba tôi đã để lại cho tôi một kho tàng thật lớn, đó chính là cuộc sống đầy lòng nhân ái của ông. Để tôi, ngày hôm nay thật hãnh diện được là con ông, được thừa hưởng những trí tuệ của ông. Và trên hết là những tiếng thơm mà ông đã dành trọn một đời sống cho hai chữ Nhân Ái.

Cécile Nguyễn Ngọc Hà
Giáo phận Sài Gòn

Trở về

Con trở về ôm chặt bờ vai cha
Nghe mùi gió mặn nồng trong vạt áo
Nghe ánh mắt cha kể chuyện ngày giông bão
Khuyết nửa vầng màu tóc với thời gian

Con trở về làm một đứa con ngoan
Mười tám năm cha tảo tần vất vả
Ôi những mưu sinh trong dòng đời nghiệt ngã
Như đoạn đường cùng chẳng thể tìm lối ra

Con trở về úp mặt vào tay cha
Nghe từng thớ thịt sạn chai thành đá sỏi
Nghe tiếng thời gian như dòng máu len lõi
Trong hình hài bé nhỏ nhuộm gió sương

Con trở về mà nước mắt rưng rưng
Cha thẳng thốt nhìn con trào nước mắt
“Cha có sao đâu mà con lại khóc?”
Nắc nhen lòng chẳng nói được thành câu

Rồi mai này con sẽ trở về đâu
Để được ôm cha như những ngày bé dại
Được nghe cha kể chuyện đời xa mãi
Lại được trở về làm một đứa con ngoan?

Giuse Phạm Văn Ninh
Bút danh: Song Ninh
Giáo phận Hải Phòng



Con ngựa què dễ thương

Chúng tôi có ba chị em gái, hơn kém nhau khoảng một tuổi. Bố tôi gọi là “lũ vịt giời”, mẹ âu yếm hãnh diện “tam nương công chúa”, còn bà nội hay lừ mắt lăm bằm “bầy khỉ lăm mồm”. Tôi là chị hai Cúc, lúc đẻ ra khóc lè nhè cả ba bốn tháng, nên có biệt danh “con Mắm”. Đứa em kế đẹp “gần bằng tôi”, tóc vàng hoe, da trắng, khi nói chuyện hay nhón môi, tròn mắt, tay vẽ vòng. Nó dữ dằn, hay lý sự nên có ngay danh xưng “Yến cua đá”. Em út rất hiền, lúc nào cũng leo

đeo theo hai chị, bảo gì làm nấy. Những khi thích chí, nó hay nhún nhún đôi chân, đầu gật gật, tay quẹt quẹt vào đùi, nghe răng sún ra cười, được gán cho quý danh “Lan bộ ngựa”.

Chúng tôi được bà nội và bố mẹ yêu thương vô cùng, nhất là bố - một người cha tuyệt vời. Bố bị thương mất bàn tay phải năm hai tuổi. Ở trường, bố nhận mình là giáo viên cá biệt. Ở nhà, bố là vị thánh “thà mất một tay mà được vào nước trời”. Bố còn giống thánh Phêrô ở chỗ... hói đầu! Mỗi lần nhắc đến việc này, bà nội lại nhìn bố ứa nước mắt:

- Sinh con lành, nuôi con què, tội thân nó quá!

Những lúc ấy, bố ôm lấy vai nội, trịnh trọng:

- Đó là lời Chúa.

Chúng tôi cười nắc nẻ, nội cũng cười:

- Lúc nào cũng đùa giỡn được, bó tay với bố chúng mày!

Tôi biết bố không muốn nội buồn, nên đùa vậy thôi. Thật ra, bố sống nội tâm, nhiều suy tư, những lúc một mình hay thờ dài. Chuyện tình của bố cũng lâm ly bi đát lắm! Lúc vui, bố thường kể cho các con nghe, tôi hỏi mẹ có phải vậy không, mẹ chỉ cười... Vì chỉ còn một tay, lại làm ruộng rẫy, nên bố hỏi cô nào cũng bị... chê! Trước kia, bố dạy học ở thành phố, sau về quê sống với nội. Đã gần 30 mà vẫn cảnh... gà con nuôi mẹ! Bà nội chỉ mong bố lập gia đình, như đứa có đôi. Cô thì chê bố tàn tật, lấy xấu hổ. Cô lại hỏi bố có làm nuôi được cô ấy không, có chờ nàng đi dạo được không? Có cô còn nặng lời hơn: “Có điên mà lấy nó!”

Bố cũng biết thân phận, nên chọn các cô thuộc loại quá nửa chừng xuân mà ngỏ ý. Vào thời điểm ấy, gái quê trên 20, 21 là coi như... ế! Trong số các nàng, bố thấy có một cô hình như thông cảm cho hoàn cảnh của bố, nhưng vì hiền và nhát quá, nên gặp bố là trốn mất. Bố có người cháu gái con ông anh cả, là bạn trong ca đoàn xứ với mấy cô kia. Một hôm, bố nói với Tuyền, cô cháu gái:

- Tuyền à, giúp chú một việc rất quan trọng, nếu thành công, chú tạ lễ cái đầu heo.

Tuyền rất tinh ý, nhìn bố cười, nháy mắt:

- Chuyện tình cảm hả chú? Cháu biết rồi, khó lắm chú ơi!

Tuy nói vậy, Tuyền vẫn kéo bố ra đầu hè to nhỏ. Một lúc sau, mặt bố đỏ như gấc, lấm tấm mồ hôi. Bố nhắc:

- Cố gắng nhé, trăm sự thành bại đều nhờ cháu đây!

Rầy của nội cách rầy của cô Kim một con suối nhỏ. Cô Kim là cô gái hiền lành, cũng là mẹ tôi bây giờ. Bà nội rất thân với bố mẹ cô Kim. Ông cụ có vẻ ưng bố. Ông thường nói với con:

- Nó bị vậy chứ học hành cao, nói chuyện có duyên, đẹp trai nữa, hơn khối thằng đủ cả hai tay!

Sáng hôm sau, Tuyền chạy sang sớm, ra về bí mật:

- Xong rồi chú ơi! Đầu heo quy ra tiền đấy nhá.

Bố đứng nghe mà chân tay run run. Lát sau, Tuyền đi ra ngỗ, còn ngoái lại:

- Nhớ nhá, tối sang đi, cô ấy chờ đấy!

Bố vào nhà, nói với nội:

- Má ơi, nếu có người lấy con, má có đi hỏi không?

Bà cụ đang lần tràng hạt trên võng, nhòm dậu:

- Há? Lấy ai? Ở đâu? Mà lấy ai má cũng đi hỏi cho!

Bố mím môi:

- Tối nay con sẽ nói.

Bà cụ lấy vạt áo lau nước mắt:

- Tội thân con tôi, sinh con lành, nuôi con què. Ông ơi, ông phù hộ cho con lấy được vợ hiền, ông nhá!

Đến chiều, bố đi làm về sớm, bồn chồn, đi ra đi vào... Trăng lên một lúc bố đi. Sáng sớm, bố đến thăm thì với nội một lúc lâu, nội gắt lên:

- Đã bảo sáng đi lễ về là tao sang ngay! Tao còn mong gấp trăm lần mà ầy chứ!

Nội gật gù:

- Con nhà bố Liên thì nhất rồi. Hiền lành, đạo đức, chịu khó... Thằng vậy mà khôn!

Sau tin đồn bố lấy cô Kim, nhiều bạn của má tức tối, má nói:

- Chúng mày chê “nó”, tao cũng chê, “nó” ế à? Tội chết!

Bố mẹ sống rất hạnh phúc. Lấy vợ được gần hai năm, bố xin đi dạy học lại. Các con lần lượt chào đời. “Một bầy vịt giời con dễ thương làm sao!” Bố nhìn chúng tôi ngây ngất, mãn nguyện...

Mẹ hay kể, khi tôi lên bốn, Yến gần ba tuổi và Lan hai tuổi; ăn cơm trưa xong, bao giờ bố cũng làm ngựa cho các con cỡi. Bố bò xuống, ba đứa leo lên lưng, ôm cổ, nắm hai tai, nắm tóc, chân thúc vào bụng, ra lệnh cho ngựa... phi! Bé Lan nhìn bố, “phát hiện” nói to:

- A, con ngựa què!

Cả nhà phì cười. Ngựa què lắc lè, lồm cồm, lê lét chở các tiểu cô nương quanh bàn được bốn, năm vòng thì mệt quá và lăn ra... “chết”! Tôi chạy vào buồng lấy chiếu ra đắp cho ngựa như nằm mồ. Cả ba đứa cười khúc khích, mệt, ôm nhau ngủ khì. Bố vạch chiếu, rón rén đi tắm, mặc quần áo, đạp xe đi dạy. Nội lặng lẽ ngồi quạt cho các cháu, mẹ đi giặt đồ. Khi tôi lên lớp bảy thì bà nội mất trong sự yêu thương, tiếc nhớ của cả gia đình.

Bây giờ chúng tôi đã khôn lớn cả, đều có chồng con, cuộc sống ổn định. Bố mẹ tuy cao tuổi nhưng vẫn khoẻ mạnh. Một hôm, tôi kể chuyện “con ngựa què” cho con nghe, nó lặng thinh nhìn tôi. Tối chủ nhật vừa qua, chúng tôi đến thăm ông bà ngoại. Thằng bé mon men đến bên ông, nó nâng cánh tay bị thương của ông lên nhìn chăm chú và hỏi:

- Sao tay của ngoại không mọc ra? Cháu nghe mẹ kể ngày xưa ông “phi” khoẻ lắm phải không ạ?

Ông cười rung rinh hàm râu, bế cháu lên, thủ thỉ:

- Ủ, ông lúc nào cũng “phi” khoẻ, nếu người cõi là những thiên thần, là người đem hạnh phúc đến cho gia đình, cháu ạ!

Thằng bé nhìn ông, rồi nhẹ nhàng nâng cánh tay lên áp vào má. Hình như có những giọt long lanh đang trào ra từ đôi mắt của mẹ tôi...

Gioan Baotixita Đỗ Văn Tích
Bút danh: Đỗ Văn
Giáo phận Xuân Lộc



Ngọt ngào mùi vị quê hương

Trên đường đời, lối đi nào cũng có những êm đềm của nhung lụa, có hương thơm quyến rũ nơi cảnh vật xung quanh muốn giữ chân lòng người lại; nhưng cũng không thiếu những đau đớn, chông gai, cạm bẫy làm ta muốn lùi bước.

Ba ơi, giá như ba cứ nói thẳng ra như vậy để cho con biết trước, giá như ba đừng cho con tự do quyết định tương lai, có lẽ con bây giờ đã không phải đau đớn rơi lệ khi nhìn lại những chặng đường đã đi.

Vâng, thưa ba, con đã vấp ngã. Nếu như con không được ba đón nhận lại, nâng đỡ thì con đã không thể làm lại cuộc đời, sống một cuộc sống hạnh phúc, sống một cuộc sống có ý nghĩa như hiện tại.

Ngày ấy, nếu con ở lại với làng quê mình thì nhật ký đời con chắc đã được viết lên những trang giấy thơm hơn đầy sự đáng yêu, hồn nhiên và trong trắng. Ba luôn muốn đồng hành để hướng dẫn con. Vậy mà lúc đó,

con lại sợ ba sẽ là người cản ngăn con đường tiến thân của con. Con ghét tận xương tủy cái nghề làm nông truyền thống của dòng họ mình. Cái nghề không làm cho con ngóc đầu lên với chúng bạn được, con nghĩ thế. Khi con quyết định đi lập nghiệp, sao ba không nói một lời, hả ba? Phải chăng ba vẫn luôn ở đó thầm lặng dõi theo từng bước cuộc đời con? Ba có nghĩ là con sẽ thành công không? Quả thực, có lẽ lúc đó, con chẳng thể đoán được ba đang nghĩ gì? Bởi con có thêm hỏi ý kiến ba đâu. Cuộc sống thị thành, làm sao một bác nông dân có thể biết để mà tư vấn cho được. Cuộc sống xa hoa, nhộn nhịp ấy chỉ dành cho những người trẻ đầy nhiệt huyết. Vậy kết quả, con tìm được gì?

Sau gần 10 năm mưu sinh nơi đất Sài thành, con không có gì ngoài đôi bàn tay trắng: không một chút địa vị, không tiền tài cộng thêm tình trạng sức khỏe đang trên đà xuống dốc trầm trọng. Có còn chẳng, đó chính là bài học xương máu được rút ra tự chính bản thân. Con đã không tìm thấy sự thành công như con vẫn hằng mơ tưởng. Con không tìm thấy hạnh phúc trên những con đường rộng rãi, thênh thang của tiền bạc hay trên những con đường đẹp, thơ mộng của những mối tình trong đêm tối; nhưng con thực sự hạnh phúc khi con nhận ra được con đã sai. Con ghê tởm và cay đắng cho một quá khứ đại khờ mà con không thể diễn đạt bằng lời.

Ba ơi, nẻo đường con đã đi, con không tìm thấy sự thành công của tiền tài danh vọng nhưng con đã khám phá ra được ý nghĩa thiêng liêng, sự cao quý của tình cảm gia đình, nó cần thiết cho mỗi con người đến đường nào! Ba đã sinh thành, dưỡng dục con nên ba hiểu con muốn gì. Ba đã không trực tiếp hướng dẫn con nên chọn con đường nào để được hạnh phúc, nhưng ba đã để cho trường đời dạy con những bài học thật sâu sắc. Lời ba

dạy ngày nào như rót vào tận tim con mỗi khi lời bài hát “Quê hương” được vang lên. Giờ đây, con đã không còn ngần ngại trao đổi với bạn bè khi nói về quê hương mình: Quê tôi có cánh đồng bát ngát, có mùi thơm ngon của cây mạ lúc làm đồng, có một màu vàng óng của bầu trời khi bông lúa chín vàng, có tiếng rì rào của những khóm tre rặng trúc mỗi trưa hè, có những hàng dừa bóng mát, có không gian mát mẻ cho các em nhỏ vui chơi, có tình làng nghĩa xóm, có sự đơn sơ mộc mạc của người nông dân và nhất là, có tình yêu quê hương của những người con xa quê được chất chứa nơi đó.

Bạn thân mến,

Có ai hiểu được tình cha thương con như thế nào? Hoặc có ai cảm thấu tình con yêu cha sau bao ngày lầm lạc nhận ra được sự khoan dung, yêu thương của người cha?

Ước mong sao, đôi dòng tâm sự này đến được những tâm hồn lạc bước, sưởi ấm lại tình yêu thương gia đình để rồi có ai đó biết trở lại với tổ ấm của mình - chiếc nôi nuôi dưỡng hạnh phúc.

Cầu chúc bạn luôn thành công trên con đường sự nghiệp; an vui, can đảm tiến bước vượt qua những chông gai trắc trở của đường đời bên những người thân yêu.

Xin bạn hãy luôn nhớ rằng, tình yêu thương từ gia đình sẽ luôn nâng đỡ bạn mỗi khi bạn muốn chùn chân.

Thân mến,

Têrêsa Dương Thị Kim Huê
Bút danh: Cahat127
Giáo phận Long Xuyên



Bếp củi không lời

Sau một ngày chạy đôn chạy đáo với công việc bên ngoài, lúc tôi trở về mái nhà là khi mọi người đã lặng yên trong giấc ngủ. Đứng trước khung cửa gian giữa nhà, nhìn bố già kính yêu co ro thân người với từng nhịp thở khó nhọc trong giấc ngủ, bỗng dưng rất nhiều cảm xúc xen lẫn với những ký ức ứa về khiến tôi rưng rưng nước mắt...

Tôi còn nhớ lắm hình ảnh bố chân thấp chân cao dắt chiếc xe đạp cũ kỹ, cái yên đằng sau ràng thêm vài que củi. Như thói quen mỗi buổi chiều đi làm về, từ đầu xóm đã có tiếng chào nhã nhặn của chú Bắc: “Đi làm mới về hả, bác Xuyên ơi?” Ngày trước, bố đi lính, đầu gối chân trái trúng đạn nên mới khập khiễng. Năm 1973, nhờ chút tiền dành dụm và hưởng chế độ trợ cấp nên gia đình sắm được chiếc xe Daihatsu cũ. Sau năm 75, bố lái xe được thời gian nữa thì chuyển sang làm nghề thợ hàn. Tới năm 1987, mẹ đã sinh cho bố được 8 người con, tôi là nhỏ nhất. Mẹ cặm cụi cả ngày với chiếc máy may, cộng với đôi tay không mệt mỏi của bố đã nuôi nấng 8 anh em tôi qua quãng đời khó khăn của thời kỳ kinh tế mới.

Chúa luôn biết cách bảo bọc và thương yêu con cái mình, lúc cuộc sống không mấy dư dả, Ngài gửi thêm cho gia đình tôi hai quà tặng vô giá khác là hai cô con gái sinh vào năm 1993 và 1999. Lo lắng hẳn rõ hơn qua những nếp nhăn trên gương mặt và mái tóc bạc trắng của bố. Từ ngày tôi biết gọi tên bố, tôi rất ít khi nghe được những lời nhắn nhủ hay chia sẻ của bố. Hằng ngày chỉ thấy người bố với chiếc xe đạp cọt kẹt cùng bộ quần áo thấm nồng mùi nhớt và sắt. Gần bố, tôi cảm nhận được chút hơi ấm từ tình thương cho chúng tôi, mà bố chẳng có cách nào nói ra bằng lời. Bố vẫn lặng lẽ như thế, như bếp củi cháy lên mỗi khi chiều về.

Năm tôi vào lớp 12, một biến cố rất buồn ập đến gia đình tôi, nó vẫn hằn sâu trong ký ức tôi. Trưa hôm đó vừa đi học về, thấy các anh đứng bối rối trước nhà, tôi nhận ra chuyện gì đó không hay lắm đang xảy ra. Rụt rè bước xuống dưới nhà, một hình ảnh đã cho tôi nhận ra “bếp củi” bấy lâu nay cháy âm ỉ giờ đã tuôn dòng lệ. Bố tôi nằm xoài dưới đất, ông đang ôm mặt

khóc rất lớn: “Con ơi, tiêu rồi con ơi... Trẽ quá rồi, trẽ quá rồi!” Dòng nước mắt giấu kín ấy đã trào ra vì biết tin người anh kế tôi đã bị bắt do sử dụng ma túy. Cái đau đớn, bất lực khi thấy “con ma khói trắng” ấy bắt lấy con mình, đã đánh gục trái tim từng đứng vững suốt hơn 60 năm làm trụ cột gia đình. Bố đã khóc rất nhiều. Lần ấy, tôi đã nhận ra được bố thực sự yêu thương chúng tôi đến ngần nào.

Gánh nặng 9 người con, cộng với việc chăm sóc anh trai tôi ròng rã gần 7 năm trời trong tù. Nỗi đau nhìn con mình chết dần chết mòn vì căn bệnh thể kỷ chưa vơi, Chúa lại cho chúng tôi thấy thân phận yếu đuối của con người khi đột ngột gọi người con gái kế út thân yêu về với Ngài. Lần thứ hai, tôi thấy “bếp củi” rơi lệ. Đứa con trai tội nghiệp của bố cũng mất sau đó chưa đầy 8 tháng. Hai đợt sóng lớn liên tiếp ập vào gia đình. Sức khỏe bố suy sụp rất nhiều. Gần một tháng sau đó, bố phải nhập viện vì đau tim. Hai cú sốc mất con đã cướp đi sức chịu đựng của bố, “ngọn lửa” ấy đang yếu dần.

Bước vào tuổi 70, các cơn đau tim không chiến thắng được tình yêu thương cho con cái mình. Xuất viện được gần 3 tuần bố đã đạp xe đi làm rồi, làm chỉ để kiếm chút tiền chợ phụ cho vợ và các con trong nhà thôi. Tôi biết bố không muốn mình là gánh nặng cho vợ, cho con. Và tôi biết bố cũng đang chiến đấu với cơn đau tim mỗi ngày.

“Bếp củi” ấy đang cố cháy hết mình, cháy mãi cháy mãi rồi củi cũng sụp. Lần thứ hai nhập viện, bác sĩ nói bố rất khó có thể qua được. Đêm ấy, ngồi bên giường bệnh, nhìn bố nằm đau quặn người, bao quanh là các thiết bị trợ tim, tôi thấy yêu bố nhiều lắm. Gương mặt thân thương này không còn như xưa, như lúc tôi còn

nhảy vào lòng bố. Đã có quá nhiều nếp nhăn rồi, hàm răng còn chưa đủ 5 cái. Tôi sợ lắm, sợ sẽ mất bố, sợ mình chẳng còn nhìn thấy hình ảnh thân thương này nữa. Cứ thế, tôi ngồi nhìn bố, nhìn để quên đi sự thật sợ hãi ấy. Và rồi cơn nguy kịch đã qua đi, sức khỏe bố hồi phục dần. Gia đình anh chị em con cháu thay nhau lên chăm sóc bố. Cơn thử thách đã qua trong chính tình thương của Chúa và sự gắn bó con cái trong nhà.

Cứ thế, ngày ngày, dáng lưng cong cong ấy, đôi chân khập khiễng ấy vẫn không ngừng nghỉ. Bố không cho phép mình ngồi một chỗ đợi con cái chăm lo từng chén cơm. “Bếp củi” ấy vẫn muốn cháy, cháy bao nhiêu có thể. Mặc cho sức khỏe sa sút, mặc cho mẹ và anh em tôi ngăn cản, bố cứ muốn làm, làm mọi việc trong nhà ngoài sân, cả việc cơm nước cho con cái. Chiều chiều thấy thấp thoáng dáng lưng trần của bố đang lúi húi với cái bếp củi, tôi lại thấy thương bố vô cùng. Tôi nghe được tất cả những điều bố dạy bảo, hướng dẫn không phải bằng lời nói, nhưng bằng chính hành động đầy yêu thương ấy. Âm thầm nhưng vang vọng.

“Bếp củi” ấy vẫn cháy, rắng cháy, cháy bằng chính tình yêu thương và trách nhiệm.

Giuse Phan Thế Giang
Giáo phận Xuân Lộc



Đơn giản vì bố là... bố

Bố tôi là một người nhà quê, xấu xí, quê mùa, lù đù, củ mủ cù mì. Ngoài ngón nghề mò cua bắt ốc thì bố vô tướng vô tài... Có lẽ thành công nhất đời bố là thuyết phục được mẹ đồng ý lấy bố, nhờ vậy mà chúng tôi có mặt trên cõi đời này.

Cuộc đời bố là những thất bại nối tiếp những thất bại. Được một điều, bố không bao giờ tuyệt vọng. Những khi bị đời lừa dối, gạt gẫm, khinh khi, loại trừ... bố có kiểu nói rất dân dã, rất nhà quê của bố:

- Chúng ta có một người Cha trên trời tuyệt đối vô địch và vô biên, đến nỗi tình yêu và lòng thương xót của Ngài dù chỉ bằng một cái móng tay thôi, cũng hơn tất cả thế gian này.

Bố đúng là mẫu người đàn ông xứ Bretagne của nhà bác học lừng danh người Pháp Louis Pasteur.

Mẹ mất đã 22 năm nay, lúc ấy chúng tôi còn nhỏ mà bố mới 40 tuổi. Bố ở vậy, gà trống nuôi con. Bố vừa là gà trống vừa là gà mái mẹ của bốn con gà con ăn chưa no, lo chưa tới; vì thế mà không một người phụ nữ nào dám ngó ngang đến bố.

Thành phần xuất thân của chúng tôi là nông dân, nhưng là thứ nông dân không có lấy “cục đất chọi chim”, không có lấy “tắc đất cắm dùi”, một thứ vô sản mạt hạng nên bố cũng là dạng cu-li chính hiệu. Đầu những năm 1990, làm thuê làm mướn được đồng nào, bố dành dụm và vay mượn thêm, mua pháo để đến tết bán kiếm lời. Năm 1992, có lệnh cấm pháo, bao nhiêu mồ hôi nước mắt của bố đổ hết xuống sông theo đúng nghĩa đen và cả nghĩa bóng nữa. Nợ người thì phải trả, người nợ thì không đòi được nên trắng tay. Vậy mà bố cứ vô tư: “Trời sinh voi sinh cỏ”, cứ “nỗ lực rồi cây trồng”, cứ “hãy xem bông huệ ngoài đồng” (Mt 6, 28).

Cũng lạ, thế mà nhờ bố “đầu cá vá đầu tôm”, chúng tôi cứ sống, cứ lớn khôn, lại còn tốt nghiệp trung cấp, đại học, nên người.

Chúng tôi lấy vợ, lấy chồng không có lấy một chỉ vàng làm của hồi môn. Chúng tôi buồn một, bố buồn mười. Nhưng tạ ơn Chúa, dù không được bằng ai, bốn chị em tôi, mỗi người có được một gia đình riêng thực sự là một mái ấm.

Khi chúng tôi kể: “Công cha như núi Thái Sơn”, bố bùi ngùi:

- Đúng, đúng với tất cả, nhưng phải trừ bố ra. Bố chỉ là người đầy tớ vô dụng, bốn nén bạc Chúa giao cho, nếu không bị mất mát, sút mẻ là phúc cho bố rồi. Bố sợ rằng bốn phận, trách nhiệm Chúa giao, bố làm chưa trọn, nói gì tới công lao?

Khi chúng tôi gặp những khó khăn trong cuộc sống, hỏi bố, bố thường chấp cánh tự do cho chúng tôi, buộc chúng tôi phải chịu trách nhiệm, phải đi trên đôi chân của chính mình. Bố hài hước:

- Ngày xưa, ông bà mình thường nói: “Áo mặc không qua khỏi đầu”, ngày nay mặc áo thun thì làm sao nhỉ? Trước kia, “cá không ăn muối cá ươn” nhưng bây giờ, người ta bỏ cá vào tủ lạnh thì có sao đâu? Bất cứ việc gì, trong lòng còn nghi ngại, băn khoăn, các con hãy suy nghĩ, bàn hỏi với những người khôn ngoan và cầu nguyện, rồi làm theo quyết lệnh của lương tâm chứ không phải của bất cứ ai, kể cả bố.

Bố rất “vô thần”. Những từ hay cụm từ như số tử vi, coi tuổi, coi ngày tháng năm, cung, mệnh, phong thủy... không bao giờ có trên môi miệng bố. Nhưng bố cũng rất “dị đoan”, lũ bạn tôi bảo thế. Vì chẳng một ơn lành nào mà bố không tạ ơn, chẳng một nỗi buồn nào mà bố không phó thác, chẳng một khó khăn nào mà bố không chạy đến cùng Mẹ Maria và Thánh cả

Giuse. Vì thế - có phải vì thế không? - mà mọi việc cứ qua đi trong an bình.

Năm nay bố đã ngoài sáu mươi, bị bệnh tim nặng, sống một mình ở dưới quê. Chúng tôi muốn bố lên thành phố sống với chúng tôi, vì sợ bố chết một mình. Bố bảo:

- Có ai chết hai mình bao giờ đâu? Cái chết là kinh nghiệm cô đơn tuyệt đối. Nhưng các con cứ yên tâm. Có Chúa là đủ, còn dư đầy nữa. Với lại, còn phần mộ ông bà, phần mộ mẹ các con...

Đành chịu.

Có thể chúng tôi, những người con của bố là thành công thứ hai của cuộc đời bố chăng?!

Chúng tôi, bốn chị em, hết lòng kính trọng, yêu mến và tự hào về bố. Đơn giản vì bố là... bố, thế thôi!

Immaculata Nguyễn Thị Thúy Vũ
Giáo phận Sài Gòn

Hoàng hôn của ba

Vậy là cũng đã đến những ngày hè thật sự rồi!

Tôi ngồi giữa thành phố nhìn những đám mây lơ lửng trên bầu trời và nghĩ vẩn vơ. Bỗng thấy nhớ một dáng chiều quê hương đến lạ. Nhớ mẹ, nhớ cha, nhớ dì Tư và đặc biệt là người đã nuôi tôi khôn lớn, tôi đã gọi tiếng ba suốt hai mươi năm. Điều ấy mãi mãi là một dấu khắc mà thời gian không thể nào xóa nhòa được.

Chỉ còn mỗi hôm nay thôi, ngày mai tôi sẽ về quê, về với những buổi chiều mây bay thành thoi trên nền trời xanh thẳm, ngồi nhìn con nước trong vát sau nhà, ngắm cánh đồng lúa sóng sánh màu mơ ước. Một năm. Không quá dài nhưng cũng đủ để tôi nhớ về tháng ngày xa xưa, về ký ức tuổi thơ, về hình ảnh người cha thân yêu. Hồi đó, khi tôi bắt đầu biết nhìn thấy, tôi đã không tìm được trong tiềm thức mình gương mặt của mẹ. Chỉ có ba đút cháo, tắm rửa, giặt quần áo, đưa vớng cho tôi ngủ. Tôi ngủ ngoan trong tiếng ru của ba mặc dù đã có lần tôi ước ao đó là lời mẹ ru. Ba quạt mát cho tôi những ngày hè, kiên nhẫn xoa lưng cho đứa con gái bé bỏng của ba được ngủ ngoan hơn. Ở những khoảnh khắc tôi chưa thể hiểu và nhìn thấy thì nổi

mất mát ấy là có thật. Ba buồn. Tôi cũng buồn. Những nỗi buồn chưa bao giờ được gọi thành tên.

Lớn hơn một chút, chiều nào cũng vậy, tôi và ba thường ra sau vườn trồng khoai mì, khoai lang hay mấy loại rau củ có thể ăn được. Có lần nghịch quá, tôi trốn ba đi bắt cá, ba tìm mãi không được rồi sức nhớ tôi hay ra bờ sông, ba đến và lặng lẽ dẫn tôi về. Chưa bao giờ ba đánh đòn tôi vì bất cứ lý do gì. Với tôi, ba là người cha hiền từ nhất thế gian, một ông Bụt biết nói, biết làm trò cười cho tôi vui, biết an ủi nâng đỡ khi tôi thất bại. Tôi hạnh phúc vì có ba. Không biết nếu mẹ còn sống, mẹ có lo lắng cho tôi như ba không. Những buổi tối sòng ánh trăng, tôi hay trộm nhìn ba ngồi trầm ngâm bên tách trà. Cái dáng ngồi cô đơn, buồn thảm lạ lùng! Giá như tôi còn có mẹ...

Năm mười lăm tuổi, tôi được vào học ở một trường cấp III. Để có tiền cho tôi ăn học, nhiều khi ba phải đi đào ao thuê cho hàng xóm. Mỗi lần về thấy ba quá vất vả, tôi ngó ý muốn đi làm thêm thì ba lại phản đối. Ba nói việc học mới là chính, phải học để làm người và học để sau này không còn nghèo khổ như ba nữa. Tôi nhận lấy và ghi nhớ tất cả những lời ba nói. Trong ngôi nhà lợp lá cọ bao nhiêu năm tháng ấy, ba đã phải sống lam lũ để bảo bọc, yêu thương một đứa con gái là tôi. Nhưng rồi đến khi sang phía bên kia con nước của cuộc đời, muốn tìm một nơi nương tựa, một chỗ dựa tinh thần thì chính tôi lại hết lòng ngăn cản. Khi biết ba có tình cảm với dì Tư hàng xóm, tôi tỏ ra không vui. Lúc đó tôi không thể chấp nhận dì Tư là người mẹ thứ hai, để bây giờ nghĩ lại thấy nhói đau! Ngày ấy đã lớn rồi. Ngày ấy đâu còn thơ dại nữa. Vậy mà...

Tôi lên Sài Gòn học được một năm thì ba bệnh

nặng. Dì Tư lặng lẽ thay tôi chăm sóc ba. Ngày nhận được điện thoại của dì Tư, tôi về quê nhưng đã không còn kịp nữa. Ba ra đi mà chẳng nói với tôi câu nào. Tôi khế áp chặt bàn tay mình nơi ngực trái, cảm thấy một nỗi đau đang giào vò như muốn trỗi dậy khỏi da thịt. Trên tay ba vẫn cầm chặt một tấm hình, có lẽ ba muốn nói với tôi điều gì đó nhưng ba chưa kịp nói. Và dì Tư đã thay ba để làm tròn lời hứa với ba. Dì Tư đưa tôi coi tấm hình: “Đây là cha mẹ ruột của con đó”. Tôi ngạc nhiên. Có một bí mật mà tôi chưa từng được biết, đó là câu chuyện của hai mươi năm trước. Dì Tư kể, cha mẹ tôi gặp tai nạn khi vừa sinh tôi. Chính chú Thành, bạn thân của cha đã ẵm tôi về nuôi. Chú hy vọng tình phụ tử của chú sẽ bù đắp cho tôi phần nào sự mất mát to lớn này. Mà thực tâm đúng vậy! Tôi muốn nói với ba nhiều, nhiều lắm, những lời nói từ tận sâu thẳm trong tâm hồn, không biết ba có nghe được không. Nhưng tôi tin vào tình yêu của tôi dành cho mẹ, cho cha và cho ba nuôi, người đã cho tôi bài học về tình người và lòng hy sinh.

Hoàng hôn xuống dần từ phía đồi cọ. Ráng chiều vàng thật đẹp, nhưng đằng sau đó cũng chỉ còn lại chút ánh sáng le lói cuối trời. Chỉ có hoàng hôn của ba mãi là tia sáng ấm áp nhất luôn dõi theo bước tôi đi trên mọi nẻo đường.

Ba ơi, con thật hạnh phúc khi có ba trong cuộc đời. Nụ cười ba hiện ra, thật hiền! Nước mắt lăn dài trên má tôi, tự bao giờ...

Nguyễn Thị Nhã Vy
Bút danh: Lona
Phan Thiết - Bình Thuận



Hãy cho tôi một người cha

Nếu đã có bao tiếng van nài tha thiết “Hãy cho tôi một người cha” vọng từ niềm đau của những con người bất hạnh: không biết cha mình là ai từ lúc chào đời, có khi cho đến hồi mãn cuộc hành trình dương thế vẫn mãi còn là một khát khao bỏng cháy...

Nếu đã có tiếng than van “Hãy cho tôi một người cha” thương gửi đến những người cha vô tình, không dám nhìn nhận con mình đang chơi vơi giữa dòng nhân sinh oan nghiệt, một thân một mình phận tầm gửi như bọt bèo trên đầu sóng ngọn gió lênh đênh...

Nếu đã có những tiếng oán hờn “Hãy cho tôi một người cha” trách cứ người cha đành đoạn chia lìa tổ ấm yêu thương êm đềm hạnh phúc, để sống trong góc trời riêng của lòng ích kỷ nhỏ nhen, với chút hạnh phúc ảo mà từng đêm lương tri không chút giây vờ, day nghiêng...

Nếu cũng đã có đâu đó tiếng buồn mênh mang vô vọng tưởng chừng như bất tận “Hãy cho tôi một người cha” vẫn thầm lặng đêm đêm của những đứa con bất hạnh bị cha chối từ, bỏ rơi trong các trại cải tạo, trong trại phục hồi nhân phẩm, trong các trại phong cùi, trại khuyết tật, trong các nhà cuối đời của những bệnh nhân HIV....

Nếu đã có những tiếng thất thanh khản giọng “Hãy cho tôi một người cha” cùng với giọt lệ nghẹn ngào của những người con lăn trên mộ cha mình, vì cha đã sớm từ biệt cõi đời lúc tuổi đương xuân phơi phới...

Và nếu đã có biết bao tiếng gọi ới ới “Hãy cho tôi một người cha” của muôn vàn cảnh ngộ bi đát khác nhau trong cuộc đời đầy nước mắt...

Thì bạn hãy cảm nếm niềm hạnh phúc tuyệt vời của bạn, vì bạn “đang có một người cha” trước khi bạn muốn la lên: “Hãy cho tôi một người cha hoàn hảo”.

Thiết tưởng, chưa nói đến những luận lý triết học, thần học về vai trò người cha, nhưng chỉ cần một vòng đời lắng nghe, cảm nhận và thấu hiểu những điều trông thấy, cũng đủ nhận ra rằng người cha trong gia đình giữ một vai trò quan trọng và cần thiết là dường nào! Dân gian của ta không thể diễn tả tầm vóc ấy cách nào hơn câu: “Công cha như núi Thái Sơn”.

Từ trăm trở trước trào lưu theo chủ nghĩa cá nhân đang có tín hiệu làm mờ dần hình ảnh của người cha, và làm mai một niềm hiếu thảo nơi người con, hai cuộc thi “Viết Về Cha” năm 2011 và 2012 do Chương Trình Chuyên Đề Giáo Dục trực thuộc Ban Mục Vụ Gia Đình TGP. Sài Gòn đề xướng và tổ chức

đã mở ra cho mọi người lối về Nguồn Cội của con người: “Tình Cha”.

Được điểm phúc đọc tác phẩm thi ca của các tác giả tham gia cuộc thi, tôi không thể cầm được những cảm xúc trào tràn khi nhận thấy các tác giả đã cảm niềm hạnh phúc tuyệt vời mà chính mình đang thụ hưởng: “Tôi có một người cha” như một quà tặng vô cùng quý giá của vị Ân Nhân nào đó, mà có thể là có người chưa định hình được, hoặc cũng có người đã định hình được Thiên Chúa Cha: Cội Nguồn của Sự Sống Con Người.

Có thể là khó diễn tả khi mà các tác giả có vẻ như vẫn giấu kín khẳng định người cha đã hình thành trong chúng ta một con người mới có thân xác, trí khôn, có linh hồn, có cả nhân vị và nhân cách. Hay đúng hơn, cha đã hình thành cho chúng ta cả một cuộc đời từ là một thai nhi cho đến một con người hoàn hảo. Tuy vậy tôi vẫn tìm được những ẩn tình khi gặp những cụm từ “đức công sanh”, “cây cao bóng cả” hay “núi Thái Sơn” để diễn tả “ơn sinh thành” đáng trân trọng:

*“Chấp bút - thay con viết lòng thành
Kính dâng thơ đến đức công sanh”*

(Nguyễn Như Phương - Mãi sống cùng lời cha)

*“Cây cao bóng cả vươn chồi
Chấn che giông bão suốt đời cho con”*

(Huỳnh Nhi - Tình cha)

*“Trong lòng con, núi Thái Sơn:
Dáng hình cao ngất, gió vờn mây bay
Núi cao thêm mỗi tháng ngày
Cứ theo tâm tưởng đắp dày công cha”*

(Bùi Văn Bồng - Cao dần một ngọn Thái Sơn)

*“Con đã biết ôm hôn một bóng hình cao cả
Của một người, con mãi gọi tên cha!”*

(Nguyễn Thị Minh Thư - Hình bóng của cha)

Khi đã tác thành nên hình hài của người con trong lòng người mẹ, cũng là lúc người cha khởi đầu một hy tế - hy tế cả đời mình: tàn lụi đời mình đi, cho đời con lớn lên, chết đời mình đi, cho đời con được sống và sống dồi dào. Đa số tác giả đã tập trung khai thác và ghi nhận “công dưỡng dục” hơn là “ơn sinh thành” của người cha, cũng là điều dễ hiểu, bởi nó cụ thể đến nỗi:

*“Chiều nay chớp bể, nguồn vắn vũ
Bóng cha già lụ khụ áo tơi”*

.....

*“Cánh cò còng nắng còn mòn mỏi
Cha còng tháng ngày đổi cái ăn”*

(Nguyễn Thị Thanh Hương - Cha mình)

*“Cha ngày ngày bán mặt vào ruộng đất
Mong đến ngày con cái trưởng thành hơn”*

(Phạm Văn Ninh - Cha tôi)

*“Chúa trao bốn phận cho người cha
Lao khổ làm ăn nuôi cả nhà”*

(Nguyễn Minh Thông - Phận làm cha)

*“Những trận mưa rừng ào ào dốc đổ
Cuốn lòng cha theo nương lúa mịt mờ”*

(Nguyễn Thị Thanh Hương - Khắc họa tình cha)

*“Tóc cha bạc từ mùa rơm thành khói
Nước sông quê loang đục đón lũ về”*

(Phạm Văn Ninh - Cha tôi)

Cả ba lĩnh vực đức dục, trí dục và thể dục đều là điểm nhắm tới trong khi thi hành nhiệm vụ cao cả của người cha để có một người con thật tuyệt vời như lòng cha mong ước, và để xã hội có thêm một thành viên hữu ích cho đời. Các tác giả ghi nhận mình được hình thành nhân cách từ “chữ viết của ba”, từ lời dặn dò cách sống nhân hậu, tình làng nghĩa xóm, đối nhân xử thế, đến chữ tín, niềm tin và cả hành trình trên con đường Thập Giá:

“...Con kì kèo: “Ba! Tập cho con viết!”

Dòng đầu tiên con tự viết thành lời
Là tỏ tình: “Con yêu ba lắm”
Ba sống hoài trong nét chữ con thơ”

(Võ Ngọc Bảo Châu - Tập viết)

“Lời cha con nhớ ĐỨC làm đầu
NIỀM TIN - CHỮ TÍN nối liền sau
Cha hứa có hay lòng con trẻ,
Hứa sẽ mang theo suốt cuộc đời”

(Nguyễn Như Phương - Mãi sống cùng lời cha)

“Đêm vắng vặc trăng treo hiên trước lán
Tập cho con cách giã gạo nhịp nhàng
Cùng tiếng hò âm ngọt vọng mênh mang
Để biết sống chứa chan tình làng xóm”

(Nguyễn Thị Thanh Hương - Khắc họa tình cha)

“Biết bao trăn trở âu lo
Rộng lòng nhân hậu dành cho mọi người

.....

Đêm đông trở giấc ổ rơm
Vẫn đem nồng ấm thảo thơm cho đời”

(Bùi Văn Bồng - Cao dần một ngọn Thái Sơn)

“Bố như là gió,
Nâng con vươn cao sống đời bác ái.
Bố như là mây,
Cho con biết chở che những bé thơ giữa chốn chợ đời.
Bố như là mưa,
Mảnh đất đời con thấm nhuần tình yêu thương đồng loại”
(Nguyễn Thị Như Hà - Bố và con)

“Ai bảo nghèo, tâm linh cần cõi?
Cha giàu lòng sớm tối cây, tin
Đôi nhân xử thế quên mình
Yêu thương tha thứ, an bình thánh gia”
(Nguyễn Thị Thanh Hương - Cha mình)

“Nhiều thử thách, là dấu ấn yêu thương
Chịu khổ đau, rèn đức tính khiêm nhường
Cùng tha nhân con sẻ chia Thập Giá”
(Nguyễn Thị Thanh Hương - Khắc họa tình cha)

Của lễ dâng đã trọn, hy tế cao vời đã nên ý nghĩa để đời cho con cháu. Có đôi lần trong đời con chưa kịp hiểu thấu, thì ngày cha vượt qua cõi tạm của kiếp phù du này, chính là lúc con dâng trào dòng lệ nuôi tiếc, ân hận: không còn cha để thân thưa lời yêu thương tha thiết với lòng biết ơn sâu thẳm, không còn cha để nói một lời tạ tội những ngộ nhận, những yêu sách vu vơ, không còn cha để được cha ôm vào lòng như thuở bé thơ, không còn cha để hỏi con đường đi trước mặt... Chỉ còn lại một niềm thương đến quặn lòng, nỗi nhớ đến vô biên, và nỗi lạc loài cô vắng tưởng chừng như đến thiên thu vạn đại.

“Con trở về úp mặt vào tay cha
Nghe từng thớ thịt sạn chai thành đá sỏi

...

Rồi mai này con sẽ trở về đâu
Để được ôm cha như những ngày bé dại”

(Phạm Văn Ninh - Trở về)

“Em về thấp nển hai hàng
Để tang một chuyến đồ ngang vô hình

.....

Người đi trống vắng chiều tà...
Xót xa vạn dặm sơn hà, hanh hao”

(Nguyễn Thị Hoa - Người đi xa mãi)

“Bâng khuâng theo khúc hát ve
Con chạy ừa về thấp mấy nển nhang...”

(Nguyễn Văn Đông - Nhớ ba)

Thưa quý tác giả, chúng tôi, những người đọc thơ của quý tác giả đều có chung một niềm vui mừng khôn tả, khi được đọc những dòng thơ dồi dào sức sống: sức sống của hôm nay, của hiện tại khởi nguồn từ tình yêu vô biên và lòng hy sinh không bến bờ của người cha; và đặc biệt hơn: sức sống của tương lai, của mai sau của vĩnh cửu khởi đi từ niềm tin mãnh liệt vào sự sống đời sau, sự phục sinh vĩnh cửu dành cho người cha thật công bằng. Dù là Niết Bàn hay Thiên Đàng, dù là Suối Vàng hay Miền Cực Lạc, cũng là niềm hy vọng chính đáng của lòng thảo hiếu cùng với ước mong ngày hạnh ngộ, ngày đoàn viên với Đấng Sinh Thành:

“Nguyện cầu tình Chúa bao la
Thiên Đàng vĩnh phúc cho cha cõi về”

(Nguyễn Nghinh - Ngày xuân viếng mộ cha)

“Cầu mong ở chốn SUỐI VÀNG
Hồn cha siêu thoát NIẾT-BÀN thánh thơ”

(Nguyễn Thị Bích Liên - Viếng mộ cha)

“Con nghe lòng nhớ tim đau nhói
Muôn ánh huy hoàng đã về đâu?
Cầu xin ơn trên con khẩn nguyện
Cứu rồi giúp con một linh hồn”

(Phạm Lê Anh Kiệt - Tảo mộ)

Và từ niềm hy vọng ấy, hình thành trong mỗi người con một quyết định đạo đức để nối tiếp hành trình ý nghĩa của cha trong cuộc đời, và hơn thế nữa, để khắc họa tình yêu của Thiên Chúa Cha: Nguồn Cội của Sự Sống Nhân Loại.

“Nay cha khuất bóng bên trời
Trong tôi vẫn ngấm sâu lời chỉ răn
Thái Sơn - công đức cao dần
Tình cha vẫn mãi luôn gần bên con”

(Bùi Văn Bồng - Cao dần một ngọn Thái Sơn)

“Gương cha sống thật nhân lành cao cả
Sáng trang Tin Mừng Chúa đã mở ra
Đời các con sẽ nối tiếp đời cha
Luôn khắc họa tình Chúa Cha từ ái”

(Nguyễn Thị Thanh Hương - Khắc họa tình cha)

Xin chân thành cảm ơn quý tác giả. Ước mong những tác phẩm của quý vị là lời tri ân và cũng là thông điệp chân thành nhất gửi đến tất cả những người cha: “Hãy cho tôi một người cha hoàn hảo”.

TM . Ban Giám Khảo
PM. Cao Huy Hoàng
Chủ Nhiệm Chuyên Trang Đồng Xanh Thơ,
dunglac.org



Cảm nhận "Viết Về Cha"

Trong gia đình, dường như thế rằng: Đối với con cái, hình ảnh người cha có phần lu mờ hơn hình ảnh người mẹ. Điều đó cũng dễ hiểu, 9 tháng mang nặng đẻ đau, thời gian dài cho con bú mớm và sự đa cảm nhạy bén của người mẹ đã làm cho con cái gần gũi mình hơn người cha.

Trong khi người mẹ gần gũi lo cho con cái thì người cha phải thường xuyên ra ngoài đi làm kiếm tiền nuôi sống gia đình. Hơn nữa, không phải mọi người cha đều có việc làm ổn định, lương cao... mà trái lại, đa số các người cha trong gia đình, nhất là trong xã hội phần lớn nông nghiệp như Việt Nam, phải làm việc vất vả khó nhọc, ngay cả "*làm ngày không đủ, tranh thủ làm đêm, làm thêm giờ nghỉ*", thậm chí còn bị áp lực từ nhiều phía...

Do đó, công lao nặng nề của người cha thường là khi lớn lên hoặc qua tuổi trưởng thành người con mới hiểu được. Có những người con mãi sau khi cha mình qua đời mới thấm thía và hối tiếc thì đã muộn, chỉ còn lại một nỗi dằn vặt suốt đời mà thôi...

Các tác phẩm Văn - Thơ trong cuộc thi “Viết Về Cha” lần này một cách nào đó đều thể hiện tâm tình trên đây.

Như thánh Giuse trong gia đình Na-da-rét xưa, dù Kinh Thánh không ghi lại một lời nào của Ngài, nhưng qua thời gian, Giáo hội đã tôn vinh công lao và nhân đức của Ngài. Người cha trong gia đình cũng vậy: nói ít nhưng làm nhiều - cương quyết nhưng cũng đầy lòng nhân từ - kỷ luật mà dễ tha thứ... Thiết nghĩ, đó cũng là nội dung chính của các tác phẩm “Viết Về Cha” lần này gửi đến quý độc giả...

Ước mong những câu: “Công cha như núi Thái Sơn”, “Tình cha ấm áp như vàng Thái Dương”... sẽ mãi mãi ở sâu trong lòng mọi người.

Lm. Nhà thơ, Nhạc sĩ Phaolô Hoàng Kim Tốt
Giáo phận Phan Thiết

Đôi dòng gửi cha yêu

Viết về cha là một đề tài không dễ chút nào, bởi lẽ những người con thường dành sự quý mến và nhiều tình cảm cho người mẹ. Thế nhưng đến với vòng chung kết cuộc thi “Viết Về Cha” ngày 14 tháng 4 vừa qua, người tham dự không khỏi xúc động khi lắng nghe biết bao tâm sự rất sâu lắng của những người con dành cho người cha kính yêu của mình.

Từ hàng ghế khán giả, tôi cảm nhận như mình được dự bữa tiệc buffet với đầy đủ hương vị ngọt ngào, cay đắng pha chút hờn trách đáng yêu mà các thí sinh đã dọn sẵn. Thí sinh Nguyễn Phan Cát Trinh (Giáo xứ Bắc Hải-Xuân Lộc) bộc bạch một cách chân thành về người cha của mình. Người cha đó đã từng “ăn cơm nhà Chúa”, trở thành thầy Sáu, nhưng vì thời cuộc mà phải từ bỏ ước mơ và trở thành “nóc nhà” của một gia đình. Cát Trinh bày tỏ: “Qua đó, chúng con hiểu được tình thương của ba dành cho chúng con là rất lớn. Ba chẳng những để lại cho chúng con một “nóc nhà vật chất” mà còn để lại cho chúng con một “nóc nhà hoàn hảo” là chính cuộc đời của ba dành cho chúng

con. Chúng con còn dám mong gì hơn khi đã có được một “nóc nhà” như thế?”

Thí sinh Nguyễn Thị Thùy Hương (Giáo xứ Xuân Đường-Xuân Lộc) tuổi đời mới mười tám đôi mươi mà đã có trang viết thật cảm động và tê tái đến buốt lòng về nỗi đau mất cha, Hương tâm sự: “Hôm nay Long Khánh trời mưa, ba ạ. Con mưa đầu năm, tê tái đến nhói lòng! Thế là đã 60 ngày rồi - 60 ngày ba rời gia đình mình đi xa, xa lắm ba nhỉ? Ba rời xa gia đình vào một ngày đẹp nhất trong năm, một cái ngày mà không ai ngờ tới: ngày mừng một Tết. Không khí tang thương len lỏi vào từng góc ngách trong ngôi nhà rộng lớn này và len cả vào trong trái tim bé nhỏ của con. Một trái tim chưa đủ lớn để bước vào đời, một trái tim chưa đủ cứng để chịu đau thương, một trái tim chưa hoàn thiện để chịu mất mát... ba chính là mặt trời... mà mặt trời bỏ đi rồi, thì làm gì còn ánh nắng, ba ơi!...”

Với thí sinh A Lăng Tạo (Quảng Nam) thì tình cha thiêng liêng chất ngất như núi rừng cao nguyên. Cha vất vả hy sinh chỉ uống nước lã nhịn đói nhường phần ăn lại cho con mình. “Ở núi rừng không thuốc men, không điện, không đường... mỗi sáng tỉnh mơ cha phải dậy sớm kiếm thuốc rừng cho mẹ, cha phải nấu nướng thay mẹ, cho chúng con được bữa cơm ngon... Thương cho cha không có áo mặc, không có đôi dép mang, bữa cơm đạm bạc chỉ rau rừng cùng củ sắn. Cứ mỗi khi đi làm về cha lặn lội từng vách suối mò cua, mò cá cho chúng con được ăn ngon. Tuy vậy, cha không lùi bước trước những khó khăn, cha là người vĩ đại trong ánh mắt con”.

Và còn có những người cha “bất thập toàn” đã làm tổn thương đến gia đình và nhất là những đứa con. Nhưng nhờ ơn Chúa và vì thương con mà người cha đó đã thay đổi cuộc đời. Ngoài ra cuộc thi còn có cả

những thí sinh U-50 mà khi nói về cha vẫn cảm thấy mình như một đứa trẻ bé bỏng trong vòng tay cha yêu.

Viết về cha không có những lời ru ngọt ngào, vòng tay ấm áp, những cánh cò ca dao đưa con vào giấc ngủ như khi viết về mẹ, nhưng tình cha là tất cả sự kiên cường trước bão giông cuộc đời để che chắn cho con. Cha là ngọn Thái Sơn hùng vĩ đầy độ lượng bao dung. Với con, không thể so sánh tình cha với thứ gì trên trái đất này.

Tâm sự của những người con dành cho cha dù ở góc độ nào vẫn luôn chất chứa đầy cảm xúc chân thành khiến người nghe thấy lòng rung rung, nghèn nghẹn nơi lồng ngực. Cảm ơn những thí sinh dự thi đã nói hộ mọi người tấm lòng hiếu kính với cha mình. Qua đó còn giúp người tham dự ngưỡng vọng lên Cha trên trời là Đấng giàu lòng xót thương luôn đau đáu hướng về đứa con dù nó đã đi hoang, Cha vẫn kiên nhẫn chờ đợi mở rộng vòng tay đón bước chân con trở về.

Cuộc thi đã khép lại nhưng âm vang của nó như làn sóng nhỏ cứ lan xa, lan xa mãi. Cuộc thi không chỉ là sân chơi bổ ích mà còn để lại dư âm khơi dậy tâm tình sống hiếu thảo với đấng sinh thành ra mình.

Nữ tu Maria Nguyễn Thị Anh Thư
Đaminh Rosa Lima
Giáo phận Sài Gòn



Viết về cha

Có lẽ ai cũng ước mong có người cha thật sự tốt lành, gương mẫu cho các con, là rường cột cho gia đình, hay là nóc nhà che nắng, che mưa. Nhiều ước mơ đơn giản, lý tưởng, cuối cùng mới thấy cái “lý” mình “tưởng”...

Người cha hiền hòa, nhân hậu: đó là món quà cho những đứa con. Để sống nhân hậu, hiền hòa, người cha đã phải nỗ lực hết sức để sống tốt bên ngoài xã hội. Cuộc sống đòi cha nhẫn nhịn để giữ hiền hòa, đòi cha sống bác ái để nhân hậu, đòi cha hy sinh riêng tư để mưu cầu lợi ích chung. Trở về nhà, các con thấy cha tốt với người ngoài mà lại khắt khe với các con, đã nhiều lần các con kêu trách và thậm chí lên án, mỉa mai “lòng tốt bị lợi dụng”. Đã nhiều lần con chẳng chịu hiểu cha, nhẫn nhịn với lời xét đoán của các con khó hơn với người ngoài gấp nhiều lần. Vì một điều rất đơn giản: “Những người mình yêu thương nhất thường làm mình đau khổ nhất”.

Có lẽ như tâm sự của một người cha: “Cha thì vụng về trong cách diễn tả lòng yêu thương”. Có nhiều khi là như thế, mỗi lần đưa đón con đi học, cha cứ như người “xe ôm”, chẳng hỏi lấy một câu: Con học như thế nào, bạn bè ra sao? Lúc nào cũng canh con như cảnh sát, vẻ mặt khó chịu. Cha làm lụng vất vả, công việc khổ cực... Con có hiểu, chính cuộc sống nhọc nhằn ấy biến cha thành nhà tu khổ hạnh, khô khốc, đôi khi cực cần.

Cha hút thuốc, cha uống rượu, cha sống bê bối, đánh mẹ, chửi con, bắt công... Những tật xấu của cha, nhiều khi phiền lòng đến các con và làm cho gia đình giống như ngục tù. Có những người con không thể tha thứ cho cha, không thể tự hào về cha mình mà luôn thấy cha là người cản lối hạnh phúc của con. Nếu những người con hiểu được rằng, cha không được như những người cha khác, cha yếu đuối về tinh thần và thể xác, thì người cha đó cần đến biết bao đời sống cầu nguyện, hy sinh của nhiều người trong gia đình để cha được hoán cải. Kinh nghiệm này cũng thấy nhiều trong những bài viết về cha. Con người lãnh trách nhiệm với nhau, phải không con? Tình cảm cha con không chỉ là chiều dọc, còn là chiều ngang. Cha cũng là người cần được nâng đỡ để được biến đổi bằng tình yêu của gia đình.

Cha không thành công nên cha sống khép kín, bạn bè của cha cũng chỉ là những người làng nhàng, không danh tiếng. Cha không là người để con khoe với bạn bè, cha không là người con thường nhắc đến. Cha mình chạy “xe ôm”, làm than, bán rong..., đôi khi tình cờ gặp giữa phố, nó quay mặt làm ngơ và lòng đầy tức giận. Làm sao để chấp nhận: “nghề nghiệp nào cũng cao quý” và có những nghề nghiệp “cao mà không quý”. Bao giờ các con mới hiểu: “Đồng tiền

chân chính làm ra từ mồ hôi nước mắt mới là đồng tiền đáng trân trọng”? Giữa một thế giới thực dụng, làm sao những đứa con mới hiểu điều đó, khi chúng còn quan niệm “có thực mới vực được đạo” và lúc nào cũng chấp nhận “lương tâm không bằng lương tháng” hoặc “lương không bằng lậu”?

Tình cảm cha con đôi khi khác hẳn nhau về quan niệm cuộc sống. Xưa kia, đời sống cha mẹ đề cao nhẫn nại, hy sinh. Ngày nay, những đứa con không chấp nhận, xem đó như phung phá tấm lòng, như món hàng xa xỉ. Được thì dùng, không được thì bỏ, tính loại trừ luôn luôn có trong tâm trạng của người trẻ. Người cha cảm thấy không thể dạy con, những người con không thể thay đổi tính cố hủ của cha. Cha con không thường nói chuyện với nhau, hễ nói là gây, thành ra là hai cỗ máy chỉ sống với nhau bằng trách nhiệm. Tình cha con nhạt dần đi đến ngày cha mất vẫn đứng đưng, không giọt nước mắt, chỉ thấy xong một kiếp người.

Có lẽ “viết về cha” như là một gợi nhắc xem lại “tình cha con”, tìm ra một cách dung hòa cũ-mới, nhận thức, thông cảm, chia sẻ và yêu thương. Cầu nguyện cho cha và cầu nguyện cho con.

Lm. Nhà văn, Giuse Hoàng Kim Toan
Giáo phận Sài Gòn



Định nghĩa về cha

Theo dõi cuộc thi viết “Viết và thuyết trình về cha” năm 2012, trong vai trò MC, tôi thật sự bất ngờ và cảm phục. Cuộc thi tưởng chừng khô khan nhưng lại nhận được sự hưởng ứng nhiệt tình từ khán giả trong và ngoài nước, đời cũng như đạo. Bài dự thi tưởng như nghèo nàn ý tưởng lại tràn trề cảm xúc, thơ cũng như văn. Phải chăng hình ảnh người cha đã đi vào cuộc sống của các thí sinh? Còn hơn thế, hình ảnh người cha hiện đã là một phần không thể thiếu trong trái tim mỗi con người, mà các thí sinh dự thi đã nói thay chúng ta.

Mỗi khi giới thiệu một thí sinh lên thuyết trình, tôi đọc thật kỹ tác phẩm của họ để lấy ý tưởng. Thật lạ lùng vì không một thí sinh nào có suy nghĩ trùng nhau khi định nghĩa về cha. Chính điều này khiến tôi có cơ hội để suy ngẫm về hình ảnh người cha trong cuộc đời mình.

Cha - nóc nhà an toàn. Dân gian vẫn ví von: “Con có cha như nhà có nóc”. Nhà có nóc là nhà vững chãi, an toàn. Cha là nóc nhà, là nơi che mưa chắn nắng, là tấm khiên bảo vệ con và cả gia đình bình an.

Cha - cánh chim không mỏi. Cả cuộc đời cha chấp cánh cho con, nâng bước con đi trong đời. Tấm lưng thô ráp, chai sần của cha lại là bộ phóng cho con vươn tới. Cha thầm lặng là thành lũy đỡ nâng con vào đời.

Cha - Thái Sơn vời vợi. So sánh công cha cao như núi, lớn như trời là hình ảnh quen thuộc, lột tả được tầm vóc Ơn nghĩa của cha. Núi Thái Sơn sừng sững hiên ngang giữa đất trời như tình cha hải hà, thương con vô tận. Cha ngày đêm khó nhọc vất vả nuôi con. Cha cặm cuội, làm lũi, miệt mài kiếm từng miếng cơm manh áo cho cả gia đình. Ơn cha mênh mông như núi Thái kiên vững và thách thức cùng thời gian. Phải, cuộc đời cha đánh đổi tất cả chỉ dành cho con mà thôi!

Cha - ngọn nến tiêu hao. Ngọn nến có ích khi nó được thắp sáng. Sứ mệnh người cha trong gia đình gánh vác trách nhiệm nặng nề, cao cả. Cha là ngọn nến đang cháy, cháy bùng lên ngọn lửa của hy sinh, thầm lặng. Ngọn nến ấy ngày càng tiêu hao nhưng lại thắp lên niềm tin yêu và hy vọng cho con sống ở đời. Cha không chỉ là người thắp lửa mà còn là người truyền ngọn lửa nhiệt huyết, yêu thương cho con. Sức mạnh của ngọn nến tiêu hao là đã truyền thêm bao nhiêu ngọn nến cho hậu thế. Con là hình bóng của cha, cũng lung linh cháy sáng cho dù cuộc đời gian truân nghiệt ngã...

Cha - đại dương bao la. Nhiều người ví tình thương của mẹ như biển cả hải hà, nhưng công cha cũng bao

la sâu thẳm như đại dương rộng lớn vậy. Quả thật, đi khắp mọi nơi, ở chân trời nào, con người ta cũng chỉ tìm được suối nguồn tình thương vô tận từ lòng cha trù mền dạt dào. Có bao giờ cha ngại khó? Có bao giờ cha than khổ than cực? Có bao giờ cha lên tiếng trách phạt bạc bẽo? Cha chỉ lặng thầm. Cậm cụi. Nhấn nạy. Thình lặng. Vâng, lòng cha là thế!

Còn nhiều lắm định nghĩa về cha, nhưng cho dù có văn chương, thi hóa để tri ân và ngợi ca công cha, bút mực trần gian này chẳng thể nào diễn tả đủ. Thiên Chúa đã trao ban cho chúng ta người cha hiền, đó là quà tặng tuyệt vời của Ngài. Bởi thế, bao nhiêu tác phẩm là bấy nhiêu lời tạ ơn chân thành, lòng ngưỡng mộ cảm phục và tâm tình thảo hiếu kính yêu. Tất cả các tác phẩm như những con suối nhỏ chảy tràn trề và chan hòa vào đại dương bao la chính là lòng cha ấm áp, quảng đại, thứ tha...

Là người dẫn chương trình của cuộc thi, tôi nhận ra một điều: Trên trần gian này, nếu có điều gì đáng để tự hào thì đó chính là người cha, và đừng bao giờ nói lời phiền muộn xúc phạm đến người cha đáng kính để rồi phải ân hận một đời.

Cảm ơn các thí sinh đã biến cuộc thi trở thành ngày hội để tri ân, báo hiếu người cha hiền của tất cả chúng ta.

MC Vũ Minh
Giáo phận Sài Gòn



Những người làm vườn của Thiên Chúa

*“Phaolô trồng, Apôlô tưới, nhưng Thiên Chúa mới làm
cho lớn lên” (x. 1 Cr 3,6).*

Khởi đi từ lớp “Kỹ Năng Làm Cha Mẹ” được tổ chức từ tháng 11/2008, nhằm đáp ứng nhu cầu trang bị những kiến thức về giáo dục con cái, các giá trị nhân bản, lối sống lành mạnh, kiếm tìm những luận chứng căn bản về cuộc đời và con người... của nhiều thành phần khác nhau trong xã hội, Chương Trình Chuyên Đề Giáo Dục (CTCĐGD) trực thuộc Ban Mục Vụ Gia Đình của Tổng Giáo Phận Sài Gòn đã

ra đời với mục đích giáo dục tri thức, nâng cao ý thức và phẩm giá con người trong các gia đình người Việt Nam, nhằm góp phần xây dựng một cộng đồng yêu thương, an bình và thăng tiến.

Từ hơn 3 năm qua, cứ mỗi chiều thứ Bảy, vào lúc 14g30 - 17g30, giảng đường Phanxicô Xavie Nguyễn Văn Thuận của Trung Tâm Mục Vụ TGP. Sài Gòn lại mở cửa đón chào các tham dự viên đến tham gia những buổi nói chuyện chuyên đề, do các diễn giả có uy tín, giàu kinh nghiệm và chuyên môn trình bày. Nơi đây, vị đặc trách CTCĐGD là Soeur Maria Nguyễn Thị Hồng Quế - nữ tu Dòng Đa Minh Tam Hiệp - cùng các cộng tác viên luôn hăng say trong công tác phục vụ khán giả trực tiếp cũng như phổ biến kiến thức cho khán thính giả trên mạng qua việc thu audio, chụp hình, viết bài, đưa tin. Sau hơn 3 năm hoạt động, nhờ ơn Chúa và với tất cả những nỗ lực của mình, CTCĐGD đã thực hiện 20 khóa học với gần 150 đề tài các loại, mang tính thời sự và có giá trị thiết thực, bao gồm:

- Tâm lý - Giáo dục: 35,21%
- Gia đình: 35,21%
- Xã hội: 14,79%
- Tâm linh: 14,79%

Kiến thức về Tâm lý - Giáo dục và Gia đình là những mảng đề tài được chú trọng cách đặc biệt, bởi vì gia đình là tế bào, là nền tảng của Giáo hội và của xã hội. Gia đình được chú trọng thì Giáo hội và xã hội mới phát triển lành mạnh. Trong bối cảnh đất nước hội nhập, thông tin bùng nổ, các trào lưu văn hóa du nhập vào Việt Nam mà không có sự chọn lọc, nền giáo dục nước nhà cũng không trang bị kịp cho cộng đồng - đặc biệt là giới trẻ - những kiến thức về tâm lý và kỹ năng ứng xử thích hợp với nhau trong cuộc sống, thì các đề

tài về Tâm lý - Giáo dục của CTCĐGD đã phần nào đáp ứng được nhu cầu của thời đại.

Ngoài việc tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề hàng tuần, CTCĐGD còn đồng hành với xã hội trong việc tổ chức các sự kiện lớn hàng năm như: Lễ hội Tình yêu (14/02), Ngày của Mẹ (Chúa Nhật thứ hai của tháng Năm), Ngày của Cha (Chúa Nhật thứ ba của tháng Sáu). Các sự kiện này được chuẩn bị công phu trong thời gian dài, được họp bàn và thực hiện kỹ lưỡng từ lúc lên ý tưởng cho chủ đề, đến khi sự kiện diễn ra với sự giúp sức của rất nhiều cộng tác viên và số lượng người tham dự lên đến con số trên 600.

Nhằm tôn vinh tình yêu, đời sống hôn nhân gia đình, đạo hiếu làm con và tìm kiếm những chứng nhân chia sẻ trong các sự kiện này, CTCĐGD đã tổ chức 5 cuộc thi “Viết Về Người Bạn Đời”, “Viết Về Mẹ”, “Viết Về Cha” hàng năm. Mỗi cuộc thi kéo dài 8 tháng. Những người được chọn ở vòng sơ khảo phải trải qua vòng thi thuyết trình trước ban giám khảo là các nhà văn, nhà thơ Công giáo có uy tín để xác định người đạt giải. Hàng trăm lượt tác giả tham dự 5 cuộc thi đã gửi bài từ nhiều tỉnh thành khác nhau của đất nước Việt Nam và cả ở hải ngoại. Mỗi đợt có từ 15 - 40% anh chị em ngoài Công giáo tham gia dự thi. Dưới đây là các con số của 3 cuộc thi được tổ chức trong năm 2011-2012:

- Cuộc thi “Viết Về Người Bạn Đời” vào vòng 1 có 173 bài gồm: 96 bài thơ, 73 bài văn và 4 kịch bản, với 68 tác giả tham dự, có gần 90% là người có đời sống gia đình, đa số là người về hưu. Vòng thi thuyết trình được tổ chức ở khóa 18 vào ngày 10/12/2011 để chọn các phẩm đạt giải nhất, nhì, ba và 2 giải khuyến khích ở từng thể loại văn, thơ.

- Cuộc thi “Viết Về Mẹ” nhận được gần 400 bài dự thi trong đó được vào vòng 1 có 162 bài văn, 98 bài thơ và 2 kịch bản, với 260 tác giả, trong đó có 58 tác giả ngoài Công giáo; đặc biệt trong tổng số các tác giả giới trẻ (<25 tuổi) chiếm hơn 50%. Vòng thi thuyết trình được tổ chức ở khóa 19 vào ngày 17/03/2012 chọn được 2 tác phẩm đạt giải nhì, 1 giải ba và khuyến khích ở thể loại thơ. Ở thể loại văn có 1 tác phẩm đạt giải nhất, 1 giải nhì, 2 giải ba và 2 giải khuyến khích.

- Cuộc thi “Viết Về Cha” nhận được 273 bài dự thi trong đó có 122 bài Văn và 48 bài Thơ đạt tiêu chuẩn vào vòng 1. Trong 217 tác giả dự thi, có 79 tác giả ngoài Công giáo, chiếm 36%, với 113 bài dự thi, chiếm hơn 40%. Vòng thi thuyết trình được tổ chức ở khóa 20 vào ngày 14/04/2012 chọn được các tác phẩm đạt giải nhất, nhì, ba ở thể loại thơ. Ở thể loại văn có 1 tác phẩm đạt giải nhất, 1 giải nhì, 2 giải ba và 3 giải khuyến khích.

Bên cạnh các hoạt động thường xuyên và sau các cuộc thi, CTCĐGD còn phát hành sách - tập hợp các tác phẩm chọn lọc trong các cuộc thi - về đạo hiếu, gia đình, các DVD về những sự kiện để phổ biến rộng rãi đến nhiều người. CTCĐGD cũng đã xây dựng trang web mang tên <http://www.chuongtrinhchuyende.com> và từng bước nâng cấp để ngày càng hoàn thiện hơn. Khai trương từ Giáng Sinh năm 2010 đến nay, trang web đã có khoảng 500.000 lượt truy cập. Tất cả những bài giảng audio, hình ảnh, bài viết về từng chuyên đề và các sự kiện được phổ biến miễn phí, rộng rãi cho mọi người, nhằm chia sẻ kiến thức, gia tăng giá trị con người và gia đình.

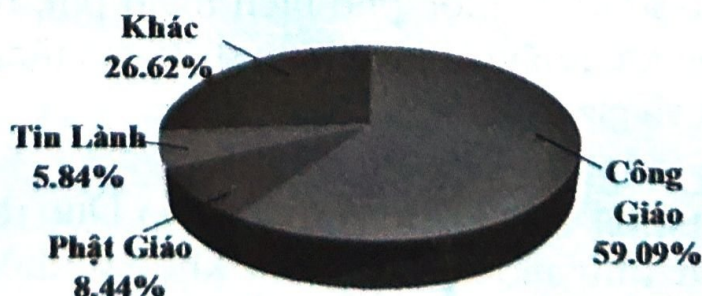
Chương Trình Chuyên Đề Giáo Dục thường được ví von như một công ty ba không: không chuyên, không tiền, không quyền. Nhờ ơn Chúa và được sự

quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi của các vị lãnh đạo giáo quyền cũng như sự đồng lòng của anh chị em cộng tác viên, CTCĐGD đã có thể phát huy sáng kiến và khả năng của mình để phục vụ cho hàng chục ngàn khán giả trực tiếp và hàng trăm ngàn thính giả, độc giả qua mạng. Với thành quả đạt được của hơn ba năm hoạt động, CTCĐGD cũng đã nhận được sự góp sức từ rất nhiều phía:

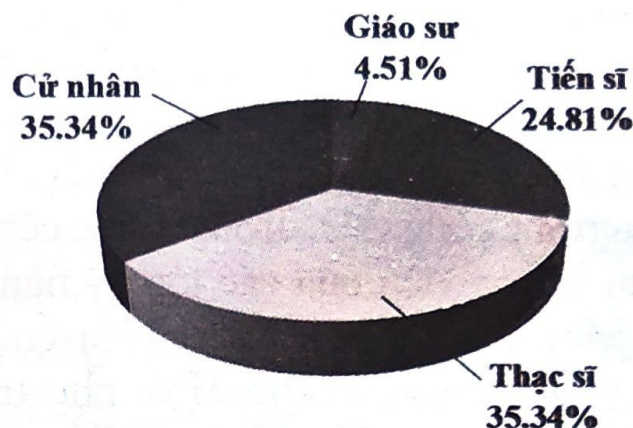
- Khán giả trực tiếp: Đây chính là những người làm nên thành công của Chương Trình Chuyên Đề Giáo Dục. Họ đến để nghe, để lãnh nhận kiến thức bằng tất cả sự cầu thị, bằng tất cả lòng mong muốn nâng cao chất lượng cuộc sống của mình. Lượng khán giả dao động từ 80 - 250, tùy đề tài, thời điểm và thuyết trình viên. Thành phần khán giả có xu hướng ngày càng trẻ hóa - Đây là đối tượng phục vụ chính mà CTCĐGD muốn nhắm tới.

- Các diễn giả được mời đến chia sẻ kiến thức cho khán giả của CTCĐGD đều giàu nhiệt tình và kinh nghiệm. Họ nói bằng cả trái tim.

- Sự đa dạng:
 - 59,09% là người Công Giáo
 - 8,44% là người Phật Giáo
 - 5,84% là người Tin Lành
 - 26,62% là người thuộc tín ngưỡng khác



- Học vị:
 - 4,51% là giáo sư
 - 24,81% là tiến sĩ
 - 35,34% là thạc sĩ
 - 35,34% là cử nhân



Ban Tổ Chức chủ ý tạo sự giao lưu giữa khán giả và diễn giả để các đề tài được nhìn nhận từ nhiều phía và để khán giả có cơ hội đóng góp vào buổi học.

- Quý vị ân nhân: là những người đã nhiệt tình, âm thầm hỗ trợ tài lực để CTCĐGD có thể tồn tại và hoạt động cho đến hôm nay. Với học phí tượng trưng hàng tuần, cũng như tiền vé cho những sự kiện lớn không đủ bù đắp kinh phí đã bỏ ra, CTCĐGD đã luôn ở trong tình trạng thiếu hụt kinh phí. Chính nhờ sự rộng lượng của quý ân nhân mà CTCĐGD mới có thể thực thi sứ vụ của mình. Bên cạnh đó, không thể không nhắc đến công ơn của Bề Trên và Quý chị em Dòng Đa Minh Tam Hiệp, Dòng Trinh Vương, Dòng Don Bosco, quý cha mẹ, vợ/chồng của anh chị em thành viên và cộng tác viên - những người đã luôn cảm thông, nâng đỡ, động viên, khích lệ và gánh vác công việc nhà để anh chị em được đến đây phục vụ.

- Đội ngũ cộng tác viên: CTCĐGD đã từng bước gây dựng đội ngũ cộng tác viên đa dạng: Từ những người ra ý tưởng, chọn chủ đề; những người túc trực làm việc

ở văn phòng để chuẩn bị cho các chuyên đề, sự kiện; những người thiết kế web, cập nhật web, giới thiệu chương trình, chụp ảnh, viết bài cho đến những người làm những công việc không tên, đòi hỏi sức lao động như trang trí, vệ sinh bàn ghế, khâu vá, gói quà... Tất cả đều là những thiện nguyện viên thầm lặng, nhiệt tình gánh vác những công việc đã được trao phó. Mỗi chuyên đề, mỗi sự kiện diễn ra, anh chị em cộng tác viên đều có thêm kinh nghiệm làm việc nhóm, có thêm cơ hội gắn kết với nhau trong công việc. Trong số các cộng tác viên có nhiều em là học viên của các lớp kỹ năng sống tại Trung Tâm Mục Vụ do Soeur Maria Nguyễn Thị Hồng Quế và thầy Giuse Mai Thanh Hoài phụ trách giảng dạy. CTCĐGD là một môi trường tốt để các em phục vụ và thực hành kiến thức kỹ năng sống đã học. Ban Tổ Chức CTCĐGD còn tổ chức tinh tâm định kỳ cho anh chị em cộng tác viên để mỗi người ý thức rõ ràng về ý nghĩa đích thực trong công việc phục vụ của mình.

Có thể nói những hoạt động nhằm nâng cao phẩm giá con người, rao giảng Tin Mừng qua công tác giáo dục phù hợp với nhu cầu con người thời đại của CTCĐGD, như là công việc của những người làm vườn của Thiên Chúa. Trong đó, mỗi người đảm nhận những vai trò khác nhau tùy theo khả năng của mình, từ diễn giả, khán giả, cho đến cộng tác viên... để khu vườn của Thiên Chúa luôn xinh tươi và phong phú. Công cuộc loan báo Tin Mừng của CTCĐGD qua những người làm vườn này ví như: *"Phaolô trồng, Apôlô tưới, nhưng Thiên Chúa mới làm cho lớn lên"* (x. 1 Cr 3,6). Quả thật, trên hết mọi sự, chính Thiên Chúa là Đấng sáng tạo và làm nên sức sống của CTCĐGD.

Tạ Ân Phúc - Giáo phận Sài Gòn
Hạt Cát - Giáo phận Mỹ Tho

MỤC LỤC

1. Lời giới thiệu.....	3
2. Bóng cả bên đời.....	6
3. Lời cảm ơn.....	8
4. Chân dung người cha	11
5. Thư gửi ba	17
6. Cha mình	22
7. Nguyên tắc vàng của ba tôi	24
8. Tảo mộ	28
9. Cha tôi.....	29
10. Bố tôi.....	32
11. Lặng thầm bên cha	36
12. Tâm sự ngày mưa.....	38
13. Tình cha nơi đỉnh núi.....	42
14. Câu chuyện về “nóc nhà” tôi	46
15. Cha tôi.....	50
16. Tình cha	53
17. Cho con một lý do đi ba	54
18. Cha tôi.....	58
19. Bao la tình cha.....	59
20. Nỗi lòng của ba	63
21. Chiếc bàn đèn	67
22. Nhớ về bố.....	68
23. Tập viết	72
24. Chút hồi ức về tuổi thơ	73
25. Giàn mướp của Bố	76

26. Cần câu	77
27. Ba tôi.....	81
28. Bánh in giấy đỏ.....	85
29. Bố - Gương sáng đời tôi	89
30. Cao dần một ngọn Thái Sơn.....	92
31. Người cha yêu thương.....	94
32. Không hối tiếc.....	98
33. Nhớ về ba.....	102
34. Con gái ba	106
35. Phận làm cha.....	110
36. Ba tôi.....	111
37. Cha tôi.....	114
38. Thư gửi người cha đáng thương của con	118
39. Cha và con	121
40. Khắc họa tình cha.....	125
41. Bố - Con và những trải nghiệm	126
42. Khúc ru lòng	130
43. Quên có phải là cách để chữa lành?	133
44. Viết cho ba	136
45. Ký ức về ba.....	139
46. Trở về.....	142
47. Con ngựa què dễ thương.....	143
48. Ngọt ngào mùi vị quê hương.....	149
49. Bếp củi không lời	152
50. Đơn giản vì bố là...bố	156
51. Hoàng hôn của ba.....	160
52. Hãy cho tôi một người cha.....	163
53. Cảm nhận “Viết Về Cha”.....	171
54. Đôi dòng gửi cha yêu	173
55. Viết về cha	176
56. Định nghĩa về cha	179
57. Những người làm vườn của Thiên Chúa	182

Chịu trách nhiệm nội dung:
Nt. Maria Nguyễn Thị Hồng Quế, OP.

Biên tập thơ:
Nhà thơ PM. Cao Huy Hoàng,
Chủ nhiệm chuyên trang Đồng Xanh Thơ

Biên tập văn:
Pio X Lê Hồng Bảo,
Chủ biên chuyên san Vườn Ô Liu

Nguồn hình ảnh:
Sưu tầm
Google

ĐIỂM TỰA ĐỜI CON

NHÀ XUẤT BẢN ĐÀ NẴNG

Lô 103 - Đường 30 Tháng 4 - TP. Đà Nẵng
ĐT: 0511 3797814 - 3797823 - Fax: 0511 3797875
www.nxbdanang.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc **TRƯƠNG CÔNG BẢO**
Tổng biên tập **NGUYỄN KIM HUY**

Biên tập: **NGUYỄN HỒNG TÂM**
Trình bày & Bìa: **TUẤN HÀO**
Sửa bản in: **HẠT CÁT**

In 1.000 cuốn 11.5x20.5 Tại Công ty In Liên Tường. Theo TNKH số 283-2014 CXB/03-09/ĐaN cấp ngày 21.2.2014. Số 31/QĐ-ĐaN, Nhà xuất bản Đà Nẵng cấp ngày 25.2.2014. In xong và nộp lưu chiểu Quý I.2014

Điểm tựa đời con

GỒM CÁC TÁC PHẨM CHỌN LỌC
TỪ CUỘC THI VIẾT VỀ CHA
DO CHƯƠNG TRÌNH CHUYÊN ĐỀ GIÁO DỤC
BAN MỤC VỤ GIA ĐÌNH
TRUNG TÂM MỤC VỤ
TGP SÀI GÒN TỔ CHỨC



CHƯƠNG TRÌNH CHUYÊN ĐỀ GIÁO DỤC
BAN MỤC VỤ GIA ĐÌNH - TÔNG GIÁO PHẬN SÀI GÒN

<https://tieulun.hopto.org>

Nếu con nợ mẹ một trái tim dịu dàng đong đầy yêu thương; thì con cũng nợ cha đôi bàn tay gân guốc đỡ nâng, một tấm thân vững chãi chở che, đôi vai rắn chắc để con tựa nương và can đảm đương đầu với những thử thách trong cuộc sống. Cha đã cho con niềm tin vào một tình yêu thương âm thầm và bao dung.

Nếu con cài lên áo đóa hồng để ngưỡng vọng tình mẹ, thì con cũng xin kết vòng nguyệt quế để kính dâng cha - Điểm tựa đời con.

Cám ơn cha đã cho con hình hài và ở bên con trong cuộc đời này!...



CHƯƠNG TRÌNH CHUYÊN ĐỀ GIÁO DỤC
BẢN MỤC VỤ GIA ĐÌNH - TỔNG GIÁO PHẬN SÀI GÒN

• 6 bis Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Q.1, TP. HCM • ĐT: (08) 3911 8407
• Email: ctcchuyende@gmail.com • www.chuongtrinhchuyende.com

Giá: 30.000 VND

<https://tieuken.hopto.org>